

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP



DAVV16.1125

XÃ TÂN QUI TÂY

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
XÃ TÂN QUI TÂY, THỊ XÃ SAĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

1867 - 2000
(SƠ THẢO)



.789

DAVV16.1125

SAĐÉC, THÁNG 8 NĂM 2002

959.789

L 3025

LỊCH SỬ
TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG
XÃ TÂN QUI TÂY, THỊ XÃ SÀDEC
TỈNH ĐỒNG THÁP

1867-2000
(SƠ THẢO)



Lời nói đầu

Trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay. Đảng bộ và nhân dân xã Tân Qui Tây đã làm nên nhiều thắng lợi lớn, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc. Được sự chỉ đạo của Thị ủy Sa Đéc, Đảng ủy xã Tân Qui Tây tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách sơ thảo lịch sử truyền thống cách mạng xã Tân Qui Tây. Cuốn sách này ra đời nhằm ghi chép lại những tư liệu lịch sử, nhất là những tư liệu lịch sử sống động từ lời kể của các cô, các chú cách mạng lão thành đã từng sống và chiến đấu trên mảnh đất Tân Qui Tây, qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau của xã nhà noi gương mà tiếp nối.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn, hội thảo đi đến hoàn thành ban sơ thảo này, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Thị ủy, sự giúp đỡ hết sức tận tình, nhiều ý kiến đóng góp quý báu của Ban

Tuyên giáo Thị ủy, các bậc cách mạng lão thành, các cán bộ và nhân dân đã và đang sinh sống, công tác ở Tân Qui Tây, Đảng ủy Tân Qui Tây xin chân thành cảm ơn. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng việc ghi lại một giai đoạn lịch sử khá dài thì không tránh khỏi thiếu sót, nhược điểm; chúng tôi mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau cuốn sách sẽ hoàn chỉnh hơn.

Sa Đéc, tháng 8 năm 2002

ĐẢNG ỦY XÃ TÂN QUI TÂY

PHẦN I

TÂN QUI TÂY

ĐÔI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

Theo Gia Định Thành Thông Chí, khoảng năm 1820, huyện Vĩnh An có 2 tổng Vĩnh Trinh và Vĩnh Trung gồm 81 thôn, phường. Tổng Vĩnh Trung có 52 thôn, phường, các thôn có tên sau đây ngày nay thuộc địa bàn thị xã Sa Đéc ⁽¹⁾.

- Vĩnh Phước thôn; nay thuộc địa bàn Phường 1.
- Tân Qui Đông thôn; nay thuộc địa bàn xã Tân Qui Đông và Phường 3.
- Tân Phú Đông thôn; nay thuộc địa bàn Phường 2 và xã Tân Phú Đông.
- Tân Đông thôn và Tân Khánh thôn; nay thuộc địa bàn xã Tân Khánh Đông.
- Tân Lâm thôn; sau đôi thành làng Tân Hưng, nay là Phường 4.

(1) Xin xem Gia Định Thành Thông Chí. Trịnh Hoài Đức, Tu Trai Nguyễn Tào Dịch. Tập Trung, Nhà văn hóa Sài Gòn xuất bản, 1972, trang 73.

- Tân Qui Tây thôn; trải qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính, xã Tân Qui Tây ngày nay là một xã, trong 8 xã phường thuộc thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, thôn Tân Qui Tây đã hình thành từ trước đời Gia Long. Đến năm 1836, Minh Mệnh cho tổng kiêm kê ruộng đất, lập "địa bạ" trên phạm vi cả nước. Địa bạ tỉnh An Giang còn lại cho đến hôm nay cho biết tổng An Trung thuộc huyện Vĩnh An có 6 thôn là : Bình Tiên, Tân Phú Đông, Tân Phú Trung, Tân Qui Tây, Tân Phú và Vĩnh Phước.

Riêng địa bạ thôn Tân Qui Tây còn ghi :

"Tân Qui Tây thôn, ở xứ Nhứt Nương.

- Đông giáp địa phận 2 thôn Vĩnh Phước, Tân Phú Đông.

- Tây giáp 2 thôn Tân Dương, Tân Thạnh (tổng An Thới).

- Nam giáp địa phận 2 thôn Vĩnh Phước, Tân Phú Đông.

- Bắc giáp địa phận thôn Tân Dương (tổng An Thới).

- Thực canh điền thô có 619 mẫu, 7 sào, 14 thước; trong đó gồm :

- Sơn điền 420 mẫu, 5 sào, 2 thước (chia làm 48 sớ với 45 chu).

- Thô viên 199 mẫu, 2 sào, 12 thước (40 sớ với 43 chu).

- Mộ địa 4 khoảnh. Đất hoang nhân 1 khoảnh⁽²⁾.

Từ địa bạ trên cho thấy Tân Qui Tây cũng như một số thôn thuộc vùng đất Sa Đéc xưa là nơi cư dân người Việt đã đến cư trú, lập nghiệp từ rất sớm. Tên xứ "**Nhứt Nương**" gợi cho ta biết là tên gọi địa phương của một xóm, có thể do "phiên dịch" từ ngôn ngữ Khơ me, và như thế, có "Nhứt Nương" thì có "Nhị Nương", rồi thành "**Nàng Hai**"...

Ngày nay các địa danh như rạch Nàng Hai, Cao Mên, Ông Hộ,... còn ghi đậm dấu ấn của thời xa xưa, buổi đầu những lưu dân người Việt đến đây sinh cơ, lập nghiệp.

Những cứ liệu lịch sử điều tra, điền dã, sưu tầm chưa đầy đủ; hiện nay còn 01 đình, 04 chùa, 01 miếu, 16 ngôi mộ cổ và nhiều cổ vật có niên đại trên 100 năm cho biết Tân Qui Tây là một trong những nơi tiêu biểu khá tập trung về những nét đặc trưng của miền Tây Nam Bộ - đồng bằng sông Cửu Long. Nơi mà người Việt, người Khơ me, người Hoa (Trung Hoa) chung sống với nhau hòa thuận, đoàn kết, chung lưng đấu cật đấu tranh, xây dựng và bảo vệ cuộc sống. Đó là một trong những truyền thống vô cùng quý báu.

Đình làng Tân Qui Tây, hiện ghi ở công là "**Tân Tây Võ miếu**", Sắc phong Bôn cảnh Thành hoàng

(2) Theo Nguyễn Đình Đầu: Nghiên cứu Địa bạ Triều Nguyễn, An Giang, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, trang 195...

ngày 29-11 năm Tự Đức thứ V (1852). Nay thuộc địa bàn Phường 1, thị xã Sa Đéc.

Chùa Tây Hưng, do Hòa thượng Vạn Ân, tên đời là Lê Văn Chánh, xây cất vào năm 1875. Hiện chùa ở ấp Tân Hòa, gần cầu sắt 2 rạch Nàng Hai. Thời kháng chiến chống Pháp, cuối năm 1945 đầu năm 1946, sau chùa là nơi đóng của "Đội du kích ông Đờm" và "Xưởng Rờ-sạt"⁽³⁾.

(3) Rờ-sạt (Recharge) : tức lấy vỏ đạn (vỏ y ty) đã bắn rồi; nhồi thuốc súng vào, gắn đầu đạn và bột nổ mới; đây là cách làm thủ công nhằm cố du đạn được để chống lại giặc Pháp... Theo đồng chí Võ Văn Mậu kể lại : "Bộ đội ông Bùi Xuân Đờm" - kêu trại là ông Đờm. Phụ trách "Xưởng rờ-sạt" là do một nhóm thợ bạc ngoài chợ Sa Đéc do ông chủ lò thợ bạc Tạ Tân Tao; được hướng dẫn bởi 2 sĩ quan người Nhật. Năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, 2 sĩ quan này mang chiếc tàu sắt (loại nhiều mã lực kêu là tàu R4) về đầu hàng Thanh niên Tiền Phong (sau là Thanh niên Cứu quốc). Ta cho 2 sĩ quan Nhật này ở chùa Tây Hưng luôn theo Đại đội du kích ông Đờm, cùng với nhóm thợ bạc... Hồi năm 1945; chợ vàm Nàng Hai tuy là chợ vườn nhưng rất đông vì bên hàng ngoài chợ Sa Đéc vô nhóm rất nhiều. Chợ hình chữ L nhóm cặp theo bờ rạch Nàng Hai dài chừng 100m (phía Tân Qui Tây) vòng ra bờ sông Sa Đéc cũng chừng 100m (lên đến dạ cầu đúc ngày nay). Hồi đó trụ sở Thanh niên Tiền phong cũng gần dốc cầu Nàng Hai cũ, tức ngay trước là chợ. Nhờ cái chợ này, Thanh niên Tiền phong vận động, lạc quyền thực phẩm, lương thực (tự túc ban đầu có một thớt thịt heo do TNTP quản lý cộng với khoảng 7 tấn tấm trắng loại nấu cơm được do chủ nhà máy Tạ Minh Hưng, gia đình ông Ba Toàn hiến...) để nuôi Đội du kích, 2 sĩ quan Nhật và nhóm thợ bạc phụ trách xưởng rờ-sạt suốt năm 1945. Lo bếp nấu cơm nướng là bà Phan Thị Su (vợ đ/c Võ Văn Mậu) và bà Nguyễn Thị Mão. Cho đến đầu năm 1946 khi giặc Pháp tái chiếm Sa Đéc, tất cả đều rút...

Chùa Linh Nguyên, ở ấp Tân Hòa do ông Trần Văn Kha xây dựng trên đất của ông vào năm 1884, trước đây còn có biển hiệu "Linh Phước Tự", dân trong vùng còn gọi là "Chùa Bà Đieéc", vì bà Võ Thị Điều vốn bị đieéc (khiểm thính) ở chùa này. **Chùa Linh Quang**, do Cư sĩ Nguyễn Văn Bền xây dựng từ năm 1888, hiện ở ấp Tân An (gần cầu Tân An, xã Tân Qui Tây). Chùa Bửu Châu, trước kia là cái am, đến năm 1943 có tên "Bửu Châu Tự", chùa hiện ở ấp Tân An (ngọn rạch Chùa).

Miếu Bà Ngũ Hành, ở ấp Tân Lợi A (tại đầu cầu), xây dựng năm 1945, thời kháng Pháp, miếu là nơi tập kết, dừng chân của bộ đội ⁽⁴⁾.

Những ngôi mộ cổ, theo kiểu Trung Hoa, thuộc ấp Tân Hòa có từ trên 100 năm. Ngôi mộ xây bằng đá ong, đầu mộ còm tằm chân lớn. Tương truyền đây là mộ của một Lương y nổi tiếng từng phục vụ cho các vua, chúa thời Nguyễn. Có mộ cổ trên 200 năm, trước mộ có tạc 2 con kỳ lân nên dân địa phương gọi là "Mộ Kỳ lân", đồn rằng xưa thấy kỳ lân khắc lửa (?) và cho rằng đây là mộ cha vợ của Ông Hộ (?).

Khu mộ **Ông Hộ**, ở ấp Tân Lợi B, dưới vàm rạch. Các bậc kỳ lão truyền rằng ông Hộ là người

(4) Tại miếu có 06 mộ liệt sĩ đã được tập trung về nghĩa trang thị xã Sa Đéc.

đến đây khai hoang lập ấp, cho đào con rạch nối ra sông Sa Đéc, nên rạch này gọi là rạch Ông Hộ ⁽⁵⁾.

Lần theo dấu vết người xưa, chúng ta càng thấu hiểu mỗi mảnh đất quê hương đều thấm đượm mồ hôi, xương máu của bao thế hệ cha ông...

Thời Pháp thuộc, cho đến đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp thành lập 6 làng (villages) thuộc tổng An Trung: Tổng này có 15.770 dân (1903), riêng làng Tân Qui Tây có 1.438 người ⁽⁶⁾. Cuối năm 1931, đầu năm 1932, Tân Qui Tây lại trở thành một "hộ" của làng Tân Vĩnh Hòa.

Dưới thời chính quyền Sài Gòn, khi sáp nhập quận Sa Đéc vào tỉnh Vĩnh Long (1957), tên làng Tân Qui Tây cũng không còn, thay vào đó là 3 ấp : Tân An, Tân Bình, Tân Hòa thuộc xã Tân Vĩnh Hòa.

Năm 1966, tái lập tỉnh Sa Đéc; thành lập 4 quận Đức Thịnh, Đức Tôn, Đức Thành, Lấp Vò. Dưới chế

(5) Ông Hộ đây có thể là người giữ chức việc thời khai hoang lập ấp, hoặc giàu có (Bá Hộ), hoặc tên là Hộ, hoặc từng làm một công việc gì đó giúp đỡ (phò hộ) cho người địa phương, nên nhân dân đã đặt tên con rạch ở đây là "rạch Ông Hộ" để tương như.

(6) Sau làng đó là Bình Tiên, Hòa Khánh, Tân Qui Tây, Tân Phú Trung, Tân Phú Đông và Vĩnh Phước. Cùng cần biết thêm, từ năm 1894, thực dân Pháp đã sáp nhập xã (Commune) Tân Phú Tây vào làng Tân Phú Trung. Năm sau, 1895 cắt một phần của làng Tân Qui Tây giao về cho làng Tân Phú Đông. Đến năm 1899 lại đem xã (Commune) Phú Long sáp nhập vào làng Tân Phú Đông. [Monographie de la province de Sa Đéc, 1903].

độ Sài Gòn, xã Tân Vinh Hòa có diện tích 32km vuông, dân số có 59.703 người (năm 1971). Ba ấp Tân An, Tân Bình, Tân Hòa là địa bàn của làng Tân Qui Tây cũ.

Về phía chính quyền cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp, những năm đầu cho đến 1947 Tân Qui Tây và Vinh Phước là một làng, đến năm 1949, lập lại xã Tân Qui Tây, thuộc thị xã Sa Đéc.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (năm 1975), ba ấp Tân An, Tân Bình, Tân Hòa thuộc xã Tân Qui Tây mới của thị xã Sa Đéc. Năm 1985, ta phân chia địa giới hành chính cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thị xã Sa Đéc được nói rộng với 4 phường, 4 xã; theo đó ấp Tân Bình được giao về Phường 1, ấp Tân Lợi ⁽⁷⁾ của xã Tân Dương (huyện Thạnh Hưng sau là Lấp Vò) được giao về xã Tân Qui Tây. Hiện nay, xã Tân Qui Tây có diện tích tự nhiên là 11km vuông, dân số 11.353 người, với 2.510 hộ, gồm 4 ấp : Tân An, Tân Hòa, Tân Lợi A và Tân Lợi B ⁽⁸⁾.

(7) Năm 1975 một phần ấp Tân Lợi tiếp giáp đã được sáp nhập với Tân Qui Tây, đến năm 1985 phần còn lại của ấp Tân Lợi được sáp nhập hình thành 2 ấp Tân Lợi A và Tân Lợi B của xã Tân Qui Tây, thị xã Sa Đéc.

(8) Theo Cục thống kê Đồng Tháp, tháng 6-2000 : Dân số xã Tân Qui Tây là 11.353 người, trong đó nam là 5.523, nữ là 5.830 (51,35%). Về tôn giáo có : 729 tín đồ Phật giáo; 100 tín đồ Công giáo; 23 tín đồ Tin lành; 61 tín đồ Cao đài; 16 tín đồ Hòa hảo.
- Xã Tân Dương thuộc huyện Thạnh Hưng. Từ 8-1989 thuộc huyện Lai Vung.

Xã Tân Qui Tây phía Đông giáp Phường 1, phía Tây giáp xã Tân Dương (huyện Lai Vung), phía Nam giáp xã Tân Phú Đông (giới hạn bởi Quốc lộ 80), phía Bắc giáp xã Tân Qui Đông và sông Sa Đéc.

Nằm ở vị trí Tây - Bắc của trung tâm thị xã Sa Đéc, xã Tân Qui Tây có sông Sa Đéc chảy qua, nối liền kênh Lấp Vò thông ra sông Hậu, từ đầu thế kỷ XX đã trở thành đường giao thông thủy quan trọng, cấp theo sông Sa Đéc là Hương lộ 13 nay là Tỉnh lộ 852 đang được cải tạo, nâng cấp, nối liền Quốc lộ 80; có Tỉnh lộ 23 nay là Tỉnh lộ 848 đi qua nối với Tân Qui Đông rồi ngược bờ Nam sông Tiền lên bắc Cao Lãnh, Mỹ Lương, Chợ Mới...

Là một xã ven của thị xã Sa Đéc, hơn 10 năm nay, kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, "Con đường lúa gạo" của miền Tây sống lại; Tân Qui Tây - Sa Đéc kịp thời phát huy lợi thế so sánh về vị trí của mình. Trên địa bàn đã có hơn 150 cơ sở công nghiệp chế biến lương thực, xay xát, lau, chuốt, đánh bóng gạo cung ứng cho xuất khẩu. Tổng công suất của "cụm công nghiệp" này trong những ngày cao điểm có thể cung cấp hàng trăm tấn gạo thành phẩm mỗi ngày. Thuận tiện cả đường thủy, đường bộ, Tân Qui Tây vào những ngày mùa lúa gạo tấp nập trên bến, dưới thuyền...

Khu công nghiệp Sa Đéc đang hình thành và đi vào hoạt động sẽ thúc đẩy nhanh tiến trình đô thị

hóa, công nghiệp hóa của xã Tân Qui Tây. Nếu trước năm 1975, địa bàn Tân Qui Tây là nông thôn, thì trong vòng hơn 15 năm nay, Tỉnh lộ 23, cầu Sa Đéc được xây dựng, Hương lộ 13 được nâng cấp, khu phố, chợ mới Nàng Hai được xây dựng...(9) đã nhanh chóng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của Tân Qui Tây.

Từ xưa, Tân Qui Tây là nơi qui tụ những người dân khắp nơi về đây khai phá, gầy dựng. Mang theo trong người truyền thống yêu nước, đấu tranh; ngay từ buổi đầu, để sinh tồn họ phải đấu tranh với thiên nhiên, thú dữ, bệnh tật; họ cần cù lao động sáng tạo, biết kết đoàn, đùm bọc, cứu giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, khi có ngoại xâm thì cùng nhau đoàn kết chống ngoại xâm... Đó là những truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta mà nơi nào cũng có. Song nếu đi tìm nét riêng của người dân Tân Qui Tây thì đó là hình ảnh của người nông dân Nam Bộ - đồng bằng sông Cửu Long, đã đến đây rất sớm, trụ lại, hòa nhập tiếp thu, những gì tốt đẹp của văn hóa bản địa - văn hóa Khơ me, tiếp nhận nét đẹp

(9) Ở xã Tân Qui Tây hiện có 5 chợ là : + Chợ Nàng Hai, ấp Tân Hòa, chợ mới xây dựng, hướng phát triển khá tốt. + Chợ Ông Hộ : ấp Tân Lợi B, loại chợ chòm hòm, đang phát triển. + Chợ Cầu Đốt : tại đầu Cầu Đốt, ấp Tân An, loại chợ chòm hòm. + Chợ Tân An, tại đầu cầu Tân An, loại chợ chòm hòm. + Chợ Miếu Bà, tại cầu Miếu Bà, ấp Tân Lợi A, loại chợ chòm hòm.

văn hóa Trung Quốc của những người cũng tha hương tìm nơi lập nghiệp, nhưng không phải là pha tạp mà vẫn đậm nét của người Việt phương Nam; vừa là nông dân, vừa là thương nhân, rồi trở thành công nhân, trí thức... Và trong nhiều lĩnh vực, "con người Tân Qui Tây - Sa Đéc" với cái chất trầm lắng mà sôi nổi, tài hoa mà không ồn ào, là người thôn quê nhưng không "quê mùa", là người thành thị nhưng không mất gốc nông dân...

Nhân dân Tân Qui Tây trong hai cuộc kháng chiến đã đóng góp sức người, công, của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhân dân Tân Qui Tây sẽ góp phần xứng đáng cùng với thị xã Sa Đéc vươn lên tầm cao mới, thắng lợi mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PHẦN II

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TÂN QUI TÂY

Chương I

TÂN QUI TÂY TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO (1867-1930)

Một giờ trưa ngày 20-6-1867, giặc Pháp tràn lên chiếm thành Vĩnh Long mà không tốn một viên đạn sau khi vị đại thần dưới thời triều Nguyễn, Tiến sĩ Phan Thanh Gian, Kinh lược sứ buộc phải xuôi tay chấp nhận... để rồi nhịn ăn suốt 17 ngày, và mượn chén thuốc độc giải thoát đời mình, dặn lại cháu con "không được cộng tác với giặc".

Thế là tiếp theo ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường phải giao theo "hòa ước" năm 1862, giờ đến lượt Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên; "Ba tỉnh lại châu ba" : toàn bộ 6 tỉnh Nam kỳ rơi vào tay giặc Pháp !

Cùng ngày với thành Vĩnh Long thất thủ, khoảng 3-4 giờ chiều hôm ấy, mấy chiếc tàu giặc đổ bộ lên Mũi Cần Dó tiến chiếm Sa Đéc.

Mấy ngày đầu, dân chúng kéo vào vùng sâu, một số dân các làng Vĩnh Phước, Tân Qui Đông, Tân Phú Đông... kéo vào ngọn các con rạch Nàng Hai, Ông Hộ, Cao Mên...

Cái cảnh : *"Bến Nghé của tiền tan bọt nước - Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây..."* diễn ra 8 năm về trước giờ lại diễn ra ngay trên vùng đất Sa Đéc - Tân Qui Tây. Quan binh triều đình vắng bóng, con dân phai lánh nạn vùng sâu. Sau khi dựng đồn, lập trại xong, giặc Pháp cho mấy chiếc ca nô chạy vào các con rạch kêu gọi dân chúng trở về.

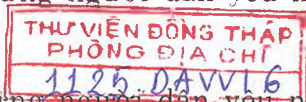
Nhưng ngay những đêm đầu tiên giặc Pháp trú đóng tại dinh Tân Qui Đông, chúng đã bị một bộ phận nghĩa quân của Thống chế Bút (Nguyễn Văn Bút) tấn công. Tân Qui Tây, bờ Nam sông Sa Đéc là nơi nghĩa quân lập "phòng tuyến", làm căn cứ xuất phát đánh đuổi quân thù.

Trận đánh giặc Pháp tại dinh Tân Qui Đông - Sa Đéc được xem là trận tiếp tục các phong trào khởi nghĩa kháng Pháp ở các tỉnh miền Đông và có thể xem là trận mở đầu cho các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở miền Tây. Thống chế Bút cùng với Võ Đình Sâm,

còn gọi là Đinh Sâm đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Láng Hầm (tức vùng Ba Láng, Phong Điền, tỉnh Cần Thơ ngày nay). Tại Phong Điền, nghĩa binh đã nổi dậy giết chết cai tổng Đinh Bao là Nguyễn Văn Vĩnh. Sau đó nghĩa binh lui về An Giang, phân tán, hoạt động khắp một vùng rộng lớn từ Sa Đéc, Vĩnh Long đến Định Tường.

Tại vùng Sa Đéc, Thống chế Bút đã hoạt động mạnh mẽ, chính địa bàn Tân Qui Tây, tại vùng các con rạch Nàng Hai, Cao Mên, Ông Hộ... đều có những "chốt" nghĩa quân bám giữ, hoạt động bí mật dưới sự hỗ trợ của nhân dân. Nhiều lần nghĩa quân đã đột nhập đánh phá đồn giặc Pháp tại Tân Qui Đông, Sa Đéc, gây tiếng vang lớn.

Nghĩa quân dưới sự chỉ huy của Thống chế Bút trong một đêm đã tiêu diệt gần 50 tên giặc tại đình Tân Qui Đông, đó cũng là chiến thắng của nhân dân Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Sa Đéc trong trận đấu oanh liệt đánh đuổi giặc Pháp xâm lược, tạo nên khí thế mạnh mẽ trong lòng những người dân yêu nước địa phương.



Đề đối phó, đàn áp những người dân yêu nước trên vùng đất mà chúng mới vừa cướp được, thực dân Pháp phải sử dụng tên tay sai khét tiếng Trần Bá Lộc truy lùng bắt được Thống chế Bút, chúng

đem giết ông ngay tại chợ Sa Đéc hông lung lạc tinh thần yêu nước của nhân dân ta ⁽¹⁰⁾.

Bình định xong vùng Sa Đéc, thực dân Pháp cho tiến hành ngay những chính sách khai thác vùng đất vừa giàu có, vừa có vị trí quan trọng thuận lợi này. Cho đến đầu thế kỷ XX, chúng đã cho đào mới, nạo vét những 12 con kênh, rạch trong vùng. Tại châu thành Sa Đéc, chúng cho đào con kênh "Ruột Ngựa" (Ceinture) dài hơn 1.600 m nối các làng Tân Phú Đông và làng Vĩnh Phước ⁽¹¹⁾. Đây là con kênh chiến lược, tuy không rộng quá 8m, nhưng là phòng tuyến ngăn cách, đề phòng lực lượng nghĩa quân từ hướng Tân Qui Tây tấn công vào thị xã. Ngoài ra, chúng còn cho vét ngọn rạch Nàng Hai, nối với rạch Cái Sơn, nối kênh Quang Thọ...

Tân Qui Tây ở hướng Tây của châu thành Sa Đéc dưới con mắt của bọn thực dân cầm quyền luôn là

(10) Nhờ "công trận" này Trần Bá Lộc được thực dân Pháp thăng chức "Độc phu sự", cho cai quan phủ Tân Thành (Sa Đéc).

Nhà thơ yêu nước Phan Văn Trị đã có đôi câu đối ca ngợi phong trào yêu nước của Võ Đình Sâm và Thống chế But : "*Vô hiểm xung thiên, Ba Lăng giang đầu lưu hận huyết. Văn tình lạc địa, Tra Niêng thôn lý đại sầu nan*". Nghĩa là : Gươm vô song trời, đầu vằm Ba Lăng lưu máu hận. Văn tình lạc địa, Tra Niêng nhuộm ve sầu ai. Có lẽ đề ghi nhớ chiến tích oanh liệt của các vị anh hùng này mà các kỳ lão trong làng đặt tên cho đình làng mình là "Tân Qui Tây Vô Miêu".

(11) Xem "Monographie de la province de Sa Dec, 1903. Ngày nay dấu vết con kênh này là đường Hùng Vương, bên phía tay phải chạy từ khách sạn Sa Đéc xuống cầu Rạch Rắn...

mối đe dọa, bởi bất cứ lúc nào nghĩa quân cũng có thể xuất phát từ đó tấn công bọn chúng.

Trong suốt những năm dài nô lệ, cùng canh khô của người dân mất nước, nhân dân Tân Qui Tây luôn bị bọn thực dân và tay sai áp bức, bóc lột bởi sưu cao, thuế nặng, đàn áp, bắt bớ, tù đầy...

Đề võ về, an dân, lừa mị dân ta bằng chính sách "khai hóa", thực chất là kìm hãm, ngu dân hòng thống trị lâu dài, thực hiện chế độ thực dân nửa phong kiến nhằm vơ vét, bóc lột dân ta đến tận xương tủy. Năm 1885 chúng mở trường dạy chữ Pháp thay cho chữ Nho ngay trên nền cũ của phủ học Tân Thành ⁽¹²⁾. Năm 1924, nhà cầm quyền thực dân Pháp cho lập Trường Dự bị (Sơ học) làng Tân Qui Tây (vị trí ngày nay thuộc ấp Tân Bình), trường có hai lớp, buổi đầu độ chừng 30 học trò theo học chương trình Pháp - Việt. Mặc dù người Pháp và Hội tề trong làng cố khuyên cha mẹ và học trò rằng đi học đề sau này được làm thầy thông, thầy ký phục vụ cho "mẫu quốc", được lương cao bổng hậu, ăn trên, ngồi trước, nhưng nhân dân không muốn cho con em mình theo học thứ chữ của thực dân cướp nước. Viện có nhà nghèo đề con ở nhà giúp việc

(12) Phủ học Tân Thành, tức trường học cấp phủ, được dựng vào năm 1832 (Minh Mệnh thứ 13) tại thôn Vinh Phước. Trường sơ học do Pháp mở năm 1885, trên nền phủ học này, sau gọi là Trường Nam tiêu học của tỉnh Sa Đéc. Đốc học đầu tiên người Pháp là La Blanche.

đồng áng, còn con nhà khá giả thì đã ra tỉnh học rồi. nên số học trò trường Dự bị Tân Qui Tây chưa hết năm học đầu chỉ còn không quá 12 em. Nhưng lớp học chữ nhỏ của các thầy đồ trong xóm thì vẫn có người theo học, vì dân ta coi học chữ nhỏ là chữ của thánh hiền, học để biết đạo lý làm người, biết thương dân, thương nước...

Từ những năm đầu thế kỷ XX, phong trào "Hội kín" lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ. Ở Tân Qui Tây đã có gần 200 người tham gia các Hội Kèo xanh, Hội Kèo vàng... (13)

Những năm 1922-1923, nhóm "Thanh niên Cao vọng" của Nguyễn An Ninh từ Sài Gòn lan truyền về các tỉnh, nhiều thanh niên ở Tân Qui Tây đã hưởng ứng, gia nhập "Hội kín Nguyễn An Ninh".

Từ năm 1924 đến 1926, các sự kiện chính trị trong và ngoài nước như "Tiếng bom Sa Diện" của Phạm Hồng Thái (1924), phong trào đấu tranh đòi ân xá cụ Phan Bội Châu (1925), đòi thả Nguyễn An Ninh, đề tang và truy điệu cụ Phan Chu Trinh (1926) đã tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta nói chung, của nhân dân vùng Sa Đéc - Tân Qui Tây. Tháng 9-1926, gần 50 học sinh của Tân Qui Tây theo học tại Trường Nam

(13) Tức Thiên Địa Hội, một tổ chức yêu nước được hình thành dưới nhiều hình thức, mang màu sắc "tôn giáo", "thần bí" nhằm tập hợp những người yêu nước chống Pháp.

Sa Đéc đã tham gia cuộc bãi khóa đòi ân xá cụ Phan Bội Châu và đề tang cụ Phan Chu Trinh.

Cùng với phong trào thanh niên, học sinh yêu nước, tiếp thu tư tưởng tiến bộ của các thanh niên từng theo học với cụ Phu Bùi, cụ Võ Hoành ở Sa Đéc, và đặc biệt là các anh của "Sa Đéc Học Đường", một nhóm thanh niên của Tân Qui Tây đã bắt đầu tiếp thu tư tưởng yêu nước mới. Thời gian này người thanh niên thợ thủ công yêu nước Lưu Hoài Nghĩa cũng về Tân Qui Tây mở lớp dạy chữ quốc ngữ cho các con em nhà nghèo trong làng. lớp học cũng là nơi gặp gỡ, tập hợp những người yêu nước địa phương chuân bị cho thời cơ vận hội mới.

Cuối năm 1928, đầu năm 1929. Tổ Việt Nam Cách mạng Thanh niên của thị xã Sa Đéc được hình thành: đến giữa năm 1929 đã phát triển được một số hội viên và hàng trăm người có cam tình với Hội, trong đó có nhiều thanh niên ở Tân Qui Tây.

Chương II

ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

Tháng 11 năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng tuyên bố chính thức thành lập ở Nam kỳ, sự kiện này làm nức lòng các hội viên Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sa Đéc. Tổ trưởng Việt Nam Cách mạng Thanh niên Hòa An (Cao Lãnh) là đồng chí Phan Hữu Lầu, người đầu tiên được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng. Căn cứ vào chỉ thị của trên, các tỉnh và địa phương chuẩn bị mọi mặt về chính trị, tư tưởng và tổ chức để thành lập Đảng bộ của mình.

Từ cuối năm 1929 đến hết năm 1930, sau khi chi bộ An Nam Cộng sản Đảng đầu tiên của Tỉnh Sa Đéc ra đời (ở Hòa An - Cao Lãnh), lần lượt các chi bộ Đảng Cộng sản ở các địa phương trong tỉnh Sa Đéc cũng được thành lập ⁽¹⁴⁾.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, tại Cửu Long, Trung Quốc, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì họp nhất

(14) Đó là các chi bộ: Chi bộ Phong Mỹ, Chi bộ liên xã Tân Thuận Đông - Tân Thuận Tây, Chi bộ liên xã Hội An - Mỹ An Hưng, Chi bộ Tân Dương... Và đến cuối năm 1930, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ngày nay (Sa Đéc, Long Xuyên, Cần Thơ) đã có 19 chi bộ Đảng.

ba tổ chức Cộng sản trong nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Khoảng tháng 4-1930, đồng chí Phạm Hữu Lầu, thay mặt cho Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam, liên hệ với cơ quan Đặc ủy Hậu Giang (đóng tại thị xã Sa Đéc) do đồng chí Hà Huy Giáp phụ trách truyền đạt chỉ thị của Trung ương và Xứ ủy Nam kỳ về việc tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế lao động ở Cao Lãnh và các nơi.

Chỉ trong vòng nửa đầu tháng 5 năm 1930, trên địa bàn tỉnh Sa Đéc đã liên tục nổ ra ba cuộc đấu tranh hương ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là các cuộc biểu tình, đấu tranh tại xã Bình Thành (Tân Phú thuộc Tổng Phong Thạnh Phương, quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên) ngày 1-5-1930; tại quận lỵ Cao Lãnh ngày 3-5-1930; tại Tân Dương - Sa Đéc ngày 13-5-1930.

Ngày 13-5-1930, được tin tỉnh trưởng (chu tỉnh) Sa Đéc đến "hiệu dụ" dân chúng ở làng Tân Dương, những người cộng sản đã tổ chức một lực lượng gồm gần 1.500 quần chúng ở Tân Dương và các làng lân cận, trong đó có một số quần chúng Tân Qui Tây kéo đến đấu tranh đòi giảm thuế, bỏ thuế sát sinh, hoãn các loại thuế khác... Cuộc đấu tranh "kéo tàu ông Chánh" ở Tân Dương đã gây tiếng vang, trở thành

niềm khích lệ cho nhân dân Tân Qui Tây thêm tin tưởng, hướng về cách mạng, về Đảng Cộng sản (15).

Sau cuộc biểu tình, đấu tranh "kéo tàu ông Chánh" ở Tân Dương (13-5-1930), các đồng chí thuộc các chi bộ Tân Qui Đông, Tân Dương... mở các cuộc vận động, tuyên truyền ngay trong nội ô thị xã Sa Đéc và các xã ven như Tân Qui Tây, Tân Phú Đông,...

Nhằm đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng đang lên, bọn cầm quyền thực dân và tay sai đã bắt bớ hàng trăm người tham gia các cuộc biểu tình, đấu tranh này. Tại Tân Qui Tây chúng đã bắt nhiều người, tra tấn giam cầm ở các nhà lao Sa Đéc. Nhưng quần chúng, nhân dân yêu nước ở Tân Qui Tây đã không hề nao núng, hầu hết không hề khuất phục, khai báo cho giặc điều gì. Ở bên ngoài, bà con còn bí mật vận động nhau lo thuốc men, đồ ăn thức uống gọi vào cho những người bị giam trong khám (16).

(15) Theo đồng chí Bùi Văn Thịnh kể : Tham gia cuộc biểu tình "kéo tàu ông Chánh" ở Tân Dương có các ông Nguyễn Văn Cự nói hỏi trống quan kêu gọi dân tập hợp biểu tình xin giam thuế, ông Năm Bích, ông Thợ Năm Giáo,... Trước đám đông ông Thợ Năm Giáo lên tiếng hỏi to quan Chu tỉnh và đám tùy tùng : "... Có cho (giam thuế) không thì nói ?..." và ông bị bắt kêu an tù 5 năm, lưu xứ 2 năm.

(16) Trong đó có ông Năm Bích, ở ấp Tân Lợi B và một số người khác. Giặc khảo tra, dùng dây thép xỏ nhượng... rồi sau đó đẩy ra Côn Đảo. Thời gian sau chúng còn "bắt người" anh Năm Năng, anh Vườn, chị Sau Ước (vợ đ/c Sáp)... Anh Lê Văn Bông là công nhân lực lợ khéo leo vận động ba con, và nhờ quen biết với một số lính mã tà... nên anh đã gọi vào được thuốc men, cơm nước cho một số anh em bị giặc bắt giam trong đình Gạo (đình Vĩnh Phước).

Tháng 8-1930, đồng chí Lưu Hoài Nghĩa tham gia thành lập chi bộ Tân Qui Đông - Sa Đéc ⁽¹⁷⁾. Cũng từ đó, nhân dân nội ô và các xã ven thị xã Sa Đéc trong đó có Tân Qui Tây đã có đội tiên phong của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Hòa trong phong trào 1930-1931 của cả nước, các phong trào cách mạng ở từng địa phương thuộc vùng Sa Đéc mang nhiều hình thức phong phú nhằm khơi dậy, vận động quần chúng yêu nước ủng hộ, tham gia cách mạng tự giải phóng mình và dân tộc mình thoát khỏi ách áp bức thống trị của thực dân đế quốc.

Những ngày đầu tháng 11-1930, truyền đơn liên tục xuất hiện trên các đường phố nội ô và các xã ven thị xã : Hoan hô Cách mạng tháng Mười Nga; ủng hộ chính quyền Liên bang Xô Viết; Theo gương nhân dân Liên Xô đứng lên làm cách mạng, xây dựng xã hội mới tươi đẹp.

Thông qua các phong trào đấu tranh, được các đảng viên tuyên truyền, giác ngộ; tư tưởng và tình cảm của quần chúng, nhất là nhân dân lao động, nông dân Tân Qui Tây ngày càng hướng về cách mạng. Một số thanh niên tích cực trở thành những nòng cốt được học tập tài liệu "Đường Kách mệnh" của

(17) Xem Lịch sử truyền thông cách mạng xã Tân Qui Đông, thị xã Sa Đéc.

Nguyễn Ái Quốc, được giai thích Cách mạng là gì ? Tại sao phải làm cách mạng ? Làm cách mạng như thế nào ? Chủ nghĩa cộng sản là gì ? Các bước công tác vận động cách mạng... Từ đó, cùng với các nơi, số hội viên các tổ phụ nữ, nông hội, học sinh... ở Tân Qui Tây cũng tăng lên rõ rệt (18).

Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa được chỉ bộ Tân Qui Đông - Sa Đéc phân công trực tiếp phụ trách địa bàn Tân Qui Tây. Thực hiện chỉ đạo của chỉ bộ là tiếp tục khơi dậy lòng yêu nước cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, trong tháng 3 và tháng 4 năm 1931, cùng với các nơi của thị xã, các đồng chí nông cốt ở Tân Qui Tây đã tổ chức các buổi mít tinh nhỏ để kỷ niệm ngày sinh của Lê-nin (22-4), nhân đó ca ngợi Lê-nin là lãnh tụ cách mạng thế giới vĩ đại, có công giải phóng nước Nga, thành lập Liên bang Xô Viết (Liên Xô), xây dựng chủ nghĩa xã hội làm cho nhân dân ấm no hạnh phúc... Kể chuyện về ba danh nhân thế giới đều có tên bắt đầu bằng chữ L đó là Lê-nin (Nga), Luxembourg (Pháp), Liebknecht (Đức) là những lãnh tụ của Quốc tế Cộng sản đã hy sinh, đấu tranh cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới.

(18) Lúc này có giáo Ngải (Trần Thị Nhượng) đã về Sa Đéc hoạt động. Cô đã trực tiếp tổ chức các hội để tập hợp thợ thủ công, tiểu thương, tri thức, đặc biệt là chị em phụ nữ. Tổ phụ nữ nội ô do cô giáo Ngải trực tiếp lãnh đạo, tổ Tân Dương do cô Tô Thị Nho, tổ Lập Vô do cô Phan Thị Tô v.v..

Tháng 7 năm 1931, liên Tỉnh ủy Vĩnh Long - Sa Đéc dự kiến mở hội nghị tại một địa điểm bí mật trong nội ô thị xã Sa Đéc để phối hợp chỉ đạo phong trào. Nhưng do tên Phan Thới Lai phản bội, bọn mật thám giăng bẫy bắt một số cán bộ chủ chốt của ta, lần lượt nhiều cán bộ, đảng viên khác cũng bị bắt, tù đầy... Phong trào cách mạng trong vùng tạm thời lắng xuống.

Từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1933 là thời kỳ vô cùng khó khăn và đầy thử thách cho các đảng viên và quần chúng trung kiên trong vùng : Liên Tỉnh ủy Vĩnh Long - Sa Đéc bị vỡ, địch dùng mọi thủ đoạn tàn ác, thâm độc để hòng tiêu diệt Đảng, dập tắt phong trào cách mạng ở khu vực Sa Đéc.

Năm 1936, bên Pháp, Chính phủ Bình dân lên nắm chính quyền, chịu sự tác động của Đảng Cộng sản Pháp, có những nói rộng trong chính sách cai trị các thuộc địa, chuẩn bị thành lập một phái đoàn sang điều tra tình hình các nước thuộc địa ở Đông Dương.

Nắm được tình hình đó, Trung ương Đảng ta phát động một cao trào đấu tranh mới. Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn (13-8-1936). Tại Sa Đéc, đề to ra hợp thời, chủ tịch Sa Đéc là Doceuil phải ra lệnh thả một số tù chính trị. Tình hình tạm thời bớt căng thẳng.

Một số đồng chí từ trong nhà tù ra bắt liên lạc với các đồng chí bên ngoài, cử người lên Sài Gòn

tìm gặp các đảng viên có chân trong Ủy ban Lâm thời Đại hội Đông Dương ⁽¹⁹⁾. Nhằm được chủ trương của trên về việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương và Ủy ban hành động các cấp..., phong trào trở nên sôi nổi từ Nam chí Bắc. Các đảng viên nội ô và ngoại ô thị xã Sa Đéc lại hăng hái sử dụng mọi hình thức hợp pháp để lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Bắt đầu là việc tập hợp, lấy chữ ký của bà con các giới, làm "Đơn thỉnh nguyện", làm "Thơ dân nguyện" gửi đại diện Chính phủ Pháp là phái đoàn Gô-đa, đòi nhà cầm quyền thực dân Pháp thi hành các quyền tự do dân chủ ở Việt nam và Đông Dương, thực hiện dân sinh, dân chủ, bỏ các thứ thuế vô lý, giảm sưu, giảm thuế, chống khủng bố, áp bức...

Tại Tân Qui Tây - Sa Đéc, phong trào quần chúng nhanh chóng phục hồi, các hội đoàn tương tế, hội nhà vàng, hội đá banh, hội cạo gió... tiếp tục được hình thành, củng cố. Cơ sở Đảng nhờ vậy được phục hồi.

Tiêu biểu cho phong trào Đông Dương Đại hội tại thị xã Sa Đéc và các xã vùng ven là các đồng chí đảng viên đã xây dựng được nhiều nòng cốt trong các giới, tổ chức hội nghị đại biểu các giới, các ngành tại rạp hát Hội đồng Út ⁽²⁰⁾. Tại đây, thầy giáo Đặng Văn Bá trình bày bản "Thơ dân nguyện" đã thu thập được

(19) Đặt tại số 78 đường La Grandière, nay là Đường Lý Tự Trọng.

(20) Vị trí gần Chi nhánh điện lực Sa Đéc ngày nay.

hàng trăm chữ ký của các giới, chuẩn bị sẵn sàng gọi cho phái đoàn Gô-đa.

Từ tháng 9-1936, tại thị xã Sa Đéc, cô giáo Ngải (Trần Thị Nhượng), Phan Ngọc Hiền, Phan Văn Bay, giáo Tứ vận động thành lập Ủy ban Hành động. Theo đó, các hội tương tế, hội thể dục, hội truyền bá quốc ngữ, hội ngành nghề như thợ mộc, làm guốc, thợ may, buôn bán rau cải, bán cá, xe kéo v.v... phát triển từ nội ô cho đến các xã ven. Hầu hết các hội đều có làm ban dân nguyện gọi cho Ủy ban Hành động.

Báo chí công khai từ Sài Gòn và các nơi chuyên về như báo Dân chúng (Le Peuple), báo Lao động (Le Travail), báo Nhàn lúa v.v... được phổ biến. Nhiều buổi đọc báo diễn ra tại những nơi đông người như quán ăn, nhà lồng chợ, tiệm hớt tóc... và ngay cả các dịp đám tiệc, hội họp ở các xã nông thôn, được các học sinh và giáo chức tình nguyện làm người "điểm tin trên báo" kèm theo đó là những giải thích, bình luận về chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai, khơi dậy tinh thần yêu nước, chống áp bức bất công..., gây được niềm tin ở các đồng chí Ủy ban Hành động, là nơi họ gọi gắm, tin tưởng sẽ bênh vực, đấu tranh cho mọi quyền lợi chân chính của mình.

Năm 1937, nội ô thị xã Sa Đéc cũng thành lập được hai chi bộ Đảng, tầm hoạt động của các đồng chí đảng viên của các chi bộ này không chỉ giới hạn

trong phạm vi nội ô mà còn vươn ra các xã ven và một số nơi trong tỉnh (21). Tháng 8-1938, nhóm các đồng chí Ngô Tuất, Phùng Thiện, Hoa Mỹ hoạt động khá mạnh từ nội ô Sa Đéc lên Tân Mỹ, Mỹ An Hưng, Chợ Mới... vận động đấu tranh chống bắt lính, đòi giảm sưu giảm thuế, được quần chúng ủng hộ.

Đặc biệt, các đồng chí đã vận động các gia đình có người thân bị Pháp bắt đi lính sang châu Âu, chết trong thế chiến thứ nhất 1914-1918. Các nhóm biểu tình kéo đến trụ sở Hội tề, dinh quận, đưa đơn đòi bồi thường nhân mạng cho 6 thanh niên quê Sa Đéc bị chết ở châu Âu trong thế chiến 1914-1918 (22). Bị đàn áp, đồng bào bên ngoài nổi trống, mõ, tù và... hỗ trợ cho bà con đấu tranh, khiếu nại bên trong. Hoang sợ, bọn tay sai nổ súng làm bị thương và chết ba người, nhưng cuối cùng trước lý lẽ và sức mạnh của nhân dân, chúng buộc phải nhận đơn bồi thường nhân mạng cho những người đã chết. Cuộc đấu tranh tuy chưa gây được tiếng vang lớn, nhưng đây là một

(21) Chi bộ làm guốc gồm các đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên, Sau Đen, Bay Đoàn. Chi bộ may mặc do đồng chí Nữ Ước (Vũ Nụ) và hai đồng chí gốc là người miền Trung (không rõ tên).

(22) Sau thanh niên quê Sa Đéc bị Pháp bắt đi lính sang châu Âu, chết trong chiến tranh 1914-1918 là Nguyễn Văn Liêm, Trần Văn Quit, Nguyễn Văn Ái, Huỳnh Văn Sô, Lê Văn Tình, Ngô Văn Huỳnh. Bọn trò lừa mị, bọn thực dân cho xây trong nội ô thị xã Sa Đéc "Trụ bia chiến sĩ tử trận Âu Châu (năm 1914-1918), nhằm "ca ngợi" những người tận tụy hy sinh vì "nước mẹ Đại Pháp" (!). Xem "Sa Đéc nhơn vật chí" của Nguyễn Văn Dân, trang 122.

cuộc tập dượt, thức tỉnh nhân dân ta, vạch mặt bọn thực dân cướp nước đội lốt "khai hóa", "văn minh".

Cùng như nhiều nơi, Tân Qui Tây nằm sát nội ô thị xã Sa Đéc, trong phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936-1939) đã có nhiều ảnh hưởng tác động lớn; hoạt động của các hội, đặc biệt là Hội truyền bá quốc ngữ chẳng những đã giúp cho một phần lớn nhân dân mù chữ trở thành những người biết đọc biết viết, và quan trọng hơn là cơ sở cách mạng được củng cố, mở rộng.

Tháng 9-1939, thế chiến thứ hai bùng nổ. Chính phủ Bình dân bên Pháp bị đổ. Ở Đông Dương thực dân Pháp quay lại đàn áp phong trào cách mạng thẳng tay hơn, các tổ chức công khai đều bị giải tán, các đồng chí của ta phải rút vào bí mật, một số bị chúng truy bắt tù đầy. Chúng còn mộ lính Việt Nam sang Pháp để làm bia đỡ đạn cho chúng, các đảng viên còn lại và quần chúng cốt cán ở Tân Qui Tây - Sa Đéc lại phải ra sức vận động thanh niên không đi lính và chống bắt lính. Nhưng sau đó bọn thực dân và tay sai càng lòng sục bắt bớ dữ dội hơn hòng tiêu diệt Cộng sản ở Sa Đéc (23).

(23) Hội này có giáo Ngải ở Cao Lãnh cũng bị chúng bắt giải xuống giam ở Sa Đéc. Trong hồi ký, cô đã kể: "Chúng nó giải tôi xuống Sa Đéc, giam ở một lính kín như lần trước. Nhìn sang căn nhà mà cơ quan Tỉnh ủy đóng lúc trước ở bên kia sông, nghĩ đến các đồng chí cũ bây giờ tan tác mỗi người một phương, tôi không thể cầm được nước mắt...".

Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ năm 1940 đã không nổ ra ở Sa Đéc là vì thời gian này cô giáo Ngài và các đồng chí còn lại ở Sa Đéc chưa có liên lạc với Đảng, chưa trực tiếp nhận được lệnh khởi nghĩa của cấp trên. Mặt khác, lúc này ngoài lực lượng là những người nhà của cụ Võ Hoàn, hầu như chưa có gì. Sau khi cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại ở các nơi, bọn đế quốc khùng bố, tra thù các chiến sĩ cách mạng một cách man rợ. Tại thị xã Sa Đéc, chúng giai về đây quan thúc thêm 7-8 đồng chí nữa.

Từ mùa thu năm 1940 Pháp đã đầu hàng Nhật, mở cửa nước ta rước Nhật vào. Nhân dân ta chịu hai tầng xiềng xích : thực dân Pháp và phát xít Nhật. Chúng hòa nhau khai thác tối đa tài lực, vật lực của nước ta. Thực dân Pháp còn phải lo đối phó với phong trào yêu nước, cách mạng của dân ta ngày một sôi sục. Tại thị xã Sa Đéc ... đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, nông dân bỏ ruộng hoang, công chức một số bị bắt lính; một số bị sa thải, bị bớt lương, ngay cả những người buôn gánh bán bưng ở chợ Sa Đéc cũng bị đánh thuế nặng. Bà con ở Tân Qui Tây mang rau cải, nông sản thực phẩm ra bán cũng bị đánh thuế từng rổ từ 10 xu tăng lên 20 xu, một gánh từ 30 xu tăng lên 50 xu... Để tránh bị đánh thuế, bà con vận động nhau không nhóm trên chợ mà mua bán với nhau trên ghe, xuống thả trôi theo sông từng đoạn như từ cầu Sắt Quay đến vàm

Nàng Hai,... Tức tôi vì không thu được thuế, tên cò Hout chỉ huy bọn lính dùng ca nô rượt đuổi, nhưng đồng bào ta nhận chìm xuống, bao vây ca nô làm chúng hoang sợ.

Phong trào "Thế dục thể thao Ducouroy" là do nhà cầm quyền thực dân đề xướng nhằm đánh lạc hướng tầng lớp trí thức, thanh niên, nhưng những người yêu nước ở Sa Đéc - Tân Qui Tây đã biết lợi dụng phong trào này lồng vào đó tinh thần yêu nước, giáo dục thanh niên ý chí căm thù thực dân đế quốc (24).

Tháng 2 năm 1942, đồng chí Bùi Văn Dự, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang về Sa Đéc đề cử các tổ chức Đảng, công nhận một số chi bộ. Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa báo cáo tình hình ở Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, củng cố cơ sở ở các nơi này. Tại Tân Qui Tây, đồng chí Lưu Hoài Nghĩa tổ chức lại các lớp học (không lấy tiền), liên hệ với ông Nguyễn Văn Hiền (ấp Tân Hòa) một nông cốt tích cực ra sức vận động các tầng lớp nhân dân trong xã không nghe theo lời của bọn cơ hội, không mắc mưu thực

(24) Thầy giáo Đặng Văn Bá là cơ sở cách mạng đã sử dụng hình thức luyện tập thể dục thể thao để giáo dục lòng yêu nước cho thanh niên học sinh Trường Nam, trường tư thực Montaigne. Có lần nhóm thanh niên (Hòa, Thanh, Kiều, Nguyện...) tổ chức gây "âu đả" với mã tà, canh sát, quan Tỷ, quan Triệu nhằm hạ uy thế bọn tay sai chuyên ức hiếp nhân dân...

dân Pháp, phát xít Nhật. Sau một thời gian cung cố, số cơ sở phát triển, liên chi bộ Tân Qui Đông - Tân Qui Tây được củng cố thêm và được đồng chí Bùi Văn Dur công nhận (25).

Bước vào năm 1944, chi bộ vừa tiếp tục xây dựng kiện toàn các tổ chức quần chúng, tiếp thu tinh thần Nghị quyết của Trung ương về việc thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, sau đổi là Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít, trên cơ sở của các hội quần chúng, các tổ chức Cứu quốc được ra đời : Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... Mặt khác phải đối phó với các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu Đảng của các phần tử trót-kít, bọn cầm đầu phản động trong "Thanh niên Bao quốc đoàn", "Quốc gia Độc lập Đảng", một số phần tử Hòa Hảo, Cao Đài bị thực dân Pháp, phát xít Nhật lừa phỉnh, mua chuộc chống phá cách mạng, gây chia rẽ, hận thù.

Ngày 9-3-1945, tin Nhật đảo chính Pháp loan đi rất nhanh. Tại thị xã Sa Đéc, bọn thực dân Pháp và một số tay sai đặc lực lôi kéo một số lính mã tà,

(25) Liên chi bộ gồm các đồng chí : Phan Hồng Vinh, Lưu Hoài Nghĩa, Trần Văn Nghĩa, Trần Văn Thành (Hai Thành), phát triển thêm Huỳnh Trọng Nghĩa, Ngô Văn Khích (Sáu Khích), Nguyễn Tân Cư... Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa được phân công trực tiếp phụ trách Tân Qui Tây. Đến năm 1947, đồng chí Lưu Hoài Nghĩa là Bí thư Liên chi bộ Tân Qui Đông - Tân Qui Tây.

lính tập gom góp tài sản chạy xuống Cà Mau, miệng nói là chuẩn bị chống Nhật nhưng thực chất là tháo chạy nhục nhã.

Vài hôm sau, bọn hiến binh Nhật từ Vĩnh Long kéo lên thị xã Sa Đéc. Chúng giữ nguyên bộ máy cai trị của thực dân Pháp, đưa một số công chức người Việt phụ trách bộ máy hành chính, dùng một số tay sai đắc lực, thân Nhật nắm giữ bộ máy đàn áp... Tình hình chính trị lúc này rất phức tạp, hỗn loạn. Những người Cao Đài thân Nhật ráo riết tuyên truyền "Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp giành độc lập". Một số người cầm đầu Hòa Hảo thì tập hợp thanh niên theo đạo luyện tập quân sự... Họ muốn tranh giành ảnh hưởng với Việt Minh. Tại nội ô thị xã, trụ sở của các đảng phái công khai mọc lên : Đảng Phục Việt, Việt Nam Quốc gia độc lập Đảng, Nhật Việt phòng vệ đoàn...

Tổ chức Thanh niên Tiền phong tập hợp số đông là trí thức, địa chủ, tư sản, thanh niên học sinh, công chức..., một số đảng viên, nòng cốt của ta cũng được lòng vào để nắm lực lượng này. Tại Tân Qui Tây, tổ chức Thanh niên Tiền phong có sự lãnh đạo của Đảng, lấy tên là "Đoàn Nguyễn Trãi" thu hút gần 100 người hăng hái tập luyện quân sự, sẵn sàng đợi lệnh khởi nghĩa.

Trước tình hình trên, đảng viên các chi bộ tranh thủ thời cơ xây dựng lực lượng từ các tổ chức đoàn thể Cách mạng, đón nhận chỉ thị của Trung ương "Nhật Pháp bắn nhau và hành động chúng ta".

Ngày 15-8-1945, tin từ Sài Gòn đưa về : phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng Minh. Bộ máy chánh quyền tay sai thân Nhật từ tỉnh, quận đến xã hầu như tê liệt hoàn toàn, bọn tay sai ác ôn hoang sợ bỏ trốn lên Sài Gòn. Khí thế hùng hực của quần chúng cách mạng lên cao chưa từng có. Tại Tân Qui Tây, các đảng viên và quần chúng cốt cán ráo riết chuẩn bị ngày đêm, sẵn sàng đón nhận chỉ thị của trên để tiến hành khởi nghĩa.

Từ ngày 23-8-1945, tin từ bến bắc Cao Lãnh liên tục đưa về "Việt Minh nắm quyền giữ gìn trật tự trị an ở khu vực hai xã Tân Mỹ và Mỹ An Hưng" làm nức lòng nhân dân Sa Đéc. Tiếp theo, các đồng chí ở Tân Qui Tây và các xã lân cận đón nhận chỉ thị của Tỉnh ủy Lâm thời Sa Đéc : Ngày 25-8-1945 là ngày khởi nghĩa giành chánh quyền ở quận Cao Lãnh và thị xã Sa Đéc để địch không kịp ứng phó cho nhau. Ở cấp xã, nơi nào có điều kiện thì lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chánh quyền địa phương.

Tại thị xã Sa Đéc, đêm 24-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đã huy động lực lượng trong thị xã và các xã ven tỉnh lỵ : Tân Qui Đông, Tân Qui Tây, Tân Phú

Trung, Tân Hưng, An Tịnh, Tân Xuân... đồng thời đề hồ trợ cho lực lượng tại chỗ, đã huy động thêm lực lượng các xã : Mỹ An Hưng, Tân Mỹ, Nha Môn, Cái Tàu Hạ, quận ly Cao Lãnh v.v... Một trung đội du kích của Cao Lãnh được điều về và bí mật ém trong thị xã. Các cơ sở nội ứng trong nhà đèn, bưu điện, trong bảo an binh, canh sát cũng được lệnh sẵn sàng phối hợp hành động khi lệnh khởi nghĩa ban hành.

Sáng ngày 25-8-1945, đồng chí Sáu Ngài (Trần Thị Nhượng) dưới danh nghĩa Mặt trận Việt Minh tỉnh, đến gõ cửa tên Tỉnh trưởng Bửu, nói rõ lệnh của Mặt trận Việt Minh. Tên Bửu trả lời chưa có lệnh của cấp trên và sợ binh lính, công chức không đồng ý. Đồng chí Sáu Ngài bao Bửu tập hợp số này đề đồng chí nói chuyện và ra về.

Đúng 7 giờ sáng, giờ làm việc của cơ quan ngục quyền, đồng chí Sáu Ngài trở lại trụ sở hành chánh ngục, trước trụ sở, lính mã tà đã tập hợp hai hàng dọc, súng ống đầy đủ với mục đích đề uy hiếp tinh thần đồng chí Sáu Ngài. Đồng chí Sáu Ngài yêu cầu gặp tỉnh trưởng và phó tỉnh trưởng. Khi vào trụ sở đã có mặt hai tên đầu sỏ : Bửu, tỉnh trưởng; Kiệt, phó tỉnh trưởng và Thê (cò Thê) phụ trách mật thám và canh sát, cùng tất cả công chức. Đồng chí Sáu Ngài tuyên bố : Hiện nay ở các tỉnh, chánh quyền đã về tay Việt Minh, chánh quyền tỉnh Sa Đéc cũng

phai giao cho Việt Minh. Bưu do dự, tên Thê thì ra mặt phản đối và hăm dọa. Bên ngoài trụ sở quân chúng tập trung ngày càng đông gồm lực lượng khởi nghĩa và một số quân chúng.

Cuộc thương lượng không ngã ngũ. Đồng chí Sáu Ngải tuyên bố : "Vì tiếc xương máu và tránh đổ máu vô ích nên tôi đến thương lượng với các ông, nếu các ông không chịu giao chánh quyền thì các ông sẽ gánh lấy hậu quả" và đứng dậy ra về. Trước áp lực của quân chúng ngoài trụ sở, trước lời lẽ đánh thép của cán bộ ta, tên Bưu và tên Kiệt chạy theo đồng chí Sáu Ngải, tuyên bố đồng ý theo yêu sách của ta và cùng đồng chí Sáu Ngải sang trụ sở Ủy ban khởi nghĩa để làm biên bản bàn giao chánh quyền, toàn bộ vũ khí cho Ủy ban khởi nghĩa.

Khoảng 14 giờ ngày 25-8-1945 chánh quyền Tỉnh Sa Đéc đã về tay nhân dân.

Riêng tại xã Tân Qui Tây, trước khí thế hừng hực của nhân dân, hoảng sợ trước lực lượng cách mạng, hương ca Tây đã tìm gặp đồng chí Lưu Hoài Nghĩa để giao chánh quyền xã cho nhân dân.

Chiều ngày 25-8-1945 một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ngay tại sân vận động Sa Đéc, có hàng ngàn người tham gia, sau đó biến thành một cuộc tuần hành thị uy và biểu dương lực lượng trong thị xã và

trên các neo đường từ thị xã về địa phương. Trong cuộc mít tinh, theo lệnh của ta tên Bưu đứng trước loa phát thanh tuyên bố giao chánh quyền cho Mặt trận Việt Minh Tỉnh (26).

Trong niềm vui phấn khởi tột cùng, trên khắp các con đường, quần chúng tham gia cuộc mít tinh và đồng bào các giới hô vang các khẩu hiệu :

Chánh quyền về tay Việt Minh !

Ung hộ Mặt trận Việt Minh !

Nước Việt Nam độc lập muôn năm !

Đang Cộng sản Đông Dương muôn năm !

(26) Xem Lịch sử Cách mạng tháng Tám Tỉnh Đồng Tháp. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng. Tỉnh Đồng Tháp xuất bản 1980 trang 39-40.

Chương III

XÂY DỰNG, Củng Cố, BẢO VỆ CHÁNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

Chỉ trong 10 ngày sau khi cả tỉnh làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, chánh quyền các cấp về tay nhân dân; Ủy ban Hành chánh, Ủy ban Quân sự, Mặt trận Việt Minh cấp quận, xã được tổ chức, thành lập xong và đi vào hoạt động. Đề đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, cấp ủy Đảng đã phân công đảng viên và quần chúng cốt cán phụ trách các chức vụ quan trọng, nhất là quân sự và quốc gia tự vệ cuộc (công an). Việc tổ chức Ủy ban Hành chánh vừa đảm bảo tính Mặt trận, vừa đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.

Tại thị xã Sa Đéc, ông Phùng Văn Hào, một giáo viên yêu nước được cử làm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh quận Châu Thành. Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Hành chánh thi hành một số chính sách mới như bãi bỏ thuế thân, thuế chợ và các thứ thuế bất hợp lý khác; thả tù chính trị và thường phạm tội nhẹ bị chính quyền địch bắt giữ; những binh lính, công chức cũ ai tình nguyện tiếp tục công tác thì được thu dụng, ai muốn trở về quê quán thì được tự do...

Những chánh sách trên được mọi tầng lớp nhân dân hoan nghênh, mọi người đều thấy bản chất tốt đẹp của chánh quyền cách mạng, khác hẳn với chánh quyền của thực dân Pháp, phát xít Nhật. Quần chúng nhân dân hết sức tin tưởng vào Mặt trận Việt Minh, họ coi Đảng là Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Việt Minh là Đảng. Mười chính sách của Mặt trận Việt Minh được học tập, phổ biến và mọi người đều chấp hành đúng đắn.

Thực hiện chu trương, chính sách của trên, chính quyền cách mạng Tân Qui Tây ⁽²⁷⁾ bắt tay ngay vào mọi công việc; công bố bỏ thuế thân và các thứ thuế bất hợp kỷ khác; nghiêm cấm cờ bạc, hút thuốc phiện; xây dựng đời sống mới, tích cực tham gia

(27) Theo đồng chí Nguyễn Ngọc Ân, các tổ chức hình thành, hoạt động có ở địa bàn xã Tân Qui Tây : "... Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc đã hình thành từ năm 1944 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lưu Hoài Nghĩa với danh nghĩa là "Chu tịch Mặt trận Việt Minh". Số đoàn viên của ba đoàn thể cứu quốc mặt này, khi ta cướp chính quyền ngày 25-8-1945 thì lỏng vào các phong trào quần chúng của địa phương tích cực trên mọi lĩnh vực công tác. Cụ thể như Hội Nông dân cứu quốc có từ tháng 9-1944 do đ/c Nguyễn Văn Biểu (bi danh Nguyễn Văn Toàn) phụ trách. Đ/c Võ Văn Mậu là đoàn viên Thanh niên cứu quốc, được bố trí vào đội Thanh niên Tiên phong với nhiệm vụ Đoàn trưởng của "Đoàn Nguyễn Trãi". Đ/c Lê Thanh Khiết (tự chu ấp Mười) ở ấp Tân An, được bố trí Công an xã; khi xã ra công khai hoạt động vào năm 1947. Ngoài ra còn có đ/c Hồ Xuân Thu (là bạn trong tù ngoại Côn Đảo của đ/c Lưu Hoài Nghĩa) về xã vào năm 1947 cùng tham gia hoạt động...".

san xuất, chống giặc đói, giặc dốt; đêm đêm các lớp bình dân học vụ ở các ấp Tân An, Tân Bình, Tân Hòa... lôi cuốn mọi người cùng nhau đi học. Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ. Chỉ sau một thời gian ngắn, hàng trăm người trong xã trước đây chưa hề biết chữ đã biết đọc biết viết, phấn khởi cùng nhau đọc câu : *"Đã là người dân nước độc lập thì phải biết chữ quốc ngữ, phải biết đọc được tên Bác Hồ Chí Minh"*.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, nhân dân Tân Qui Tây, thị xã Sa Đéc nô nức, phấn khởi họp mít tinh mừng ngày độc lập dân tộc. Sau những năm dài sống dưới ách thống trị của thực dân, đế quốc, chịu thân phận nô lệ của người dân mất nước, giờ đây mọi lòng ngực như căng phồng hít thở không khí độc lập, tự do. Mọi người hô to : *"Việt Nam độc lập muôn năm !"*.

Tuy sau khi giành được chính quyền, nội bộ Tỉnh ủy lâm thời Sa Đéc lại phát sinh mâu thuẫn mới ⁽²⁸⁾, nhưng ở Tân Qui Tây, chánh quyền, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể vẫn phát huy được tinh thần đoàn

(28) Xem lịch sử Cách mạng tháng Tám Tỉnh Đồng Tháp, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Đồng Tháp xuất bản, 1980, trang 46, 52 : "Tuy nội bộ Tỉnh ủy có mâu thuẫn, một số chủ trương không nhất quán, nhưng ở cấp quận và xã thì các cấp ủy đều chấp hành chủ trương của đồng chí Lầu và đồng chí Sáu Ngai".

kết, tạo được bầu không khí dân chủ mới. Các tầng lớp nhân dân phấn khởi với cuộc sống mới, rất đồng tình bảo vệ chính quyền, trấn áp bọn phản cách mạng. Mọi người, mọi giới tập hợp, đoàn kết, tin tưởng ở Mặt trận Việt Minh.

Những ngày đầu tháng 9 năm 1945. Khi giặc Pháp theo chân quân đội Anh tiến chiếm Sài Gòn, tin tức đồn dập dội về. Rồi sau khi chiếm Mỹ Tho, giặc Pháp chuẩn bị tấn công Vĩnh Long - Sa Đéc thì tình hình trở nên hết sức căng thẳng.

Nhân dân Tân Qui Tây cũng như nhiều nơi tích cực hưởng ứng "Tuần lễ vàng" do Tỉnh ủy và Mặt trận Việt Minh tổ chức; người thì góp tiền, người thì góp vàng, cả mâm thao, nôi đồng, có người hiến cả bông tai. đồ cưới, bộ lư trên bàn thờ cho cách mạng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. Một số thanh niên, cán bộ quân sự của Tân Qui Tây được cử đi học khóa huấn luyện tại trại du kích xã Tân Xuân (Châu Thành) để về tổ chức huấn luyện quân sự, chuẩn bị thành lập trung đội du kích của xã, sẵn sàng chiến đấu khi giặc Pháp đến.

Tiếng súng bọn cướp nước lan đến Vĩnh Long, bọn tàn quân phát xít Nhật chiếm cù lao Giêng làm cứ điểm, lực lượng du kích tập trung của tỉnh, có du kích Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Sa Đéc dưới sự điều động, chỉ huy của đồng chí Nguyễn Hữu Xuyên phối hợp với lực lượng của Long Xuyên đã dùng hỏa

công đốt đồn giặc, đánh chiếm lại cù lao Giêng. Trận đầu chiến đấu thắng lợi này làm tăng khí thế tiến công cách mạng của mọi người. Được trang bị vũ khí lấy được của tàn quân Nhật, lực lượng du kích Tân Qui Tây - Tân Qui Đông, Sa Đéc lớn mạnh rõ rệt, một số được phân công tăng cường cho Vĩnh Long đánh đồn Cái Đôi, xây dựng phòng tuyến Cái Tàu Hạ để chặn bước tiến của giặc. Lực lượng du kích, dân quân và đồng bào địa phương đã liên tục chiến đấu ngày đêm để cản bước tiến của giặc, nhiều tấm gương chiến đấu và hy sinh dũng cảm.

Phòng tuyến Cái Tàu Hạ, Nha Mân bị vỡ, thị xã Sa Đéc trực tiếp bị giặc Pháp uy hiếp. Nhân dân ta khắp nơi thực hiện khẩu hiệu tiêu thổ kháng chiến, làm vườn không nhà trống. Đồng bào trong nội ô thị xã tản cư ra các xã vùng ven. Các cơ quan tỉnh, quận một số rút về Tân Khánh, Tân Dương, Long Hưng. Tại Tân Qui Tây, chánh quyền thì lo sắp xếp chỗ ở cho bà con từ nội ô tản cư ra, lực lượng du kích và dân quân đồn ngả các cây lớn ven đường trên sông Sa Đéc làm rào, cang; vằm các con rạch Nàng Hai, Sa Nhiên, Tứ Quý... được đắp đập, xóc cang; các cây cầu được tháo dỡ như cầu Nàng Hai, cầu Rẫy, cầu Chùa. Riêng cầu Cây Me nổi con đường từ nội ô thị xã ra phai đốt huy (29) để cản bước tiến của giặc.

(29) Do cầu này bị đốt trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp nên từ đây về sau được gọi là "Cầu Đốt". Cầu Đốt hiện nay được xây dựng bê tông cốt thép vĩnh cửu rộng lớn.

Nhờ tích cực chuẩn bị, nhân dân các nơi xung yếu thực hiện khẩu hiệu tiêu thổ kháng chiến, làm vườn không nhà trống nên các cơ quan của ta trong thị xã Sa Đéc có đủ thời gian rút lui theo kế hoạch, nhân dân trong nội ô thị xã kịp chuẩn bị sơ tán theo lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh.

Dù đang trong tình thế nước sôi lửa bỏng, ngày 6-1-1946 nhân dân Tân Qui Tây, Sa Đéc cùng với các nơi nô nức tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Trong 4 đại biểu Quốc hội của Tỉnh Sa Đéc trúng cử, có ông Nguyễn Văn Cửu, đại biểu cho giới công nhân công nghiệp của thị xã Sa Đéc.

Chưa tròn năm tháng sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công tại Sa Đéc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh chính quyền cách mạng xã Tân Qui Tây còn non trẻ nhưng đã giành được những thắng lợi hết sức quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương vững vàng bước vào cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 25-1-1946 thực dân Pháp theo đường sông và đường bộ từ Vĩnh Long kéo lên đánh chiếm thị xã Sa Đéc. Ngay tối hôm đó, lực lượng vũ trang Tân Qui Tây và Bình Tiên phối hợp đột nhập vào nội ô thị xã nô nức cảnh cáo quân thù. Giặc Pháp bị bất ngờ, hoang mang nên chưa dám kéo quân lấn chiếm vùng ven.

Năm ngày sau khi chiếm đóng nội ô thị xã Sa Đéc, giặc Pháp câu kết được bọn tay sai mới dám nổi ra các xã vùng ven để thăm dò phản ứng của ta. Tập trung được một lực lượng mạnh, địch kéo quân đi càn quét, cướp bóc, hãm hiếp, giết người một cách tàn bạo (30). Cùng lúc, chúng dùng bọn tay sai hoặc ép buộc một số người lập lại hệ thống tề ngụy tại các

(30) Đồng chí Võ Văn Mậu kể : Pháp tái chiếm Sa Đéc, đầu tiên chúng lo củng cố bọn tề ấp, chúng đặt mỗi ấp của xã Tân Qui Tây một chu ấp. Chúng đốt trụ sở Thanh niên Tiền phong ở đầu cầu Nàng Hai. Xong xuôi, Pháp mở một cuộc bố lớn vùng ngoại ô, đặc biệt là xã Tân Qui Tây. Đầu sáng sớm, chúng bắn chết anh Sáu Sự, anh Năm Lai, thấy mắc trên đồng chà ngang bên chùa Phước Huệ (phía Tân Qui Đông) vì hai anh này lội qua sông. Vô rạch Nàng Hai, chúng bắn chết anh Ba Tào, vô sâu nữa, chúng đốt nhà đ/c Lưu Hoài Nghĩa và lớp học của đ/c dạy trẻ nhỏ, chúng bắn thêm anh Bay Vô trọng thương. Thừa lúc có quan thầy Pháp tại Sa Đéc, bọn phản động ngóc đầu dậy, chúng giết ba cán bộ chủ chốt của ta : đ/c Trần Văn Đây, Tiểu đội trưởng tự vệ chiến đấu quân của xã, đ/c Nguyễn Văn Thường, cán bộ công an ấp Tân An và đ/c Bay Om liên lạc. Chúng rất dã man : chặt đầu 2 đ/c Thường và Bay Om; còn đ/c Sáu Đây bị chúng đâm nát cả mình... Do vậy, lúc Pháp tái chiếm Sa Đéc, Ủy ban còn non trẻ của Tân Qui Tây phải thoát ly 100% qua Tân Khánh, hoặc vô Tân Dương; phải chịu hai mũi giặc : ban ngày Tây bô, ban đêm bọn phản động phục kích bắn giết anh em mình, hoặc tìm đến nhà để ám sát... Về xã dễ hoạt động là cả một vấn đề cực kỳ nguy hiểm... Pháp còn điều tên Việt gian khét tiếng ở Cai Bè, Cai Lậy là Nguyễn Văn Tâm về ngồi ghế tỉnh trưởng Sa Đéc. Hắn bắt toàn dân Sa Đéc từ 18 tuổi trở lên phải làm giấy Laissez passer (giấy thông hành). Đây là dịp cho bọn chủ ấp bắt chẹt để ăn hối lộ nhân dân. Ở Tân Qui Tây có 2 anh Nguyễn Văn Ngải và Nguyễn Văn Thi là Thanh niên Tiền phong tình nguyện nhờ đ/c Võ Văn Mậu làm thủ tục giới thiệu đi bộ đội ông Xuyên để được trực tiếp đánh Tây.

xã, rải quân, đóng đồn bót dọc theo các trục lộ trọng yếu để khống chế hoạt động của du kích, dân quân ta. Tuy vậy, hàng đêm du kích Tân Qui Tây phối hợp với du kích Đông Trung Tiên⁽³¹⁾ vẫn thường xuyên luồn sâu vào nội ô để vừa theo dõi các hoạt động của địch, vừa võ trang tuyên truyền xây dựng các cơ sở binh địch vận, khi cần thiết thì tiêu diệt những tên ác ôn. Nhờ vậy trong gần suốt năm 1946, mặc dù giặc Pháp chiếm giữ được nội ô thị xã Sa Đéc song vẫn chưa thể kiểm soát được các xã vùng ven. Tân Qui Tây là một trong những địa bàn trọng yếu, nơi xuất phát của các đội du kích làm cho địch rất lo sợ, thường xuyên xua bọn tay sai kéo quân đi ruồng bốt.

Đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, tháng 3 năm 1947, cấp trên chấp thuận thành lập chi bộ Tân Qui Tây⁽³²⁾. Đồng chí Nguyễn Ngọc Ân được chỉ định làm Bí thư, các đảng viên gồm các đồng chí Lưu Thanh Long, Nguyễn Văn Trùng, Phan Văn Xương, Huỳnh Kim Tân⁽³³⁾.

(31) Ba xã Tân Phú Đông, Tân Phú Trung, Bình Tiên được ghép lại với tên mới là Đông Trung Tiên.

(32) Do đề nghị của đồng chí Nguyễn Tấn Hưng (Hồng Kỳ) quê ở Rạch Dầu, Tân Qui Đông. Năm 1947, đồng chí Hồng Kỳ là Bí thư Huyện ủy Lai Vung, sau là Tỉnh ủy viên, hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, hiện được ghi danh ở Nhà bia liệt sĩ xã Tân Qui Đông.

(33) Theo đồng chí Lê Văn Mai : Chi bộ Tân Qui Tây lúc này gồm 5 đồng chí; ngoài đồng chí Nguyễn Ngọc Ân, Bí thư là đảng viên chính thức, còn 4 đồng chí Long, Trùng, Xương, Tân đều là đảng viên dự bị.

Chi bộ Tân Qui Tây ra đời đã đáp ứng được yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới. Theo chỉ thị của trên: Ủy ban Hành chánh được đổi làm Ủy ban Kháng chiến Hành chánh, Chủ tịch là đồng chí Lưu Thanh Long; Chủ tịch Mặt trận Việt Minh ⁽³⁴⁾ là đồng chí Nguyễn Văn Biêu (Nguyễn Văn Toàn); phụ trách quân sự là đồng chí Hồ Xuân Thu; phụ trách công an là đồng chí Lê Thanh Khiết; Thư ký Ủy ban là đồng chí Nguyễn Văn Trừng; Hội trưởng Phụ nữ cứu quốc là chị Nguyệt Thanh; Hội nông dân Cứu quốc và Hội công nhân cứu quốc do đồng chí Dương Văn Hay phụ trách. Đồng chí Nguyễn Ngọc Ân, Bí thư chi bộ trực tiếp phụ trách Thanh niên Cứu quốc. Đội du kích xã do đồng chí Nguyễn Văn Hiền làm đội trưởng.

Chi bộ, chánh quyền, Mặt trận Việt Minh - Liên Việt và các đoàn thể được củng cố, nhân dân Tân Qui Tây càng thêm tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, tăng thêm sức mạnh đoàn kết cùng nhau thực hiện chỉ thị kháng chiến và kiến quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 5 năm 1947, phối kết hợp với "trận đánh ra mặt đồng bào Sa Đéc" của chi đội Hải ngoại IV

(34) Ngày 29-5-1946. Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam đã tuyên bố chính thức thành lập ở Hà Nội. Từ đó Mặt trận Việt Minh nằm trong mặt trận thống nhất của toàn dân, được gọi tắt là "Liên Việt". "Nó là một khối kết hợp các đảng, các phái và các tầng lớp nhân dân vô đảng vô phái cùng chung một mục đích: vì nước" (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8. NXB, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 69).

(Trần Phú), lực lượng võ trang của Tân Qui Tây cùng với du kích của các huyện Lai Vung, Châu Thành... tấn công vào ngay trung tâm thị xã.

Đúng 23 giờ đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 5 năm 1947, quân ta nổ súng tấn công. Chớp lửa sáng ca một góc trời, kho xăng hơn 10.000 lít của giặc bốc cháy. Khác với các loạt súng le te của đội trừ gian, của du kích Tân Qui Tây trước đây. Các vị trí phòng thủ của địch, bót canh, đồn canh sát... đều bị các mũi tấn công của ta khóa chặt bởi hoa lục, lựu đạn xen lẫn những loạt liên thanh như xé lụa. Bọn địch hoảng sợ chui vào công sự cố bám chịu không dám ngóc đầu ra.

Chỉ khoảng nửa giờ sau quân ta đã làm chủ thị xã Sa Đéc. Các đội trừ gian toa đi khắp phố. Đội võ trang tuyên truyền chia nhau đi dán truyền đơn, khẩu hiệu. Tiếng loa vang lên trong đêm loan tin chiến thắng, đọc lời kêu gọi của Bác Hồ. Các cán bộ đoàn thể đi nổi lại cơ sở, bà con nhân dân trong thị xã hân hoan vui mừng vì biết rằng đêm nay bộ đội ta thiết thực lập công mừng sinh nhật Bác Hồ. Cả thị xã như bừng dậy trong đêm liên hoan gặp gỡ các chiến sĩ - bộ đội Cụ Hồ, đại diện bà con xin gởi lời chúc thọ Bác Hồ mạnh khỏe, sống lâu để lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Những tháng cuối năm 1947, đầu năm 1948 tin chiến thắng Việt Bắc Thu đông và các chiến trường trên cả nước dồn dập đưa về làm cho cán bộ, chiến

sĩ và nhân dân thị xã Sa Đéc càng thêm tin tưởng ở cách mạng, tin tưởng cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta nhất định thành công. Chỉ bộ, chánh quyền các xã đẩy mạnh công tác võ trang tuyên truyền, phát triển cơ sở trong nội ô thị xã, phát triển lực lượng võ trang địa phương. Các chỉ bộ đều có phát triển đảng viên mới. Khí thế cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng ngày càng lên cao.

Đáp ứng tình hình phát triển mới, cần phải có một Đảng bộ trực tiếp lãnh chỉ đạo thị xã Sa Đéc, Tỉnh ủy cử một số đồng chí ⁽³⁵⁾ về thị xã khảo sát, kiểm tra tình hình thực tế. Đến cuối tháng 4 năm 1948, Thị xã ủy thị xã Sa Đéc và Ủy ban Kháng chiến Hành chính thị xã Sa Đéc được thành lập.

Cuộc họp ra mắt Thị xã ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc của thị xã Sa Đéc được tổ chức tại một căn nhà nhỏ ở ấp Tân Hòa ⁽³⁶⁾.

(35) Đoàn của Tỉnh ủy gồm có các đồng chí TUV : Võ Thanh Liêm (Tám Liêm), Năm Hồng (Hội trưởng phụ nữ tỉnh) và một số cán bộ của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh. Theo đ/c Nguyễn Văn Quý (Năm Quý); Trong kháng chiến chống Pháp; họ Vinh Phước và Tân Qui Tây là một, con cháu của UBKCHC và các đoàn thể đều có tên Vinh Phước - Tân Qui Tây. Con có hội công nhân cứu quốc do đ/c Dương Văn Hay phụ trách; năm 1947 đ/c Quý là hội viên cùng hoạt động với đ/c Hay.

(36) Nhà của anh Hai A (anh rể của đồng chí Lê Văn Mai - Ba Mai). Căn nhà nhỏ, chật nê đại biểu cán bộ và nhân dân đều đứng nghe công bố quyết định thành lập Thị xã ủy, UBKCHC, giới thiệu các cán bộ phụ trách các đoàn thể. Mọi người đều hân hoan, phấn khởi.

Thị xã Sa Đéc ra đời đánh dấu một bước ngoặt mới trong quá trình trưởng thành, lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước thị xã Sa Đéc, đồng thời đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới; cần có một tổ chức Đảng, chính quyền đủ sức đề kịp thời lãnh chi đạo, sâu sát phong trào kháng chiến đang chuyển từ giai đoạn "phòng ngự" sang "cầm cự", chuân bị tổng phản công.

Bí thư Thị xã ủy Sa Đéc lúc bấy giờ là đồng chí Võ Thanh Long. Phó Bí thư là đồng chí Lưu Hoài Nghĩa (với tên mới là Lưu Hoài Đông). Chi bộ Đảng xã Tân Qui Tây chịu sự lãnh, chi đạo trực tiếp của Thị xã ủy Sa Đéc (37).

Thực hiện chính sách tạm cấp ruộng đất cho nông dân, tăng gia sản xuất nông nghiệp, tiêu thu công

(37) Theo ý kiến, xác nhận của đồng chí Nguyễn Ngọc Ân (Hai Thè) : đồng chí Lưu Hoài Nghĩa là cấp trên đi gây dựng cơ sở, chưa hề trực tiếp làm Bí thư TQT. Trong giai đoạn chống Pháp từ 1947-1954, đồng chí Bí thư chi bộ (Nguyễn Ngọc Ân) chịu trách nhiệm liên xã Tân Qui Tây và Vĩnh Phước. Trong giai đoạn tiền chống Mỹ (1955-1960), các đồng chí trong chi bộ liên xã, nhà ở đầu bám về đó. Thị xã ủy viên phụ trách xã nào bí mật xây dựng chi bộ nhỏ phụ trách một ấp. Xã Tân Qui Tây có 3 chi bộ : đ/c Lưu Thanh Long, Bí thư ấp Tân Hòa; đ/c Nguyễn Văn Biều, Bí thư ấp Tân An; đ/c Trần Tấn Đạt, Bí thư ấp Tân Bình. Từ năm 1960 về sau mới gọi là Bí thư phụ trách xã... Như vậy từ ngày thành lập chi bộ Đảng Tân Qui Tây cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tuy có lúc chi bộ bị xóa rồi lập lại, nhưng không bao giờ mất Đảng.

nghiệp để tự túc kinh tế trong vùng tự do, bao vây kinh tế địch...; chánh quyền và Mặt trận Việt Minh xã Tân Qui Tây đã tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ, cường hào, Việt gian theo giặc để tạm cấp cho nông dân trong xã. Nhiều hộ nông dân nghèo, không ruộng đất cày cấy, nhiều gia đình đông con thiếu ruộng được phân chia theo số lượng nhân khẩu (38) lấy làm phần khơi, càng nhận ra rằng cách mạng không chỉ mang lại cuộc sống độc lập, tự do cho mọi người mà còn mang lại ruộng đất cho dân cày, thực hiện ước mơ bao đời của những người bần nông, cô nông nghèo khổ.

Về mặt kinh tế của xã, đồng chí Võ Văn Mậu được phân công phụ trách "Ban quản thủ" (39) vận động, hướng dẫn bà con cách làm ăn, nhờ đó ruộng trúng mùa, có nơi lúa mùa đạt 20-25 tạ/công. Đời sống nhân dân nhất là nông dân trong xã được cải thiện, bà con tích cực ủng hộ kháng chiến, tự giác đóng thuế, góp lúa đảm phụ nuôi quân... Do đó quỹ kháng chiến của xã Tân Qui Tây có năm lên đến hàng ngàn tạ lúa chẳng những đủ nuôi lực lượng du kích (thoát ly), dân quân của xã mà còn thường xuyên chi viện cho các nơi để nuôi bộ đội tập trung.

(38) Có gia đình đông con được nhận hơn 1 mẫu ruộng (10 công đất).

(39) Tương tự như Ban Kinh tế xã.

Ngày 3 tháng 5 năm 1948, giặc mở cuộc ruồng bỏ vào hai xã Tân Qui Tây và Tân Phú Đông (40). Từ sáng chúng chia làm nhiều cánh quân kéo vào hai xã thẳng tay bắn giết, hãm hiếp dã man, chúng còn đốt nhiều nhà dân và trụ sở thanh niên. Cho đến 15 giờ chiều, khói lửa ngút trời, bao cánh thê lương tang tóc diễn ra; tiếng kêu la rên siết của phụ nữ, trẻ em, đồng bào vô tội... Đê trả thù cho những người dân vô tội, bắt kẻ thù phải đền tội, lực lượng du kích phối hợp dân quân trong xã do đồng chí Phạm Hồng Ngươn chỉ huy, bố trí phục kích đánh chặn

(40) Khoảng 3 đại đội lực lượng dân xã (giặc phối hợp ~~phân động~~) do Phan Văn Hiếu cầm đầu, cùng một tập lính pác-ti-sân, do tên "Tây Lác" chỉ huy. Theo đ/c Nguyễn Ngọc Ân : "Trận này thành tích của quân và dân xã Tân Qui Tây là độc lập tác chiến thắng lợi vì đã nắm chắc địch tình. Riêng ~~cánh quân dân xã~~ có trên 500 tên cùng với bọn đệ nhị phòng Pháp theo làm cỏ vạ: kéo thẳng từ Sa Đéc tới Long Hưng. Chúng vơ vét toàn bộ ghe, xuồng, lúa thóc, gà vịt thậm chí mọi thứ vật dụng trong nhà và đốt cả nhà dân. Đứng 4 giờ chiều ngày hôm ấy thì chúng rút về tới vàm Sa Nhiên và Nàng Hai. Lực lượng du kích ta bắt đầu nổ súng; bộ phận nhỏ nghi binh tại vàm Cai Dao cũng nổ súng. Chúng hoang mang tương ta chặn đầu, khóa đuôi. Bọn dưới sông nhảy lội vào bờ, bọn trên bờ không dám chạy thẳng mà lách vào vườn, ra ruộng... lực lượng dân quân ta chiếm lại toàn bộ tài sản của đồng bào do chúng cướp giật gồm : 12 chiếc ghe lớn nhỏ chơ đầy lúa, trên 80 chiếc xuồng chơ gà, vịt, heo... lực lượng ta gồm : 2 tiểu đội du kích và 1 trung đội dân quân tự vệ chiến đấu trên 30 người. Vũ khí gồm 03 mìn Pháp, 20 lựu đạn có đuôi, 10 súng lục một (bắn từ viên, do Binh công xưởng ta chế tạo) và đồ bện... Ngoài ra lực lượng vũ trang của tổ tình báo Tỉnh cho mượn thêm hai mìn Ang-lê".

đường về của một cánh quân giặc ⁽⁴¹⁾. Lực lượng du kích anh dũng đánh địch, 11 tên giặc phải đền tội tại chỗ, tên Bernard bị thương nặng, bọn chúng hoang loạn kéo chạy thục mạng về nội ô thị xã. Ta thu được 16 khẩu súng các loại và một số đồ dùng quân sự, các đồ vật (heo, gà, vịt, mâm thao, nồi đồng...) mà chúng cướp của nhân dân được trả lại cho bà con.

Hơn một tháng sau chúng mới hoàn hồn. Ngày 16-6-1948, chính tên Bazis trưởng phòng nhì Sa Đéc cùng với tên Tư Cùi, xếp bắt Cầu Đốt dẫn một toán lính bất ngờ đột nhập vô ấp Tân An, bao vây một số nhà mà chúng tình nghi có liên quan đến Việt Minh. Chúng đã bắt các anh Năm Lành, Bảy Tín, Tư Cụt... khảo tra, bắn chết chị Nguyễn Thị Tặc. Dã man hơn, chúng đã đem hai anh Sáu Rẻ và Ba Phước ra sông cái, neo đá vào người, dìm chết các anh dưới sông... ⁽⁴²⁾.

Cuối năm 1949 chi bộ Tân Qui Tây tổ chức hội nghị toàn thể để tổng kết, đánh giá tình hình lãnh đạo nhân dân địa phương sau 4 năm đi vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hội nghị đã giúp các cán bộ, đảng viên của chi bộ nhận thức sáng

(41) Vị trí phục kích ở gần chùa Long An, gần sát nách nội ô thị xã, nên bọn giặc trên đường kéo về rất nghiêng ngàng, chu quan.

(42) Đề trừng trị, canh cáo bọn tay sai ác ôn, đội trừ gian đã phân công đồng chí Phúc xư bắn tên Tư Cùi ngay vị trí cách bót Cầu Đốt chưa đầy 100m.

to nhiều vấn đề, rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý để tiếp tục lãnh đạo nhân dân Tân Qui Tây cùng với các nơi chuẩn bị bước vào giai đoạn tổng phản công giành thắng lợi.

Trước hết hội nghị đã tổng kết, đánh giá tình hình cụ thể: Tân Qui Tây là một địa bàn đặc biệt quan trọng, cửa ngõ phía tây của thị xã Sa Đéc, là nơi mà ta và địch đều cố nắm giữ. Về phía địch, chúng luôn muốn bình định, giai toa áp lực vành đai an toàn phía Tây của thị xã, muốn nhanh chóng kiểm soát chặt chẽ nhân dân, khống chế, tiêu diệt lực lượng cách mạng.

Về phía ta, Tân Qui Tây là địa bàn bàn đạp, là phòng tuyến, căn cứ tạo hành lang giao thông an toàn cho các cơ quan, đơn vị của thị xã, của tỉnh và cả của khu, không thể để mất quyền kiểm soát của ta ở địa bàn chiến lược này.

Từ những ngày đầu kháng chiến, lực lượng của ta chỉ có tầm vông vạt nhọn, vũ khí thô sơ, đến nay (1949) xã đã xây dựng được lực lượng du kích, trang bị khá đầy đủ súng đạn, đã đủ sức cơ động, phối hợp chiến đấu, nhiều phen làm cho lũ giặc kinh hoàng. Muốn càn quét, ruồng bố, chúng phải tập trung một lực lượng lớn mới dám kéo đi. Còn lại thì bọn giặc chỉ cố thủ trong các bót, đồn, ngay cả ban ngày chúng cũng không dám kéo ra khỏi đồn quá 1 cây số. Nhờ vậy trên địa bàn của xã, ban đêm, cán

bộ, cơ sở cách mạng của ta hoạt động có hiệu quả, phong trào quần chúng lên cao, gây dựng được cả cơ sở trong nội thị, trong hàng ngũ binh lính địch.

Chính sách tạm cấp ruộng đất được thực hiện đã mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân. Cán bộ, đảng viên biết lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân, gần bó, "ba cùng" với nhân dân, am hiểu tình cảm, nguyện vọng của họ. động viên được mọi người cùng tham gia đóng góp công của vào cuộc kháng chiến, tạo được thế trận chiến tranh nhân dân, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, của Việt Minh, tin rằng kháng chiến nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định độc lập.

Cùng với các phong trào quần chúng, Tân Qui Tây đã kết hợp được hai mặt chính trị, quân sự chặt chẽ. Công tác trừ gian, diệt ác đã nâng cao khí thế cách mạng của quần chúng : những tên tay sai, ác ôn, từng gây tội ác với nhân dân bị trừng trị (43). Đồng thời, trừ gian, diệt ác là để bảo vệ nhân dân, bảo vệ cơ sở cách mạng; phải đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng chính sách, làm cho kẻ thù nhận thấy

(43) Tổ chức công an, đội biệt động, trừ gian được sự giúp đỡ của quần chúng đã diệt các tên Việt gian, chỉ điểm gian ác : Sau Văn, Bay Gà Phi... Theo đ/c Nguyễn Ngọc Ân (Hai Thê) : "các trận đột kích vào nội ô, lực lượng của Tỉnh đội, Huyện đội (lúc này chưa có Thị đội), trong đó có dân quân xã Tân Qui Tây là chủ yếu, làm nhiệm vụ phân phát truyền đơn, phát loa tuyên truyền với đồng bào nội ô... Có trận lên đến cả 100 dân quân".

rằng chúng không thể thoát ra khỏi "lưới thiên la địa võng" của nhân dân, không nơi nào là chốn an toàn cho những kẻ gây tội ác. Về mặt chính trị, cán bộ, đảng viên đều xác định rõ phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống âm mưu lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc của Pháp, chống Chính phủ Bao Đại và hành động xấu xí, tranh giành địa vị quyền lợi của các nhóm bù nhìn tay sai.

Sau hội nghị tổng kết 4 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bước sang năm 1950, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng lên cao.

Ngày 9 tháng 1 năm 1950, một cuộc biểu tình lớn tại Sài Gòn phản đối can thiệp Mỹ, bọn thực dân, bọn bù nhìn. Bọn tay sai đã đàn áp đẫm máu, hơn 30 học sinh bị thương nặng, một số bị chúng bắt đi, học sinh Trần Văn Ơn chết tại nhà thương Chợ Rẫy. Các báo đưa tin : Đám ma Trò Ơn có hàng trăm ngàn người tham gia diễu hành phản đối hành động tàn bạo của kẻ thù. Bác vật Lang (kỹ sư Lưu Văn Lang quê ở Sa Đéc) làm Trưởng ban lễ tang Trò Ơn. Phong trào "Trò Ơn" - sinh viên, học sinh, thanh niên sôi sục, trở thành phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, lan rộng khắp nơi.

Tiếng dội của phong trào Trò Ơn lan rộng trong các giới từ trí thức, học sinh, thanh niên đến nhân dân lao động. Những tờ báo công khai được chuyển nhau; nhiều người chép cả khẩu hiệu :

**"Chết vì Tổ quốc, chết nhưng vẫn sống,
Sống kiếp Việt gian, ô nhục muôn đời".**

Dưới sự chỉ đạo của Thị xã uy Sa Đéc, ngày đêm 15-5-1950, chi bộ Tân Qui Tây lãnh đạo nhân dân trong xã kéo đến các đình, chùa, trường học đánh trống, mõ, chuông, khánh... đốt đuốc đỏ đường hướng ứng Lễ truy điệu Trờ Ôn. Các nơi trong thị xã cũng treo cờ, rải và dán truyền đơn đả đảo thực dân Pháp và bọn bù nhìn tay sai giết hại học sinh Việt Nam.

Bước sang năm 1951, thực dân Pháp và bọn bù nhìn tay sai ra sức thực hiện kế hoạch càn quét đề bình định các tỉnh Nam phần.

Chi bộ Tân Qui Tây tiếp thu nghị quyết, chỉ thị của trên về việc Đảng ta chuyển ra công khai với tên Đảng Lao động Việt Nam (tháng 2-1951), Xứ ủy Nam bộ đổi thành Trung ương Cục, Mặt trận Việt Minh thành lập Mặt trận Liên Việt ⁽⁴⁴⁾... Từng đảng viên trong chi bộ được quán triệt tinh thần chủ trương của trên là nhằm phù hợp với tình hình mới, đẩy nhanh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, chi bộ càng ra sức củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vô trang vững mạnh hơn.

(44) Từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 3-1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành một Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt. Mặt trận Liên Việt bao gồm tất cả các đoàn thể, tôn giáo, đảng phái, các cá nhân yêu nước nhằm kết chặt khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến kiến quốc.

Thực hiện âm mưu của thực dân Pháp "Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", thực chất là dùng người Việt giết người Việt; bọn bù nhìn ra lệnh tổng động viên, ráo riết bắt lính, xây dựng "Quân đội quốc gia" (45). Các đồng chí trong chi bộ và các đoàn thể tập trung vận động, giải thích cho thanh niên không đi lính cho địch, người nào bị ép buộc thì tìm cách đào ngũ, rã ngũ, không làm bia đỡ đạn cho giặc. Song song với việc chống bắt lính của địch, ta phát động phong trào thanh niên tòng quân kháng chiến, giết giặc.

Các đảng viên bám sát cơ sở, "ba cùng" với nhân dân, được nhân dân tin yêu, nên tuy Tân Qui Tây là địa bàn tương đối mong, sát nách bọn giặc mà cơ sở cách mạng vẫn luôn được giữ vững. Bọn gián điệp, Việt gian, bọn ác ôn chi điêm đều bị nhân dân vạch mặt chi tên, có tên ngoan cố thì bị trừng trị (46). Nhờ vậy các cơ sở cách mạng của Tân Qui Tây ít bị tổn thất hơn trước, khí thế cách mạng của quần chúng càng cao, làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng.

(45) Chính phủ bù nhìn Trần Văn Hữu ra lệnh tổng động viên (theo Dụ số 12 ngày 15-7-1951), nhiều thanh niên thị xã bị bắt đi lính, đưa đi huấn luyện ở Sóc Trăng...

(46) Ten Hai Khuynh, nhiều lần chi điêm cho địch đánh phá cơ sở, ruộng bát cán bộ ta bị xử trị.

Tháng 5 năm 1951, theo lệnh của bọn quan thầy thực dân Pháp, tên Tổ, trưởng đồn Cao Đài dẫn một trung đội lính vô càn quét xã Tân Qui Tây. Chúng đã bắn chết anh Nguyễn Văn Trị sau vườn chùa Linh Quang, rượt bắn anh Nguyễn Văn Thanh bị thương... bắt một số dân về làm cỏ xung quanh rào bót của chúng. Nhân dân ấp Tân An dùng lý lẽ đấu tranh không chịu đi khỏi nhà, tổ chức đám tang anh Trị chu đáo, vạch mặt bọn lợi dụng tôn giáo cam tâm làm tay sai cho giặc giết hại đồng bào...

Tháng 7 năm 1951, lực lượng biệt động của Chi quân báo của tỉnh (377 C) ⁽⁴⁷⁾ về phối hợp với du kích xã Tân Qui Tây, chị Tư Mầu (Trần Thị Cúc) đã tham gia trận đánh tiêu diệt bót Nàng Hai. Nhờ bố trí lực lượng khéo léo, trận đánh diễn ra nhanh chóng; ta đã dùng mìn đánh sập lô cốt, 13 tên trong bót bỏ mạng, ta thu 10 khẩu súng các loại. Bọn địch từ nội ô kéo lên tiếp viện, bị ta phục kích diệt thêm 3 tên giặc Pháp, tốp còn lại một số bị thương hoang loạn kéo chạy về nội ô thị xã.

Ngày 31 tháng 7 năm 1951, tướng Chanson, tư lệnh lực lượng quân Pháp tại Việt Nam cùng Thái Lập Thành,

(47) Chi tiết do đồng chí Châu Văn Xê cung cấp. Cùng theo đ/c Châu Văn Xê, anh Phan Văn Út còn là chiến sĩ điệp báo (nội tuyến của ta).

Thu hiến Nam Phần và đoàn tùy tùng đến Sa Đéc kinh lý. Chiến sĩ biệt động của ta, anh Phan Văn Út đã dùng cam tiêu diệt hai tên đầu sỏ này cùng nhiều quan Pháp khác (48).

Diên cường, lòng lộn, trong suốt tháng 8-1951, địch liên tục mở các cuộc càn quét lớn nhỏ lòng sục, bắt bớ, bao vây chia cắt các cơ sở của ta từ nội thị ra vùng ven mà Tân Qui Tây là một trong những trọng điểm của chúng. Chúng không từ một thu đoạn tàn bạo, thâm độc nào nhằm hòng triệt phá lực lượng quân sự lẫn kinh tế của ta.

Cũng trong tháng này, bọn chỉ huy ở Sa Đéc còn

(48) Sự kiện Chanson và Thái Lập Thành bị giết tại Sa Đéc đã gây chấn động lớn trên toàn cõi Đông Dương, ngay ở nước Pháp, báo chí cũng đã đưa tin, bình luận về sự việc này. Tại Sa Đéc sau đó hàng loạt quan chức bù nhìn bị cách chức, những người bị chúng tình nghi đều bị bắt bớ, khảo tra... Về phía ta, Xứ ủy, Sở Công an Nam bộ, UBKCHC Nam Bộ đều có điện, thư khen ngợi chiến công oanh liệt của anh Phan Văn Út, UBKCHC Nam Bộ ra chỉ thị "quyết định truy tặng huân hiệu kháng chiến Nam Bộ và đề nghị lên Chính phủ Trung ương tặng huân chương... đề nêu gương người anh hùng đã tự nguyện hy sinh phụng sự dân tộc, yêu cầu các cấp dân - quân - chính tổ chức truy điệu long trọng đồng chí cam tử quân trong dịp lễ độc lập 2-9-1951. Năm 1988, anh Phan Văn Út được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công nhận liệt sĩ, tháng 8-1998, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (trong lực lượng Công an nhân dân). Trước đó, lực lượng biệt động Sa Đéc cũng đang mạnh hoạt động, giết được tên Hồ Ngọc Thu ngay trong nội ô thị xã. Thu là tên mật thám khét tiếng từng bắt bớ, sát hại nhiều người, trong đó có nhiều thanh niên, học sinh.

huy động cả một lượng mạnh của Vĩnh Long ⁽⁴⁹⁾ mở một cuộc càn quét với qui mô lớn vào tất cả các xã ven thuộc địa bàn Sa Đéc : từ Tân Qui Đông, Tân Qui Tây, Tân Phú Đông dọc theo trục lộ 23 lên đến Mỹ An Hưng, băng qua Vĩnh Thạnh theo trục lộ 8. Trên sông Tiền, sông Sa Đéc, kinh Lấp Vò chúng đều cho tàu chiến túc trực sẵn sàng tiếp cứu cho bọn càn quét trên bộ. Trên một vòng cung xiết chặt, chúng đem hơn 1000 quân gồm lính Âu Phi (lê dương), lính Partisan (ngụy) và hơn 100 xe lội nước chia làm nhiều cánh thọc sâu vào vùng kháng chiến của ta. Đi đến đâu chúng thẳng tay bắn giết dã man; xe lội nước nghiền nát ruộng lúa, hoa màu; trâu, bò, heo, gà, vịt... bất cứ thứ gì lấy được chúng đều cướp sạch hoặc giết chết; hàng trăm ngôi nhà, bờ lúa của đồng bào bị chúng đốt sạch. Nơi nào chúng đi qua, những người dân mà chúng gọi là Việt Minh đều bị bắn, giết không nương tay; nhiều phụ nữ bị chúng hãm hiếp dã man... Những nơi như ngọn Rạch Dầu, Sa nhiên, Ngã Cạy, Cái Co... bị du kích ta đánh trả nên chúng càng điên cuồng đốt, phá dữ dội.

Về phía ta, do nắm được tin tình báo cho biết lực lượng càn quét của địch lần này đông, mạnh,

(49) Cuộc hành quân càn quét này có qui mô lớn so với từ trước, do tên Kamus chỉ huy phối thuộc các lực lượng gồm 2 trung đoàn lính lê dương, 2 tiểu đoàn xe lội nước (creapes), 2 tàu chuồng cu, 3 tàu đổ bộ và một số tàu chiến trên sông Tiền sẵn sàng nã đạn vào bất cứ nơi nào, yểm trợ cho cuộc hành quân của chúng.

nên đề tránh bị tôn thất và bảo toàn lực lượng; cả đại đội địa phương huyện, trung đội biệt động và du kích thoát ly của các xã đã bí mật phân tán, ém quân rải rác trên địa bàn Tân Qui Tây. Tại đây, do địch lần này bung ra quét một vùng rộng lớn nên lực lượng của chúng không tập trung như các lần trước. Nhân dân Tân Qui Tây với tấm lòng hướng về cách mạng, kháng chiến đã sẵn sàng đùm bọc, chăm sóc cho cán bộ, chiến sĩ ta. Hội mẹ chiến sĩ do các bà giáo Hòa, giáo Cảnh, giáo Hiền,... tích cực hoạt động quyên góp lương thực, thực phẩm... chăm nuôi chiến sĩ, cán bộ ta.

Càng thấy rõ tội ác của giặc, đồng bào càng gắn bó với bộ đội, vì biết rằng đó là những người con yêu quý của nhân dân, của Đảng, của Bác Hồ, họ đã không quan ngại hy sinh gian khổ để chiến đấu cho kháng chiến đến ngày thắng lợi, đất nước được độc lập, tự do.

Bước sang năm 1952, phong trào đấu tranh võ trang càng lên mạnh. Tô đặc công do anh Trần Văn Ō chỉ huy đánh sập cầu Nàng Hai lần thứ hai, đánh thiệt hại nặng Cầu Đốt, nhiều lần lực lượng biệt động áp sát, thọc sâu vào nội ô thị xã cảnh cáo bọn tay sai ác ôn... Bọn bù nhim, tay sai trong thị xã lo sợ, hoang mang; tỉnh trưởng Sa Đéc liên tục báo cáo về Sài Gòn xin tăng viện; Đại diện xã Tân Vĩnh Hòa bị cảnh cáo vì không làm tròn trách

nhệm giữ gìn "trật tự trị an"; thay đôi hết lính nguy (người Việt) trong các bót đóng trên địa bàn Tân Qui Tây bằng sắc lính người Khơ me ⁽⁵⁰⁾.

Khoang tháng 4 cho đến tháng 6 năm 1952, bọn giặc ở Sa Đéc thường trực có hai chiếc tuần dương hoạt động từ Bắc Mỹ Thuận lên đến Chợ Mới, theo sông Tiền và trên sông Sa Đéc từ Cái Tàu Hạ lên Vàm Cống. Khi nghỉ, chúng về neo đậu sát dinh Tỉnh trưởng, gần cầu Sắt Quay. Tỉnh đội giao cho xã Tân Qui Tây 2 chiến sĩ đặc công, tổ chức điều nghiên chuẩn bị đánh tàu. Hai chiến sĩ đặc công này được cơ sở ở ấp Tân Hòa nuôi giấu; đồng chí Sáu Học cùng một cơ sở ở ấp Vĩnh Thới (Vĩnh Phước) theo dõi nắm chắc tình hình, hướng dẫn hai chiến sĩ ta đến tận địa bàn thực tập. Tại vị trí, địa bàn này, bọn giặc cũng thường xuyên túc trực; dưới dạ cầu sắt, bắt kê nước ròng, nước lớn, hề thấy một dè lục bình trôi qua là chúng cho nê súng bắn nát... Qua 1 tháng 26 ngày điều nghiên, thực tập; nắm chắc qui luật của địch ta tổ chức tiến hành trận đánh : Mìn (thủy lôi) nê tung, cùng lúc 2 chiếc tàu giặc bị đánh chìm tại chỗ; các chiến

(50) Tỉnh trưởng là Đỗ Văn Công, đại diện xã Tân Vĩnh Hòa và Au Trường Kỳ. Thời kỳ này chúng cho mộ lính gốc người Khơ me, thành lập các đội "Cò-măn-đô", bọn này cũng hung hăng không kém bọn Partisan.

sĩ ta đều rút về an toàn. Trận đánh đã làm cho bọn giặc vô cùng hoang mang, còn nhân dân nội ô nhanh chóng tuyên truyền, phát huy thanh thế của lực lượng Việt Minh, thậm chí một số bà con còn "thần thánh hóa" bộ đội Cụ Hồ...

Sang năm 1953, diễn biến thực tế trên chiến trường chung có nhiều thay đổi có lợi cho ta. Giặc Pháp đang ở thế bị động. Do phải đưa lực lượng ra chi viện cho chiến trường Trung và Bắc Bộ, ở Nam Bộ các đơn vị tinh nhuệ của địch phần lớn được rút lui: số quân viễn chinh Pháp giảm xuống rõ rệt. Để bù vào chỗ thiếu hụt, Chính phủ bù nhìn Bao Đại ban hành lệnh động viên, ra sức bắt lính, xây dựng gấp rút các đơn vị ngụy quân. Với lực lượng còn lại rất mong, địch tập trung củng cố ở các đô thị và các nơi trọng yếu gần vùng căn cứ kháng chiến của ta.

Tháng 3-1953, bọn "lính Cộng hòa" ở Sa Đéc (51) kéo đến bao vây chùa Bửu Châu chúng bắt anh Phạm Văn Năm cùng một số người dân ở gần chùa. Gần hơn tháng trời giam giữ, tra tấn dã man, chúng mới tha về.

Cuối năm 1953, cuộc kháng chiến của quân và dân ta đang có những bước phát triển quan trọng. Tại Nam Bộ, Trung ương Cục điều một số cán bộ

(51) Do ách Trọng và ách Vị chỉ huy (ách tương đương thương sĩ).

tăng cường cho các tỉnh (52). Chỉ trong ba tháng cuối năm 1953, các lực lượng vũ trang Long Châu Sa đã đánh trên 200 trận lớn nhỏ, kết hợp ba mặt chính trị, quân sự, địch vận, ta đã tiêu diệt được 22 đồn và tháp canh, trong đó có 2 đồn lớn Tân Thuận và Lộ Mới, diệt 250 tên, đánh chìm 9 tàu, trong đó có một chiếc LCT. Phong trào kháng chiến toàn tỉnh phát triển càng mạnh mẽ. Vùng giải phóng Cao Lãnh, Châu Thành được mở rộng, các căn cứ kháng chiến được nối liền, tạo thế và lực mới sẵn sàng phối hợp với chiến trường chính.

Ở thị xã Sa Đéc, lực lượng vũ trang của ta bắt ngờ tập kích vào khu thiết giáp của địch đóng gần đuôi cồn Tân Hưng. Du kích các xã Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Tân Phú Đông phối hợp chống địch càn quét, phục kích chặn đường về của 2 cánh quân giặc gần vàm rạch Sa Nhiên và Ngã Cạy, diệt 17 tên, thu 12 súng, 2 ghe chơ đầy lúa gạo, heo, gà, vịt, trâu, bò mà giặc cướp được mang trả lại cho dân. Đêm đêm, du kích Tân Qui Tây và các xã đột nhập vào nội ô vô

(52) Bộ tư lệnh Phan liên khu miền Đông cử đồng chí Lê Xuân Lưu về làm Tỉnh đội trưởng Long Châu Sa phối hợp với chiến trường toàn quốc, sau khi khắc phục hậu quả lũ lụt, củng cố lại lực lượng vũ trang nhất là các đội du kích xã, ấp, chiến trường Long Châu Sa cũng bắt đầu tiên công địch để từng bước giành lại thế chủ động. (30 năm kháng chiến của quân và dân tỉnh Đồng Tháp, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp, 1990, trang 80).

trang tuyên truyền, phát loa loan tin chiến thắng dồn dập từ các chiến trường, bọn địch càng hoang mang tột độ.

Nhịp độ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra mau lẹ, khẩn trương trong những ngày đầu mùa hè 1954. Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954 vang dội, làm nức lòng, thúc giục đồng bào Nam Bộ tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh một cách toàn diện công cuộc kháng chiến, giành những thắng lợi cao nhất.

Ngày 1 và 2 tháng 6 năm 1954, tất cả các báo ở Sài Gòn đều đưa tin kho bom Phú Thọ Hòa "bị Việt Minh tấn công". Thắng lợi của trận đánh gây một tiếng vang lớn càng làm tăng thêm tinh thần náo nức, phấn chấn trong các giới đồng bào Nam Bộ.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cũng đúng vào ngày này các cơ sở binh vận ta đã cướp thắp canh tại cầu Cỏ Cỏ; thu 6 súng mót và một thùng lựu đạn. Số lính ngụy được ta tuyên truyền, giáo dục và cho trở về sum họp gia đình (53).

(53) Theo đồng chí Nguyễn Ngọc Ân : "... Trong các phong trào đấu tranh; chiến đấu vũ trang; tất nhiên xã Tân Qui Tây đều phải liên kết chặt chẽ với bộ đội chính qui và các tổ chức của trên như : Tổ tình báo Tỉnh đội Ban công tác thành, Đội trinh sát trừ gian của Ty công an và thường xuyên với đội công an xung phong của thị xã..."

Ngày 22 tháng 7 năm 1954, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam !

Cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược của cả nước ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang :

***"Chín năm làm một Điện Biên,
Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng"***

(Tố Hữu)

Nhìn lại

Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, chi bộ Tân Qui Tây - Vĩnh Phước. Sau là chi bộ Tân Qui Tây liên tục chiến đấu và đã giành được thắng lợi vẻ vang.

Thắng lợi của nhân dân Tân Qui Tây và cùng với nhân dân cả nước, đã khẳng định đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn : "Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ thị xã Sa Đéc. Chi bộ Tân Qui Tây, tuy chỉ có 5 đồng chí đảng viên đã biết vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến "Toàn dân, toàn diện" vào thực tiễn địa phương.

Chi bộ Tân Qui Tây thấu suốt chủ trương "kháng

chiến trường kỳ" từ đó trong chặn đường đấu tranh, luôn luôn quán triệt tư tưởng "chiến đấu lâu dài và dựa vào sức mình là chính".

Trong đấu tranh cách mạng với quân thù mạnh hơn mình; cấp ủy, chi bộ Tân Qui Tây đã có nhận thức; để chống lại thực dân Pháp xâm lược có lực lượng hùng hậu, trang bị hiện đại bằng cách vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân, bằng cách đánh du kích linh hoạt với lòng yêu nước cũng cảm thông minh, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Tân Qui Tây đã tạo nên sức mạnh, cách đánh hết sức phong phú, linh hoạt độc đáo, sáng tạo; vừa đánh vừa rút kinh nghiệm và củng cố xây dựng lực lượng, không ngừng phát triển.

Cấp ủy chi bộ Tân Qui Tây đã xác định "Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" trong kháng chiến biết dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân lao động mà chiến đấu; đoàn kết chặt chẽ, có tổ chức kỷ luật nghiêm. Do đó từ đánh ngăn chặn, tiêu hao lực lượng tiến tới, tấn công đồn bót căn cứ địch, đánh vào sào huyệt hậu cứ địch. Ta diệt ác, trừ gian nhằm mục đích phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống địch tàn bạo đề nâng cao khí thế quần chúng. Qua đó uy hiếp được tinh thần địch, khiến chúng phải co cụm lại và từ đó ta phát triển thêm cơ sở.

Chi bộ Tân Qui Tây không ngừng vận động giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân biết cách hoạt động chiến đấu phù hợp với hoàn cảnh, tình hình cụ thể của địa phương; biết che giấu bảo tồn lực lượng, biết phối kết hợp trong chiến đấu hành động và luôn đề cao cảnh giác, bám vào dân để tránh những tổn thất.

Nhờ vậy mà trải qua những năm dài chiến đấu gian khổ đoàn kết trên dưới một lòng bám trụ chiến đấu và chiến thắng vẻ vang.

Chương IV

TÂN QUI TÂY TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(1954-1975)

Hiệp định Giơ-ne-vơ thừa nhận những yêu cầu cơ bản mà nhân dân ta đã đổ bao xương máu để giành cho được qua chín năm kháng chiến : Hòa bình, độc lập, hai năm sau sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước...

Theo qui định, sau 100 ngày, tức ngày 29-10-1954, đơn vị cuối cùng của bộ đội tập kết khu vực Cao Lãnh sẽ xuống tàu chuyên quân ra miền Bắc. Tuy chỉ 100 ngày ngắn ngủi, song Đảng bộ, bộ đội ta đã cùng nhân dân trong tỉnh ra sức xây dựng Cao Lãnh thành một hình ảnh thu nhỏ của chế độ mới tốt đẹp. Dù địch ngăn cấm, phong toa, đồng bào vùng tạm chiếm, nhất là đồng bào phía nam sông Tiền, trong đó có Tân Qui Tây luôn tìm mọi cách vượt sông Tiền sang Cao Lãnh để được đi dưới rừng cờ đỏ sao vàng, được hít thở không khí độc lập tự do, được tận mắt nhìn thấy người thân, những anh bộ đội Cụ Hồ đang xây Tượng đài liệt sĩ, tu sửa mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh Bác Hồ...

Ngày chia tay trên bến bắc Cao Lãnh; kẻ ở lại bồi ngùi không cầm được nước mắt, lòng dằn lòng

bền chặt, sắt son với cách mạng, với người ra đi; người ra đi chân bước xuống tàu mà lòng còn gửi lại những người thân bao điều muốn nói : khuất nhau rồi mà vẫn thấy cánh tay đưa lên hai ngón : hẹn hai năm sau nước nhà thống nhất sẽ lại đoàn tụ bên nhau...

Trước đó Tỉnh ủy Long Châu Sa đã mở các lớp "chuyên hướng", học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Trung ương Cục miền Nam, phổ biến các văn kiện của Hiệp định Giơ-ne-vơ cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh, tổ chức tuyên truyền thắng lợi cho quần chúng nhân dân. Đặc biệt là sinh hoạt bức thư của Bác Hồ gửi cho bộ đội, cán bộ và gia đình cán bộ miền Nam ra tập kết. Trong thư có đoạn Bác viết : *"Nam Bắc vẫn là một nhà : Đến ngày hòa bình đã được củng cố, thống nhất được thực hiện, độc lập, dân chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta"*.

Tỉnh ủy cũng đã sắp xếp lực lượng đi tập kết ra miền Bắc và lực lượng ở lại miền Nam. Với số cán bộ để lại đã sắp xếp các tổ chức bí mật ở các cấp từ tỉnh đến xã, chuyển vùng cho nhiều cán bộ để tạo thế "hợp pháp" đối với địch. Số cán bộ này có đủ giấy tờ gia, hoặc được cơ sở ta trong bộ máy hành chính của địch cấp để ăn, ở, đi lại như quần chúng trong vùng địch tạm quản lý.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Long Châu Sa, Thị xã ủy Sa Đéc đã triển khai, học tập cho các cán bộ, đảng viên tình hình và nhiệm vụ mới. Giải quyết kịp thời các vướng mắc về tư tưởng "đi và ở", xác định "Đi, ở đều là nhiệm vụ". Số cán bộ, đảng viên của Tân Qui Tây ở lại cũng được sắp xếp, bố trí thành các chi bộ nhỏ, bí mật bám vào dân, hoạt động công khai hợp pháp trong từng xóm, ấp; một số bị lộ thì cho chuyển vùng. Chi bộ Tân Qui Tây được chia làm ba chi bộ nhỏ : Chi bộ ấp Tân An do đồng chí Nguyễn Văn Biều làm Bí thư; chi bộ ấp Tân Hòa do đồng chí Lưu Thanh Long (Tám Tền) làm Bí thư; chi bộ ấp Tân Bình do đồng chí Trần Văn Đạt làm Bí thư. Các chi bộ này đều trực thuộc Thị xã ủy Sa Đéc, lúc này do đồng chí Nguyễn Văn Thuyền làm Bí thư (54).

Tình hình mới, nhiệm vụ mới mà cán bộ, đảng viên phải nắm vững đề lãnh đạo quần chúng là đấu tranh chính trị, đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Đồng thời tiếp thu tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy Sa Đéc (mới) là : "Việc

(54) Do đó, từ năm 1954 đến năm 1960 chi bộ xã Tân Qui Tây không còn. Đề phù hợp với tình hình mới, Tỉnh ủy Long Châu Sa được giải thể (tháng 9-1954), thành lập ba Tỉnh ủy mới Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc. Tỉnh ủy Sa Đéc lúc này do đồng chí Nguyễn Văn Phôi làm Bí thư.

lãnh đạo cách mạng miền Nam cũng như tinh nhà, yêu cầu : bao tồn sự lãnh đạo của Đảng, giữ và bảo vệ phong trào cách mạng của quần chúng, chống tra quyết liệt với kẻ địch mạnh hơn mình, tạo thế cung cổ, xây dựng, phát triển lực lượng, đưa phong trào ngày càng mạnh lên theo thời cơ chung... Đấu tranh thi hành Hiệp định nhưng phải nắm quan điểm bạo lực cách mạng, canh giác địch đúng mức..."

Mười ngày sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, một tổ chức mang tên "Phong trào bao vệ Hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn" đã được sáng lập, đứng đầu là những nhà trí thức yêu nước, trong đó có kỹ sư Lưu Văn Lang, gốc người Sa Đéc và cựu chính trị phạm Nguyễn Thị Lưu, gốc người Cao Lãnh... Bản hiệu triệu của phong trào nói lên nguyện vọng, ý chí của nhân dân miền Nam : hòa bình, tự do, dân chủ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước, công khai gọi cho chánh quyền Ngô Đình Diệm ⁽⁵⁵⁾. Phong trào nhanh chóng lan ra 21 tỉnh Nam Bộ đến cả Huế. Hàng loạt cuộc biểu tình hoan hô hiệp định, hưởng ứng bản hiệu triệu diễn ra khắp thành thị, nông thôn.

(55) Ngày 8-6-1954 Ngô Đình Diệm, một quan lại phong kiến từng làm tay sai cho Pháp, Nhật, được Mỹ đào tạo thành một con chu bài thực hiện âm mưu mới, đưa về Sài Gòn. Ngày 7-7-1954 Diệm lên làm "Thu tướng", thực thi chiến lược bao trùm là "diệt cộng", thành lập "nước Việt Nam cộng hòa", âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Được tin Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến sẽ từ Sài Gòn đi thị sát trong vùng Sa Đéc - Long Xuyên ⁽⁵⁶⁾, Thị xã ủy Sa Đéc cùng các đảng viên bám trụ ở Vĩnh Phước, Tân Qui Tây vận động quần chúng hai bên bờ sông Sa Đéc treo cờ đỏ sao vàng và cờ tam tài (cờ Pháp) từ cầu Miếu Tô lên đến cầu Nàng Hai, vô đến Tân Dương. Khi đoàn tàu của Ủy ban Quốc tế đi ngang qua, quần chúng hai bên bờ sông vây tay hoan hô phái đoàn đi thanh tra việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Khi thấy rừng cờ đỏ sao vàng và cờ Pháp mà không có cờ nào của "quốc gia", một sĩ quan người Pháp và phái đoàn trên tàu đều nói : "đất thì chính quyền Sài Gòn quản lý, còn dân thì thuộc về Việt Minh !". Bọn sĩ quan "quốc gia" thắp tùng trên tàu rất tức tối, bẽ mặt nhưng không thể làm gì. Do ta chủ trương treo cờ đỏ sao vàng và cả cờ Pháp để hoan hô Phái đoàn Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến (trong đó có cả người Pháp) nên bọn ngụy quyền tuy rất cay cú nhưng không thể đàn áp. Lần đầu tiên kể từ sau ngày đình chiến, với phương châm linh hoạt, khôn khéo, các đảng viên Tân Qui Tây, Sa Đéc đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị chống bọn Mỹ - Diệm thắng lợi.

(56) Trụ sở Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến đặt ở đường Chi Lăng, Phú Nhuận, Sài Gòn, bên cạnh là trụ sở phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cắm cờ đỏ sao vàng.

Ngô Đình Diệm bày trò "trưng cầu dân ý", truất phế Bao Đại lập nên chính quyền bù nhìn tay sai mới. Diệm nhanh chóng đưa bọn tay chân mật vụ về các vùng tạm chiếm thành lập bộ máy chính quyền các cấp ra sức kèm kẹp nhân dân, đàn áp các giáo phái.

Tại Sa Đéc, địch đưa về 3 trung đoàn chủ lực, trong có có 1 trung đoàn đặc nhiệm; 1 đại đội thám báo; 1 trung đội biệt kích; 1 tiểu đoàn cảnh sát với đủ loại mật vụ, công dân vụ, chi diêm... Chỉ trong tháng 11-1954, chúng rải quân chiếm đóng hầu hết các vùng trong tỉnh; thực hiện chính sách tra thù những người kháng chiến, khủng bố, đàn áp nhân dân ngày càng tàn bạo hơn.

Một số cán bộ, đảng viên của ta do chưa quen với phương thức hoạt động mới, có tư tưởng nóng vội trước các hành động ngang ngược, tàn bạo của địch, nên đã sai lầm, sơ hở để lộ mặt, bị địch bắt bớ khủng bố...

Trước tình hình đó, Thị xã uy đã chỉ đạo các cơ sở Đảng kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc trong phương châm đấu tranh; "phải thay đổi từ đấu tranh vũ trang chuyên sang đấu tranh chính trị", mọi "hình thức đấu tranh kịch liệt (như kêu khơi nghĩa và chiến tranh du kích cần phải

thay đổi ngay" (57). Trước mắt phải vận động, đưa quần chúng ra đấu tranh chính trị, dựa trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ mà đòi thực hiện hòa bình, dân sinh, dân chủ, đòi tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, nhất là bám vào Điều 14c của hiệp định : Không được bắt bớ, khủng bố, tra thù những người kháng chiến cũ, phai sửa đổi chế độ lao tù hà khắc, thả tù chính trị và những người bị bắt vô cớ v.v...

Bước sang năm 1955, thực hiện Nghị quyết của Thị xã uy Sa Đéc, chi bộ Tân Qui Tây tập trung cho công tác dân vận, coi đây là công tác trọng tâm, hàng đầu. Các đảng viên đi vào quần chúng, vận động, tuyên truyền giáo dục các gia đình có con em bị bắt buộc đi lính cho địch, những gia đình theo đạo Cao Đài, Hòa Hảo... vạch rõ âm mưu chia rẽ, gây hận thù, lợi dụng tôn giáo, phan bội dân tộc của kẻ thù. Chúng đã gây chiến tranh xâm lược, bắn giết đồng bào mình, trong các trận càn quét, ngay cả chùa chiền,

(57) Tháng 9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, xác định nhiệm vụ cách mạng dân tộc giải phóng của ta chưa hoàn thành, cuộc đấu tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, mà đang tiếp tục, song về phương châm đấu tranh thì "phải thay đổi từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị". mọi "hình thức đấu tranh kịch liệt (như kiêu khích nghĩa và chiến tranh du kích) cần phải thay đổi ngay" (NQ 9, BCT).

thánh thất chúng cũng đốt phá, người có đạo cũng như không có đạo đều bị chúng sát hại... Từ những việc làm cụ thể như giúp đỡ lúa gạo, thuốc men cho các gia đình bị giặc sát hại, không phân biệt thành phần, tôn giáo càng làm cho bà con thấy rõ chính nghĩa của cách mạng, sự lừa mị, gian ác của kẻ thù. Nhờ vậy trong một bộ phận đồng bào tôn giáo trước đây bị bọn phản động lôi kéo, kích động dần được giai toa mặc cam hận thù, trở thành những người tin tưởng cách mạng, sẵn sàng tham gia đấu tranh chống kẻ địch.

Trong gần hai năm (1955-1956), tại các xã của thị xã Sa Đéc đã có trên 5000 lượt người tham gia ký tên vào các bản kiến nghị, cử người lên Tân Châu (Châu Đốc) gởi các bản kiến nghị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ cho đại diện Ủy ban Quốc tế kiểm soát đình chiến đóng tại đây. Đồng thời, truyền đơn, khẩu hiệu thường xuyên xuất hiện trên các đường phố nội ô, ngoại ô thị xã, trên bè chuối thả trôi sông; đòi thi hành đúng đắn Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử, tố cáo tội ác của giặc...

Bước sang năm 1956, khi Diệm dẹp xong các giáo phái chống đối, phân chia lại địa giới hành chính các tỉnh, quận, xã, ra sức củng cố bộ máy hành chính

ngụy quyền, bắt lính, thành lập các lực lượng ngụy quân, Diệm thành lập tỉnh Kiến Phong gồm các huyện phía bắc sông Tiền, còn phía nam sông Tiền thì gom lại thành một quận Sa Đéc, cho sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Long; đặt lại xã Tân Vĩnh Hòa bao gồm các xã của thị xã Sa Đéc. Về phía ta, đề phù hợp với tình hình, Tỉnh ủy Sa Đéc được giải thể, thành lập Tỉnh ủy Kiến Phong. Riêng các huyện, thị và các xã phía nam sông Tiền về tổ chức, hệ thống Đảng vẫn giữ như cũ, theo hệ thống Tỉnh ủy Vĩnh Long.

Ngày 20-7-1956, tông tuyên cử đã không diễn ra, chính quyền Diệm ở miền Nam đã phá hoại hiệp định, khước từ tông tuyên cử, còn lớn tiếng hô hào "lấp sông Bến Hải, Bắc tiến", bộ mặt phản dân, hại nước của chúng ngày càng lộ rõ.⁽⁵⁸⁾

Đặng Thanh Liêm được về Sa Đéc làm tỉnh trưởng, bọn ngụy quyền ra sức bắt lính, đồn quân, thực hiện chính sách "tổ cộng, diệt cộng", nhằm xóa bỏ, tiêu diệt các cơ sở cách mạng, chúng điên cuồng bắt bớ, khủng bố, trả thù những người tham gia kháng chiến cũ, Tân Qui Tây là một trong những địa bàn mà chúng đặc biệt chú ý.

(58) Cuối tháng 1-1956, Diệm ký một đạo luật công khai khước từ tông tuyên cử; đạo luật bầu cử Quốc hội riêng rẽ, 8 ứng cử viên bị tình nghi tán thành hòa bình thống nhất buộc phải rút lui trước...

Ở nội ô, dịch gấp rút xây dựng các căn cứ quân sự, các xã ven chúng rai nguy quân đóng đồn bót, mỗi bót có chừng một trung đội lính dân vệ, bao an. Trên địa bàn Tân Qui Tây, tại vàm rạch Nàng Hai, vàm rạch Chùa, phía sau chùa Bửu Châu... đều có đồn bót nhằm kiểm soát đường giao liên của ta ra vào nội ô thị xã. Để kiểm soát chặt chẽ nhân dân, chúng lập "Tờ khai gia đình" bắt làm "Thẻ căn cước", cứ 5 nhà thì thành "Ngũ gia liên bao", có 1 "liên gia trưởng" kiểm soát... Thâm độc hơn, chúng còn đưa bọn "Công dân vụ" xuống họp dân, tuyên truyền chủ nghĩa "Cần lao nhân vị" của Ngô Đình Nhu, bắt ép một số người vô đảng này; tổ chức "Thanh niên cộng hòa", "Phụ nữ cộng hòa", "Phong trào cách mạng quốc gia"...; ráp ép những gia đình có người tập kết, có người tham gia kháng chiến ly khai Việt Minh cộng sản, về với "chính nghĩa quốc gia" (!?).

Thời gian này, tên mật thám Năm Canh cùng với 2 tên trưởng ấp thực hiện âm mưu truy lùng, tìm bắt đồng chí Lưu Hoài Nghĩa. Chúng cho rằng nếu bắt được đồng chí Lưu Hoài Nghĩa, tìm ra manh mối cơ sở cách mạng, cán bộ, đảng viên của Tân Qui Tây thì sẽ dễ dàng tiêu diệt "Cộng sản nằm vùng" ở đây. Không để bọn chúng thực hiện

hành động đen tối, tiếp tục gây tội ác đối với nhân dân, nguy hại cho cách mạng; được phép của cấp trên, đội tự vệ mật của Tân Qui Tây đã trừng trị tên mật thám Năm Cảnh. Từ đó, bọn tề, điệp, mật thám ác ôn phải co vòi không dám lòng sục như trước nữa.

Tuy thường xuyên bị bọn tề, nguy kèm kẹp, đàn áp, khủng bố, tra thù, nhưng tinh thần, ý chí của quần chúng nhân dân các xã vùng ven, trong đó có Tân Qui Tây luôn vững vàng, không nao núng trước mọi thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Mọi người đều nhận rõ dã tâm của giặc là xóa bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, xóa bỏ thành quả của cách mạng, của 9 năm kháng chiến gian khổ mà nhân dân ta giành được. Mong ước được hưởng hòa bình độc lập thống nhất đất nước, được sum họp, đoàn tụ gia đình giờ đây bị kẻ thù ngang nhiên chà đạp. Không còn con đường nào khác, mọi người giờ đây phải cùng nhau đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục đứng lên đấu tranh để giải phóng quê hương, thống nhất đất nước.

Bằng nhiều hình thức, các tổ chức công khai và bán công khai của ta như Hội truyền bá quốc ngữ, Tô cấy nhau (Filatop) đã hoạt động, thu hút

nhiều người, nhiều giới tham gia ⁽⁵⁹⁾, qua đó phong trào cách mạng trong quần chúng vẫn giữ vững và có đà phát triển.

Nhờ vậy, phong trào binh, dịch vận ở Tân Qui Tây lên khá cao, hầu hết các ấp đều có cơ sở cách

(59) Nhiều thanh niên, giáo chức, cứu thương, y tá tham gia như Lê Tân Sĩ, Võ Văn Mậu, Trương Thanh Gia, chị Ba Gấm... diêm cây Filatop thường đặt tại nhà chị Phan Thị Su ở Nàng Hai, nữ hộ sinh Lê Thị Đa phụ trách. Chẳng những nhân dân có bệnh, đau yếu trong phạm vi nội ô thị xã, mà cả ở Lai Vung, Châu Thành, Vĩnh Long... cũng tìm đến nhờ cậy nhau và chăm sóc sức khỏe và mọi người đều biết rằng đó là những hoạt động của cách mạng; cách mạng vẫn còn, Đảng vẫn còn để tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn. Đồng chí Võ Văn Mậu kể : "Lợi dụng 2 năm kỷ kết Hiệp định hòa bình, một số cán bộ ta được cài ở lại để lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị với địch. Tôi được Đảng tổ chức vào Ty tiêu học Sa Đéc để làm giáo viên hoạt động công khai hợp pháp. Cùng với 2 đ/c Lý Xuân Trường và Tư Hồ, chúng tôi mở lớp đêm xóa mù chữ cho số đồng bào lớn tuổi... gây được tình cảm sau đăm giữa cách mạng và nhân dân... Tôi cậy nhau Filatop đặt tại nhà tôi; tôi trương là em rể chú bác với tôi, tức Phan Anh Vũ; chú Chun và chú Bay Trạc mượn ruộng làm để nghỉ trang là ở đậu để làm ruộng. Nhau được bảo chế tại nhà tôi; nhau tưới do vợ của ông y tá Trương Thanh Văn tại bệnh viện Sa Đéc bên Tân Hưng là bà mẹ Lê Thị Đa cung cấp; công việc bảo chế nhau này có vợ tôi là Phạm Thị Su trợ giúp. Đa số gia đình binh lính và sĩ quan ngại ưa thích cậy nhau vì vừa được trị bệnh, vừa miễn phí... cộng thêm; đ/c Huỳnh Anh Kiệt (Sáu Kiệt) làm công tác dịch vận; hai công tác cậy nhau trị bệnh và dịch vận hòa quyện lẫn nhau giữa Phan Thanh Vũ và Huỳnh Anh Kiệt; một bên thu hút khách đến trị bệnh, một bên tuyên truyền lời cuốn họ về phía ta. Điều đặn như vậy trên 2 năm, cho đến ngày giặc phản bội Hiệp định Giơ-ne-vơ, anh em mới rút về hậu cứ..."

mạng, ngay cả trong các đồn bót địch cũng có người của ta cài vào ⁽⁶⁰⁾.

Tháng 7-1957, bọn tình báo, mật vụ Sa Đéc khai thác được tên Cam, trưởng đồn Nàng Hai, tố binh vận của Tân Qui Tây và một số cơ sở của ta ở ấp Tân Lợi bị địch đánh phá thiệt hại nặng ⁽⁶¹⁾, phong trào phải tạm thời lắng xuống.

Ngày 15-7-1958, chúng mở một cuộc hành quân vừa càn quét vừa thanh lọc ⁽⁶²⁾ nhắm vào các xã Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Tân Phú Đông. Tại Tân Qui Tây chúng bắt các anh Ngôn, Cầm, anh Huỳnh Văn Kinh đánh đập tàn nhẫn; nhiều trâu, bò của

(60) Cuối năm 1956 đến giữa năm 1957, các đồng chí lãnh đạo Thị xã uy được học tập, phổ biến 2 văn kiện quan trọng của Trung ương, nội dung : "uốn nắn về đấu tranh chính trị, nội dung là phải tập trung ở đô thị và phải kết chặt phong trào nông thôn, linh hoạt theo phương châm hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp, là đấu tranh cách mạng, chống khuynh hướng cải lương, hữu khuynh xin xo. Phương châm về tổ chức : tổ chức quần chúng cần ban là công khai hợp pháp, tổ chức Đảng cần ban là bí mật. [Tổng kết công tác binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở tỉnh Đồng Tháp (1954-1975), Ban chỉ đạo tổng kết công tác binh vận. 1997-1998, trang 10].

(61) Cam là trưởng đồn Nàng Hai, được ta xây dựng, tổ chức; bị mua chuộc, dụ dỗ, hấn dă "phan vận", chỉ điểm cho bọn an ninh bắt các đồng chí trong tổ binh vận là chị Tám Nhuận, anh Năm Búi, anh Bay Đơi, các cơ sở quần chúng ở ấp Tân Lợi : các anh Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Hữu Sanh bị chúng bắt giam ở nhà tù Phú Quốc 5 năm.

(62) Cuộc hành quân do đích thân thiếu tá Thịnh và thiếu tá Lý (an ninh quân đội) chỉ huy.

đồng bào cũng bị chúng bắn giết. Cùng lúc, tên ác ôn Chín Giáp còn gom hơn 100 người dân của ba ấp Tân An, Tân Hòa, Tân Lợi về sân chùa Bửu Châu. Tại đây, hắn hò hét dọa nạt rồi bắt 30 người về trại giam Sa Đéc. Hơn 1 tháng trời điều tra mà không kết được tội gì chúng mới lần lượt thả về. Quần chúng nhân dân trong xã vô cùng căm phẫn trước hành động ngang ngược, bắt bớ, giam cầm những người vô tội của bọn tay sai phản dân, hại nước.

Hàng loạt chính sách phản động của Diệm - Nhu tiếp tục ra đời "khu dinh điền", "khu trừ mật" (4-1957), "chương trình cải tiến nông thôn", bên cạnh các dụ "cải cách điền địa" kèm theo là mở các chiến dịch "tổ cộng, diệt cộng"... Chính quyền Diệm công khai lớn tiếng : "Thà bắt oan 1.000 người còn hơn để sống một tên cộng sản !". Cực kỳ phát xít, tàn bạo, Diệm còn cho ra đời "Luật 10/59", "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật", lê máy chém đi khắp nơi tàn sát đồng bào. Tại Sa Đéc, bọn cầm quyền theo lệnh bọn quan thầy bắt phải treo trước mỗi nhà dân khẩu hiệu : "Hoan hô Luật 10/59", luôn tuần tra theo dõi thái độ của từng nhà, hề ai tỏ thái độ chống đối, được qui là "thiên cộng" - tức theo cộng sản, bị ghi vào sổ bia đen ⁽⁶³⁾.

(63) Tuy bị trấn áp tinh thần, nhưng nhiều gia đình vẫn không treo các khẩu hiệu phản động của địch, hoặc chỉ treo khi bọn chúng đi kiểm tra, qua rồi thì ba con gỡ xuống giấu đi.

Sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của địch đã gây khó khăn không ít cho phong trào cách mạng ở thị xã Sa Đéc.

Chúng thường xuyên dẫn bọn lính ngụy đi tuần tra dọc theo tuyến đường bờ sông Sa Đéc, từ cầu Sắt Quay lên đến vàm rạch Nàng Hai. Chúng còn rai, ém quân tại các khu vực chùa Bửu Châu, theo đường mòn rạch Bà Nhị, ra ngõ chùa Linh Nguyên, từ bót Rạch Chùa ra đến Cây Me, Cầu Đốt... Những nơi nghi ngờ chúng đều dùng chia xôm để tìm hầm bí mật. Nhưng bà con ta đã đề cao cảnh giác, bí mật báo tin cho nhau mỗi khi chúng đi phục kích, nắm được qui luật tuần tra của địch nên đã bao vệ cơ sở và cán bộ ta hoạt động an toàn.

Ở Tân Qui Tây, bọn địch liên tục ngày, đêm khám xét nhà dân, bọn mật vụ, thám báo còn lùng sục từng khu vườn, bờ ruộng; nhiều đồng chí trung kiên của ta bị bọn ác ôn thủ tiêu, bắn giết dã man như các đồng chí Phan Văn Liễu, Trương Văn Tiết, Bảy Vân, Bảy Thor,...⁽⁶⁴⁾ Nhiều người bị chúng tình nghi cũng

(64) Theo đồng chí Lê Văn Mai : "Thời điểm địch sát hại các đồng chí Tiết là năm 1961. Bảy Vân và Bảy Thor là những năm 1962, 1963. Thời điểm xử án tên Sâm năm 1961, lúc này không có đồn Nàng Hai. Cho đến năm 1959, hoạt động chủ yếu của ta là rải truyền đơn, thả bè, chưa có hoạt động vũ trang ở xã và thị xã. Thời điểm này địch ráo riết bắt dân đi làm khu trừ mật Cái Sơn; bắt phụ nữ vào tổ chức "Phụ nữ cộng hòa", hình thành cấp trung đội, bắt mặc đồng phục... Năm 1960 ta hình thành "cơ sở mật" là tiền thân của Tô du kích mật do đồng chí Lê Văn Mai làm Tô trưởng".

bị bắt tra tấn, tù đày; tình hình có lúc cực kỳ khó khăn. Nhưng "tức nước, vỡ bờ", địch càng đàn áp khốc liệt thì lòng căm thù của nhân dân càng dâng cao.

Cuối năm 1959 "tinh thần cơ bản" của Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mới về đến miền Nam :

"Con đường phát triển cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang, hoặc nhiều hoặc ít, tùy tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân".

Cán bộ, đảng viên miền Nam đón nhận tinh thần cơ bản của Nghị quyết 15 như "nắng hạn gặp mưa rào". Tuy vẫn xác định "dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu", nhưng hai chữ "vũ trang" trong Nghị quyết : "Kết hợp vũ trang, hoặc nhiều hoặc ít..." làm cho mọi người phấn khởi vì Đảng đã cho làm vũ trang rồi ! Từ trước, lực lượng vũ trang của tỉnh, các huyện Châu Thành, Lấp Vò... cũng đã hình thành, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng, đẩy mạnh các hoạt động diệt ác, phá kềm. Một số trận đánh diễn ra vang dội : Chiến thắng Giồng Thị Đam - Gò Quản Cung (Hồng Ngự, 26-9-1959); trận đánh đồn Vàm

Định; đánh địch càn quét vào xã Long Hưng (Lấp Vò, tháng 12-1959)... đã thực sự mở đầu cho một thời kỳ mới; làm nức lòng quần chúng, lực lượng cách mạng ta ngày càng lớn mạnh, bọn địch không còn làm mưa làm gió như thời kỳ trước đây. Bọn ngụy quyền, tay sai ngày càng lo sợ, binh lính ngụy thì sa sút tinh thần.

Hòa nhịp với phong trào đấu tranh chung, chi bộ ấp Tân An lãnh đạo quần chúng xé ảnh Diệm, đốt cờ ba sọc, chống bắt lính, không vào "Thanh niên cộng hòa", tẩy chay "Phụ nữ liên đới"... Đồng chí Tư Hô tổ chức một trung đội thanh niên, trang phục áo đen, đội nón nan, vũ khí tự tạo... hàng đêm hoạt động nghi binh, gây tiếng nổ hù dọa bọn "Thanh niên cộng hòa", làm cho bọn tề ấp ban đêm không dám tuần tra và cũng không dám ngủ nhà.

Đầu năm 1960, đội du kích mật gồm những công nhân bốc vác ở nhà máy Nghĩa Thành do đồng chí Lê Văn Mai chỉ huy đã bám sát địch, treo cờ, rải truyền đơn trên tuyến đường chúng vừa tuần tra, làm cho các tên đội Gốc, đội Bích hoang mang, mất ăn mất ngủ, không dám hùng hổ đi lùng sục như trước.

Trên đà phát triển, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã tích cực củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang của mình. Đội biệt động, đặc công của thị xã, đội du kích Tân Qui Tây và các xã được tăng cường, tự tạo

vũ khí giết giặc trừ gian, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, binh vận.

Cùng thời gian này, bọn tề xã Tân Vĩnh Hòa tháp tùng đoàn đi thị sát khu trừ mật Cái Sơn (Tam Bình Vĩnh Long) do Tỉnh trưởng Khuru Văn Ba dẫn đầu, ngày 16-6-1960 trên đường bị lực lượng võ trang Vĩnh Long phục kích, Khuru Văn Ba chết tại chỗ. Bọn ngụ quân, ngụ quyền ở Sa Đéc càng hoang mang, từ quận trưởng, cho đến tề xã, tề ấp, bọn canh sát đều mất tinh thần, làm việc cầm chừng, còn binh lính thì lại càng lo sợ, né tránh các cuộc hành quân, chỉ còn một ít tên ngoan cố vẫn len lỏi vào Tân Qui Tây để theo dõi các hoạt động của ta, nhưng không còn dám lộ liễu như trước (65).

Các cuộc khởi nghĩa từng phần trong tỉnh đã hòa cùng phong trào Đồng Khởi năm 1960 trên cả miền Nam. Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận

(65) Lúc này Sa Đéc thuộc tỉnh Vĩnh Long, nên khi chứng kiến Khuru Văn Ba bị giết, xã trưởng Tân Vĩnh Hòa, quận trưởng Sa Đéc (là Phạm Văn Khá) đều run sợ. Một số tên ác ôn ngoan cố như đội Bích, Năm Xuân, Chín Giáp... mà điển hình là Chín Giáp, đồn trương dân vệ vằm rạch Cao Mên, ngày đêm hấn dẫn quân luôn từ vằm đến ngọn rạch Cao Mên, qua rạch Ông Hộ. Khi bắt được nữ đồng chí Hồng là giao liên Tân Qui Tây, hấn bắn chết rồi còn lấy kẽm gai quấn quanh người chị, cho bọn binh chôn dập. Bắn chết đồng chí Phạm Văn Liễn, du kích Tân Qui Tây, hấn còn lấy đá đập nát đầu ! Linh dưới quyền hấn có ý định đào ngũ, tự tay hấn bắn chết, mặc cho vợ con người linh lạy lức van xin.

Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đánh dấu một giai đoạn mới của cách mạng miền Nam. Chương trình 10 điểm của Mặt trận mà nội dung cơ bản là đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, nhằm xây dựng một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập tiến tới thống nhất nước nhà. Toàn thể nhân dân miền Nam phấn khởi đón nhận sự kiện quan trọng này.

Tại thị xã Sa Đéc, ngay trong những tháng đầu năm 1961, dưới sự lãnh đạo của Thị xã ủy, các chi bộ đã tập hợp các tầng lớp nhân dân tổ chức nhiều cuộc mít tinh chào mừng sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, tuyên truyền chương trình 10 điểm của mặt trận.

Riêng trên địa bàn Tân Qui Tây đã tổ chức 4 đợt mít tinh, tập hợp trên 5.000 người tham dự tại các địa điểm rạch Ông Hộ, rạch Xóm Rắn... (66). Cờ Mặt trận, khẩu hiệu "Hoan hô Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời!". "Ủng hộ chương trình 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam !" được treo, dán nhiều nơi; đốt hình nộm Ngô Đình Diệm; nhiều bè chuối trang trí cờ mặt trận, các khẩu hiệu hoan

(66) Theo đ/c Lê Văn Mai : Thời ấy ta có tổ chức các cuộc mít tinh ở rạch Ông Hộ, Xóm Rắn; nhưng hồi ấy hai nơi này thuộc xã Tân Dương.

hồ, ung hộ mặt trận, đa đảo Mỹ - Diệm... được thả trôi trên sông Sa Đéc.

Đội du kích nhà máy Nghĩa Thành hoạt động mạnh từ cầu Miêu Tô (Vĩnh Phước) cho tới Tân Qui Tây, cờ mặt trận được treo nhiều nơi. Công nhân bốc vác các nhà máy xay lúa, nhà máy Nghĩa Đức, nhà máy cưa Phước Nguyên đình công, nghỉ việc; bà con tiêu thương bãi thị, học sinh các trường trung học Sa Đéc, Bồ Đề bãi khóa chào mừng, hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Trước sự lớn mạnh, lan rộng của phong trào cách mạng từ các xã vùng ven cho đến nội ô thị xã, bọn ngụy quyền, ngụy quân ở Sa Đéc càng lo sợ, tìm cách đối phó ⁽⁶⁷⁾. Chúng đẩy mạnh hoạt động tuần tra, canh phòng; ngày đêm trên sông Tiền, sông Sa Đéc, bọn canh sát trên sông xét hỏi bất cứ xuồng ghe nào qua lại, gặp các bè trôi trên sông chúng nô súng thị uy. Trên bờ, chúng rải bọn mật vụ, canh sát chìm, nổi khắp nơi; hệ thống đồn bót cũng được tăng cường, thường xuyên bố ráp, ruồng bắt thanh niên quân dịch, bổ sung lực lượng bảo an, dân vệ, gây khó khăn tạm thời cho ta. Do ta sơ hở, hai đội viên du kích mật bị địch bắt ⁽⁶⁸⁾, chúng khai thác, truy lùng

(67) Quận trưởng Sa Đéc lúc này là Lê Văn Tư.

(68) Đội du kích mật do đồng chí Lê Văn Mai (Ba Mai) chỉ huy, còn gọi là đội du kích nhà máy Nghĩa Thành. Sau khi hai đội viên Nhị và Đức bị địch bắt, đồng chí Lê Văn Mai phải rút vào căn cứ.

các đội viên và cơ sở khác hòng đánh phá, làm suy yếu phong trào cách mạng của địa phương ta. Nhưng phong trào trù gian, diệt ác trong những tháng cuối năm 1961 bước sang năm 1962 lại càng lên mạnh (69).

Đề trấn áp bọn tay sai, phản động, đồng chí Đặng Ai Việt (Chín Sum), Thị xã ủy viên đã chủ trì phiên tòa công khai tại sân chùa Tây Hưng vào đêm 13-11-1961 đề xư tên Phan Văn Sâm (Tur Sâm) về tội phản bội, chỉ điểm cho địch đánh phá cơ sở, bắt giết cán bộ ta, gây tội ác với nhân dân. Trước gần 100 quần chúng tham dự phiên tòa, mọi người đều đồng tình kết án "tử hình", cho hương án treo. Tên Sâm run sợ, tái mặt và tỏ ra ăn năn hối cải, hứa sẽ từ bỏ, tìm cách chuộc lỗi để được nhân dân tha tội chết. Phiên tòa đã gây tác động mạnh mẽ, nhắc nhở bà con mình phải luôn đề cao cảnh giác, đề phòng bọn chỉ điểm, mật thám đánh hơi đánh phá xóm làng, đồng

(69) Du kích Tân Qui Tây tổ chức tấn công trụ sở tề ấp Tân Hòa; trương áp Lê Văn Minh bỏ chạy, bị bắn chết. Cùng đêm ấy, hai tên ác ôn Năm Thường và Bay Nho cũng bị nhân dân trừng trị. Trương áp Tân An là Nguyễn Văn Sáu (Sáu Xì), từng gây nợ máu với nhân dân, sau nhiều lần canh cáo, giáo dục nhưng hần không hối cải, du kích Tân Qui Tây đã trừng trị hần tại ngọn Rạch Chùa đề canh cáo bọn ác ôn, tay sai chỉ điểm khác... Theo đ/c Lê Văn Mai : Từ năm 1961-1963 ta đã xử trí 2 tên gián điệp, chỉ điểm đề hỗ trợ cho quần chúng Tân Qui Tây đấu tranh chính trị. Lực lượng tham gia là du kích mật phối hợp với lực lượng vũ trang thị xã.

thời nghiêm khắc cảnh cáo bọn ác ôn chuyên gây nợ máu với nhân dân (70).

Tháng 4 năm 1962, ngụy quyền Sài Gòn nâng chiến dịch "xây dựng hương thôn" thành "quốc sách ấp chiến lược", tháng 8-1962, Diệm chính thức thông qua "Chương trình ấp chiến lược". Chúng hình thành bộ máy chỉ đạo từ Trung ương xuống quận, xã; tung "cán bộ bình định" về tận các xã, ấp, cũng "ba cùng", cũng giảng giải, lên lớp hô hào : "ấp chiến lược là thực hiện dân chủ pháp trị - dân tự quan, được hiến pháp bảo đảm cộng đồng, đồng tiến, thực thi xã hội công bằng, cải thiện dân sinh, tách cộng sản ra khỏi dân, xây dựng hạ tầng cơ sở Việt Nam Cộng hòa..." (71). Thực chất đó là thực hiện kế hoạch Staley-Taylor "bình định miền Nam trong 18 tháng".

Thực hiện kế hoạch này, chúng lùng sục thương xuyên ở xã Tân Qui Tây vây ráp bắt thanh niên đi lính và ngăn chặn hoạt động của ta; hàng đêm có 1 hoặc 2 trung đội phục kích ở hai ấp Tân Lợi, Tân

(70) Tên ấp Huyện đã mật báo cho bọn địch ở Sa Đéc ngay sáng hôm sau, chúng đã nã hàng chục trái pháo vào khu vực xung quanh chùa, làm thiệt hại cây cối, hoa màu... nhưng không gây cho ai bị thương.

(71) Trong tài liệu biên soạn của địch. Lưu trữ tại Phân viện Lịch sử quân sự. Trích theo Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975); NXB, TP.HCM, 1994, trang 348.

Hòa. Tại các ấp đều có "đoàn bình định", trong ấp tổ chức "thanh niên chiến đấu"; củng cố đồn bót, xây thêm trạm gác, ra sức gom dân vào ấp chiến lược. Để lừa mị dân chúng; trường học, nhà báo sanh... cũng được dựng lên trong ấp chiến lược, cho xây dựng, sửa chữa chùa chiền... để "giành trái tim khối óc" của nhân dân, loại trừ cộng sản. Bên cạnh, văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ cũng được tuyên truyền bằng các loại sách báo, phim ảnh nhắm vào đối tượng thanh niên, học sinh hòng biến họ thành những người hương thụ, thực dụng, quên đi cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc đang diễn ra. Thời gian này, quận trưởng Sa Đéc là thiếu tá Nguyễn Ngọc Xinh cũng thường mặc đồ bà ba đen lân la vào các ấp Tân An, Tân Hòa, Tân Bình, cùng bọn phụ tá đặc biệt trực tiếp chỉ đạo đoàn bình định lần dò các hoạt động của ta. Sau thời gian theo dõi, chúng cho bắt nữ sinh Lê Thị Dung, nhà ở Tân Qui Tây, đang học tại trường Trung học công lập Sa Đéc (72).

(72) Từ năm 1962, trong lực lượng học sinh Sa Đéc đã tổ chức tổ biệt động. Sau khi điều tra, o ép nữ sinh Lê Thị Dung, quận Xinh bày trò "công khai", cho tập hợp công chức, giáo viên, học sinh Sa Đéc tại rạp hát Kim Quang để "hiệu dụ", tuyên truyền chính sách "khoan hồng" của Chính phủ quốc gia, "khuyến nhủ" học sinh không nên "nhẹ dạ" tin theo Việt cộng... hãy cố gắng học hành v.v... nhưng mọi người đều biết đó chẳng qua là thu đoạn răn đe, hăm dọa, chỉ làm ngán ngại một số ít người, còn đa số thì vẫn tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc, vẫn hướng về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Do địch tập trung đàn áp bắt bớ ác liệt, phong trào công nhân, giáo chức, học sinh và một số tổ chức quần chúng trong nội ô thị xã nhiều lúc gặp khó khăn (73). Nhưng nhiều nhà giáo yêu nước, tư thương, tiêu chu, học sinh là con em ngục quân, ngục quyền... vẫn hướng về cách mạng, khi được tuyên truyền, vận động đã cùng nhau đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi cải thiện chế độ học đường, chống chính sách gom dân lập ấp chiến lược, gây khó khăn cho đời sống nhân dân.

Từ trong kháng chiến chống Pháp cho đến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tân Qui Tây vẫn là địa bàn quan trọng, là cầu nối, là một trong những tuyến giao liên từ miền Đông xuống miền Tây Nam Bộ; Tân Qui Tây còn là bàn đạp để lực lượng ta tấn công vào thị xã, là nơi dừng chân xuất phát của cán bộ, bộ đội ta trên đường qua Lai Vung, lên Lấp Vò, xuống Châu Thành, Vĩnh Long, Trà Vinh... Chính vị trí chiến lược như vậy nên địch luôn coi Tân Qui Tây là một trong những trọng điểm bình định, đánh phá của chúng.

(73) Đến giữa năm 1963, với việc lập ấp chiến lược đồng loạt, cùng với những biện pháp kèm kẹp dân, địch đã thực hiện được một phần âm mưu tách cá khỏi nước, tách dân khỏi Đảng, đặt Đảng và lực lượng vũ trang ta trong thế bị bao vây cô lập. Số cơ sở Đảng bị đánh bật ra khỏi dân tương đối nhiều... Thị xã Sa Đéc cũng có 2 chi bộ bị đánh rã : An Tịch và Tân Xuân (Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp 1954-1975), trang 105.

Mỗi đảng viên hoạt động, công tác ở Tân Qui Tây luôn xác định vị trí đầu sóng ngọn gió này; muốn tồn tại và phát triển thì phải kết hợp nhuần nhuyễn ba mũi giáp công : chính trị, quân sự và binh vận. Thị xã ủy Sa Đéc đã chọn Tân Qui Tây làm địa bàn trung chuyên, tiếp nhận vũ khí, đạn dược, thuốc men, nguyên vật liệu, hàng hóa... từ các cơ sở nội thành chuyên vào ⁽⁷⁴⁾. Mặc dù luôn bị đánh phá, trong một thời gian dài, các binh công xưởng, tô sản xuất vũ khí, cơ quan của thị xã vẫn trụ vững, phát triển ngay trên địa bàn Tân Qui Tây. Đó là nhờ "căn cứ lòng dân", ý thức bảo vệ bí mật, bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ cán bộ của Đảng của nhân dân Tân Qui Tây. Mặc dù bị địch kèm kẹp gắt gao, nhiều gia đình cơ sở nhà cửa bị đốt sạch, bị bắt bớ, tra tấn, tù đầy, mà không hề khai báo, ra tù phải mang thương tật... nhưng khi trở về vẫn tiếp tục đào hầm nuôi chứa cán bộ, một lòng một dạ son sắt thủy chung với cách mạng không sợ gian khổ, hy sinh ⁽⁷⁵⁾.

(74) Nghiệp đoàn xe hơi được Thị xã ủy thành lập từ 1962, nòng cốt là các công nhân các hãng xe Tân Phát, Hiệp Thành... gồm Lê Đình Trọng, Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Văn Xinh. Nghiệp đoàn còn là đường dây vận tải, tiếp tế quan trọng của Thị xã ủy.

(75) Ở ấp Tân An có các gia đình : chị Hai Kiệt, chị Hai Gò, anh Tư Mỹ, anh Tam Lân, anh Ba Lai... đã đào hầm nuôi giấu các đồng chí Đặng Ai Việt, Lê Văn Mai, Nguyễn Văn Thuyền... ở ấp Tân Lợi A có anh Trần Ngọc Thanh, chị Nguyễn Thị Sao... ở ấp Tân Lợi B có anh Trần Văn Tài, chị Nguyễn Thị Phiến... đã đào hầm nuôi chứa các đồng chí Tư cần, Sáu Tâm... (trong Tỉnh ủy Vĩnh Long) suốt thời gian dài...

Ngày 1-11-1963, nổ ra cuộc đảo chánh lật đổ gia đình trị Ngô Đình Diệm, nội bộ địch rối ren, ta phát động quần chúng nổi dậy ở một số nơi thuộc huyện Lấp Vò, Lê Hà ⁽⁷⁶⁾ và thị xã Sa Đéc. Phong trào du kích, diệt tề, phá rã thanh niên cộng hòa, phòng vệ dân sự lan rộng khắp các xã. Cuối năm 1963, có 8 ấp chiến lược ngoại ô xã Tân Vĩnh Hòa bị phá banh.

Tô biệt động học sinh trường Trung học Sa Đéc đã giấu lựu đạn tại nhà một cơ sở ⁽⁷⁷⁾, dùng lựu đạn này đánh quán Bồng lai tiên cảnh làm tên đại úy Lộc một sĩ quan thuộc "Biệt khu 41" nguy bị thương nặng.

Từ tháng 1 đến tháng 4-1964, cùng với học sinh các nơi, học sinh Sa Đéc liên tiếp bãi khóa, họp mít tinh tẩy chay bọn mật vụ đội lốt "giáo sư", làm kiến nghị đòi đòi hiệu trưởng và tổng giám thị trường Trung học Sa Đéc. Phong trào lôi cuốn nhiều học sinh, giáo chức, phụ huynh học sinh tham gia, mặc dù bọn

(76) Do địa bàn Sa Đéc gặp nhiều khó khăn, bị chia cắt bởi lộ 80, Tỉnh ủy Vĩnh Long quyết định lập một huyện mới lấy tên huyện Lê Hà (tên một đồng chí Bí thư đã hy sinh). Địa bàn huyện Lê Hà gồm các xã phía bắc lộ 80; Tân Mỹ, Tân An Trung, Tân Khánh Tây, Tân Đông, Tân Khánh, Tân Dương, Hòa Thành, Hòa Long và Long Thắng. Huyện Lê Hà tồn tại từ 1963 đến trước tổng tấn công Tết Mậu Thân (1968).

(77) Nhà chị Ba Hàng ở gần nhĩ tỷ Quang Đông, quán Bồng lai tiên cảnh đối diện ngã tư rạp hát bóng Thanh Long (nay là rạp Vĩnh Phú).

cảnh sát, mật vụ vẫn thường xuyên lang vãng xung quanh trường học, theo dõi các nhóm học sinh để tìm ra đầu mối hồng dập tắt phong trào.

Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị trong nội ô, lực lượng võ trang các xã hỗ trợ quân chúng liên tục phá rã các ấp chiến lược ⁽⁷⁸⁾. Các tên ngoan cố, ác ôn bị trừng trị ⁽⁷⁹⁾, ta giành thế chủ động ở các ấp ngoại ô.

Bước sang đầu năm 1965, "xương sống của chiến tranh đặc biệt" là "quốc sách ấp chiến lược" bị quân và dân miền Nam be gãy. Sân khấu chính trị Sài Gòn quay cuồng bởi các cuộc đảo chánh, lật đổ liên tục. Trong thế bị động chiến lược, đế quốc Mỹ liền lĩnh tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Quân Mỹ và quân chư hầu được đổ vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam.

Ở Sa Đéc, năm 1965 có 70 tên Mỹ, chúng lấy doi trường án ⁽⁸⁰⁾ làm căn cứ. Đến cuối năm 1966, số

(78) Ở Tân Qui Tây, đồng chí Lành được đưa vào nắm lực lượng "phòng vệ dân sự", ban đêm, đồng chí lãnh đạo lực lượng này phá ấp chiến lược, sáng hôm sau báo cáo với địch là "đêm rồi Việt cộng về rất đông, bắt dân phá ấp chiến lược"...

(79) Tên Phương, trưởng ty cảnh sát và tên trưởng đồn Rạch Chùa.

(80) Vị trí đuôi côn, trước là dinh tỉnh trưởng, sau ngày giải phóng là khu vực Tinh uy, nay thuộc phường 3.

sĩ quan cổ vấn, binh lính Mỹ và chư hầu ở Sa Đéc có lúc lên đến hơn 500 tên. Căn cứ Trung đoàn 15, Sư đoàn 9 ngự tại Đám Lác cũng được mở rộng, chúng bố trí một tiêu đoàn trực chiến, một đội giang thuyền gồm 14 chiếc tàu phum Mã Lai (PCF) thường xuyên tuần tiêu trên sông Tiền và sông Sa Đéc. Được tăng cường vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, chúng càng ra sức càn quét, bắn phá các xã vùng ven, vùng giải phóng ngày càng ác liệt.

Trước tình hình khó khăn, Thị xã ủy Sa Đéc tiếp thu chỉ thị của Tỉnh ủy Vĩnh Long với phương châm hành động là : "Quyết giữ vững vùng giải phóng, đứng vững vùng kèm đẩy mạnh tấn công vùng yếu, đô thị", nhiệm vụ đó được triển khai đến các chi bộ, lực lượng vũ trang, các tổ chức đoàn thể và cơ sở nòng cốt.

Tháng 9 năm 1966 ngự quyền Sài Gòn tái lập tỉnh Sa Đéc gồm 4 quận có tên mới là Đức Tôn, Đức Thịnh, Đức Thành và Lấp Vò (tương ứng với các huyện Châu Thành, thị xã Sa Đéc, Lai Vung, Lấp Vò ngày nay). Về mặt quân sự, chúng thành lập tiêu khu Sa Đéc, tại các quận có chi khu, các xã quan trọng có phân chi khu. Tỉnh trưởng Sa Đéc là trung tá Lê Thọ Trung. Về phí ta, Thị xã ủy Sa Đéc vẫn trực thuộc Tỉnh ủy Vĩnh Long.

Ngoài việc thành lập tiểu khu và các cơ quan đầu não tại tỉnh lỵ Sa Đéc, chúng còn thành lập "Tỉnh đoàn cán bộ xây dựng nông thôn", các đại đội săn sát dã chiến, hung hăng hơn cả là đại đội "biệt kích Mỹ". Ngoài ra còn có lực lượng giáo phái phản động

Địch liên tục mở các chiến dịch phản kích. Đây là thời kỳ khó khăn mới cho ta.

Tại các xã vùng ven, chúng huy động lực lượng liên tục mở các cuộc hành quân dài ngày, chà đi xát lại hồng tìm diệt cho được lực lượng cách mạng. Trong nội ô thị xã, chúng mở các cuộc hành quân canh sát cả ngày lẫn đêm, lùng bắt thanh niên trốn quân dịch, xét nhà, kiểm tra hành chính bất cứ ai và nơi nào bị tình nghi là có liên quan đến Việt cộng. Ban đêm, từ các căn cứ pháo binh, chúng bắn vào bất cứ nơi nào trong vùng giải phóng. Tại Tân Qui Tây và các xã vùng ven thị xã, chúng cho củng cố lại hệ thống áp chiến lược với tên gọi mới "ấp Tân sinh", "ấp Đồi mới", cũng rào bằng cọc sắt, kẽm gai, đặt trụ sở ấp, đưa ca sĩ quan, canh sát xuống trực tiếp làm trung ấp.

Chiến dịch lấn chiếm, bình định của địch từng lúc đã gây cho ta khó khăn, tổn thất. Hầu như lực lượng ta đều bị đánh bật ra khỏi vùng ven; chi bộ Tân Qui Đông dạt qua cồn Bình Thạnh, chi bộ Tân

Phú Đông phải dạt vô Phú Long (Châu Thành), chi bộ Vĩnh Phước và Tân Qui Tây phải dạt vô Long Hưng (Lê Hà). Trong nội ô, phong trào học sinh bị địch phá vỡ, các cơ sở bị bắt gần hết, nhiều đảng viên hy sinh. Các gia đình nuôi chứa, một số nao núng, e sợ không dám nhận nhiệm vụ nữa...

Trước tình hình đó, Thị xã ủy chủ trương phát động quần chúng mà nòng cốt là lực lượng phụ nữ các xã vùng ven, nông thôn. Lực lượng "phụ nữ nhập thị" kéo vào thị xã đấu tranh với ngụy quyền : "Không được bắn pháo, ném bom bữa bãi vào nông thôn giết hại đồng bào... phải để cho dân chúng đi lại, làm ăn buôn bán...". Thông qua công việc làm ăn, mua bán, các chi đã gây dựng, tổ chức được tổ tiêu thương ở chợ Sa Đéc, rồi lan ra các nghiệp đoàn lao động khác : Nghiệp đoàn chèo đò, nghiệp đoàn hớt tóc, nghiệp đoàn xe lam... Và đến giữa năm 1967, các chi bộ đã trở lại thâm nhập, lãnh đạo quần chúng nhân dân làm chủ địa bàn của mình. Các cơ sở, mạng lưới cốt cán được hồi phục, củng cố, phát triển vững vàng hơn. Bên cạnh, các tổ chức phong trào Phật giáo, giáo chức, học sinh... cũng được vực dậy.

Kết hợp với phong trào quần chúng đấu tranh chính trị trên, tháng 11 năm 1967, sau một thời gian điều nghiên, với sự hỗ trợ của cơ sở và tổ chức

binh vận ⁽⁸¹⁾; lực lượng ta (là vũ trang tình cộng với biệt động thị xã) tổ chức đánh tập kích địch đóng dã chiến ở đình Tân Qui Tây (nằm cạnh Cầu Đình) là nơi đặt bộ chỉ huy và đóng quân của Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 15, Sư đoàn 9 ngụy). Trận đánh diễn ra vào một tối thứ bảy, thừa lúc bọn chỉ huy và binh sĩ ngụy thường tổ chức ăn nhậu; một tiêu đội lực lượng vũ trang của ta cải trang là lính Sư đoàn 9 (ngụy) đột nhập nội ô, một đơn vị khác (gồm du kích, dân quân Tân Qui Tây, Tân Phú Đông) theo hướng Tân Qui Tây bí mật ém quân tại các nhà dân, cơ sở dọc theo rạch Cái Sơn, chung quanh ngôi đình. Nhận được ám hiệu của nội ứng, quân ta xông thẳng vào

(81) Tổ binh vận do trung sĩ Nguyễn Bá Hải là cơ sở nội ứng trong lực lượng của địch, sau khi điều nghiên chính xác, chọn thời điểm thích hợp là vào một buổi tối thứ bảy... Đồng chí Lê Văn Mai được tin báo đã phối kiểm, lên phương án và trực tiếp chỉ huy trận đánh. Con số được thông nhất là : diệt và làm bị thương 91 tên, bắt sống 3 tên, thu 94 súng các loại, 4 máy truyền tin. Sự kiện chiến thắng "Cầu Đình" và các trận đánh khác ở thị xã Sa Đéc, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp và Tổng kết công tác binh vận... có ghi : "Đặc biệt trong tháng 12-1967, bộ đội thị xã Sa Đéc phối hợp với Tiểu đoàn 857 của tỉnh Vĩnh Long kết hợp binh vận đánh tập kích Đại đội 4 và Ban chỉ huy Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 13/F9 tại Tân Qui Tây, cùng lúc pháo kích doi Trường án (Tân Qui Đông), hơi tình trương, cố vấn Mỹ và bọn bao an 834 đóng; bắn phá kho đạn gây cho chúng nhiều thiệt hại. Kết quả ta diệt gọn đại đội 4, diệt 173 tên địch, bắt sống 27 tên, làm bị thương 16 tên Mỹ và một số sĩ quan cận vệ, thu 72 súng, 5 máy PRC.25 thắng lợi trên làm cho quân chúng Sa Đéc hết sức phấn khởi.

bộ chỉ huy của chúng, bất ngờ nổ súng tập kích, địch không kịp trở tay, hoảng loạn, lớp chết, lớp bị thương, lớp đầu hàng... Ta nhanh chóng kết thúc trận đánh thắng lợi, rút lui an toàn, sáng hôm sau ta tổ chức hàng ngàn người, có đông đảo gia đình binh sĩ, kéo tới hậu cứ E15 và ngay quyền sớm đề đấu tranh đòi địch phải bồi thường cho gia đình binh sĩ...

Trận đánh "Cầu Đình" đã gây tiếng vang lớn, bọn ngự quân, ngự quyền ở Sa Đéc vô cùng lo sợ, hoang mang vì không có nơi nào là an toàn cho chúng, nhiều binh lính bỏ ngũ. Tướng Lâm Quang Thi, Tư lệnh Sư đoàn 9 kiêm tư lệnh Biệt khu 41 tức tối, lòng lộn, qui tội cho cấp dưới, tổng giam đại úy Kiệt (tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1).

Tiếp theo là trận đánh vào hậu cứ Trung đoàn 15 (Sư đoàn 9 ngự) đóng tại ấp Tân Bình xã Tân Qui Tây. Đội biệt động thị xã phối hợp với bộ đội tỉnh Vĩnh Long cùng với cơ sở binh vận của ta trong hậu cứ tổ chức một trận đánh bất ngờ, tiêu diệt nhiều tên địch, thu hơn 100 súng các loại. Sau trận đánh, các tổ chức quần chúng Tân Qui Tây đã thông báo cho thân nhân các gia đình binh sĩ, hàng ngàn lượt người kéo đến các cơ quan ngự quyền tỉnh, đòi bọn chỉ huy phải bồi thường nhân mạng, đòi trả chồng con họ về, lên án Mỹ ngự bắt chồng con họ

đi lính phải chết oan uông... làm cho bọn chúng vô cùng lúng túng, còn binh lính thì càng hoang mang chán nản, nhiều tên rã ngũ.

Cũng tại xã Tân Qui Tây, tại Đám Lác, cuối năm 1967, lực lượng võ trang thị xã Sa Đéc cùng một đơn vị của Tiểu đoàn 857 tỉnh Vĩnh Long ta đánh tập kích vào đại đội 4 và Ban chỉ huy Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 15, Sư đoàn 9 ngụy. Cùng lúc ta pháo kích kho đạn của Biệt khu 41⁽⁸²⁾ do tiểu đoàn bảo an 834 đóng ở doi Trường án địch canh giữ, gây thiệt hại nặng cho địch.

Những trận đánh liên tục của quân và dân thị xã Sa Đéc nói chung, trong đó có quân và dân Tân Qui Tây đã dồn địch vào thế bị động, chúng chỉ còn co cụm trong phạm vi nội ô, tăng cường bố trí phòng thủ các vị trí trọng yếu. Hàng đêm, bọn cảnh sát, phòng vệ dân sự tuần tiễu canh phòng, kiểm soát gắt gao sự đi lại, ra vào thị xã, đề phòng "Việt cộng đột nhập".

Như vậy, vận dụng chiến lược hai chân, ba mũi, phát động chiến tranh nhân dân, quân và dân Tân Qui Tây cùng với quân và dân thị xã Sa Đéc đã góp phần đánh bại từng bước chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ.

(82) Khu vực Công viên Chiến Thắng ngày nay.

Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta họp và ra Nghị quyết lịch sử : "Chuyên cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định". Cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 diễn ra.

Lúc này, lực lượng vũ trang thị xã Sa Đéc được bổ sung, tăng cường lên thành đại đội; các xã ven đều xây dựng được từ 1 tiêu đội đến 1 trung đội du kích, tất cả đều sẵn sàng bám địa bàn phối hợp tác chiến đánh địch. Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Vĩnh Long, thị xã Sa Đéc không phải là trọng điểm nên không có lực lượng của trên đưa xuống hỗ trợ, mà chủ yếu là huy động lực lượng tại chỗ phối hợp tấn công địch.

Đêm 30 Tết (28 rạng 29-1-1968), Thị xã ủy họp ở Long Hưng kiểm điểm tình hình, kiểm tra các phương án tác chiến : Lực lượng của ta sẽ chia làm 2 mũi tấn công vào thị xã Sa Đéc;

- Mũi tấn công chính (còn gọi là cánh A), tập kết và xuất phát từ Cai Dao, hành quân theo tuyến Rạch Dầu, Thông Lưu đánh thọc vào dinh tỉnh trưởng; các mục tiêu khác : hậu cứ Sư đoàn 9, canh sát dã chiến,

đại đội thám báo, Trung đoàn 15. Mũi tấn công này do đồng chí Lê Văn Mai chỉ huy (83).

- Mũi thứ hai (cánh B) gồm du kích Tân Phú Đông phối hợp lực lượng của Châu Thành (Bình Tiên, Tân Phú Trung...) bao vây hệ thống đồn bót địch như đồn Bà Khôi, Bình Tiên, cầm chân, phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện cho mũi tấn công chính.

- Khu vực nội ô do các đồng chí Tổng Thành Trung (Bí thư Tân Qui Đông), Tư Phước (Bí thư Vĩnh Phước - Tân Qui Tây), phát động quần chúng, chuẩn bị mọi mặt cho các cơ sở bên trong nổi dậy phối hợp khi lực lượng võ trang tấn công vào.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở Sa Đéc, tuy chưa gây được tiếng vang lớn, nhưng đã thể hiện tinh thần quyết tâm của quân và dân thị xã hướng ứng cùng với tất cả các thành thị miền Nam, giáng cho kẻ thù một đòn chí tử.

Tại Tân Qui Tây - Vĩnh Phước, đề phối hợp cùng các mũi tấn công, các cơ sở ta đã treo cờ, làm hình nộm Mỹ - Thiệu tha trôi trên sông Sa Đéc, truyền đơn "Đả đảo Mỹ - Thiệu", lên án bọn tay sai bán nước... được rải trên nhiều đường phố. Phong trào

(83) Địa điểm họp tại Long Hưng là trên nền nhà ông Ba Quang. Sau khi triển khai xuất quân, Thị xã ủy chọn nhà ông Ba Ân ở Cai Dao đóng trạm chỉ huy tiền phương.

quân chúng lên cao, lực lượng cách mạng phát triển một bước nhảy vọt, các ấp vùng ven được giải phóng ⁽⁸⁴⁾; lực lượng vũ trang được bổ sung và phát triển nhanh chóng ⁽⁸⁵⁾. Trên địa bàn Tân Qui Tây cũng như các xã vùng ven, ta làm chủ cả ban đêm lẫn ban ngày; hệ thống phòng vệ dân sự của địch tan rã; địch chỉ còn "án binh bất động", co cụm trong phạm vi nội ô, ngay cả bọn lính Sư đoàn 9, bọn cảnh sát dã chiến cũng chỉ dám đi tuần tra lên đến cầu Nàng Hai hoặc Nhà máy Nam Hòa.

Qua hai đợt tấn công trong vòng nửa năm đầu 1968, ở Sa Đéc tuy chiến thắng quân sự không lớn, nhưng cũng đã góp phần căng kéo, làm tiêu hao sinh lực địch trên khắp chiến trường miền Nam, đẩy địch vào thế bị động, làm phá sản chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang, ngừng ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán tại Paris.

Tuy vậy, sau các đợt phản công của địch, tổn thất của lực lượng ta cũng không ít; một số đơn vị vũ trang bị hao hụt mà chưa kịp bổ sung, một số cơ sở

(84) Vùng giải phóng mở rộng liên hoàn từ các xã Tân Dương, Tân Khánh... đến ấp Sa Nhiên của Tân Qui Đông, ấp Tân Hòa của Tân Qui Tây.

(85) Trong vòng 5, 6 ngày hàng trăm thanh niên đã xin gia nhập tổng quân; 2 đại đội tân binh được biên chế : Đại đội 1 ở Cai Dao, Đại đội 2 ở Tân Phú Đông và cả trung đội pháo binh nữ.

nội thị bị vỡ, địch khủng bố và đàn áp mạnh hơn làm cho một số đảng viên phải tạm lánh sang các vùng khác, sau một thời gian mới hoạt động trở lại được. Về phía địch, sau một thời gian choáng váng, chúng đã gượng dậy, ráo riết bắt lính, đôn quân, liên tục mở các cuộc hành quân càn quét, khủng bố. Tức tối vì 2 tên Mỹ bị giết, chúng thả bom napal, bắn pháo bầy, pháo chiếc xuống Rạch Dầu. Hàng đêm, chúng nã pháo vào Tân Qui Tây và các xã vùng ven làm vườn tược, nhà cửa sập đổ, trâu bò bị chết, đồng bào ta có người chết hoặc bị thương; ngay cả tượng Phật, cột phướn chùa Phước Huệ cũng bị gãy đổ... Tên ác ôn Năm Xuân còn chỉ huy bọn canh sát dã chiến đánh vào ấp Tân An, bắn chết anh Bùi Văn Bên, ông Mười ở chùa Bửu Châu.

Từ sau cuộc tổng công kích và nổi dậy Mậu Thân 1968, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", thực chất là thay màu da trên xác chết, dùng người Việt diệt người Việt; tập trung viện trợ quân sự, trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân đội và ngụy quyền Sài Gòn.

Từ đầu năm 1969, ở Tân Qui Tây cũng như những vùng tranh chấp, tạm chiếm, Mỹ - ngụy lại ngày đêm ráo riết bắt lính đôn quân, úp bộ thanh niên vào phòng vệ dân sự, lập các toán nhân dân tự vệ, lập lại các đoàn bình định... hòng thực hiện 3 giai

đoạn "Bình định cấp tốc - bình định đặc biệt - bình định xây dựng", tiến hành cùng lúc 3 loại chiến tranh "Chiến tranh giành dân - chiến tranh huy diệt và chiến tranh bóp nghẹt". Liên tục chúng mở các cuộc đánh phá ác liệt vào vùng giải phóng, ngày đêm dùng phi pháo, rải thuốc khai hoang, chất độc hóa học, dùng cả máy bay B52 rải bom trái thảm xuống Long Hưng... Đê lừa mị, chúng bày trò bồi thường, cứu trợ, giúp các gia đình "tị nạn cộng sản" từ vùng giải phóng vì bom đạn phải chạy tản cư ra vùng ven, vùng tạm chiến của chúng.

Trong thời gian đầu địch tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh", chúng ta gặp hết sức khó khăn, nhất là từ cuối năm 1968 đến hết năm 1971. Trước tình hình trên, Tỉnh ủy Vĩnh Long chỉ thị kiên quyết bao tồn lực lượng, tích lũy lực lượng, tạo điều kiện bung ra hoạt động, chuẩn bị thời cơ để chuyển thể chiến lược. Trước mắt tập trung giải quyết ổn định, sắp xếp lại ăn ở (86). Thực hiện chỉ thị đó, Thị xã uy Sa Đéc phân công cán bộ, đảng viên bám dân, tạo thể hợp pháp, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, khôi phục lại cơ sở. Không ở được trong căn cứ thì cán bộ, chiến sĩ ta lộn trở ra vùng ven, bám sát đồn bót địch. Có khi sinh hoạt, ăn ở chỉ cách đồn bót, căn cứ địch không quá 100m, thậm chí ở ngay sát vòng rào của chúng, với kinh nghiệm sẵn có, ta làm lại hầm

(86) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, Sđd, trang 177.

bí mật, "đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng"... Nhờ vậy vẫn duy trì được công tác nắm dân, củng cố cơ sở, đảm bảo nhu cầu về thông tin liên lạc, nhận, chuyển tài liệu, vũ khí đạn dược, thuốc men... cho các cơ quan, đơn vị chiến đấu.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt, ngày 2-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời để lại niềm tiếc thương vô hạn cho chiến sĩ, đồng bào cả nước. Cả miền Nam đã biến đau thương thành sức mạnh, quyết tâm giữ vững ý chí chiến đấu, luôn luôn ghi nhớ lời Bác dạy : "Không có gì quý hơn độc lập, tự do !".

Ngày 10-9-1969, tại chùa Bửu Dương, cán bộ chiến sĩ và nhân dân thị xã Sa Đéc lập bàn thờ và làm lễ truy điệu Bác Hồ. Mặc dù ngay trong lòng địch, buổi lễ được tổ chức trang nghiêm và hết sức cảm động; trước đông đủ đại biểu các tầng lớp của thị xã, đồng chí Tư Vũ đọc tiêu sử, ôn lại cuộc đời hoạt động yêu nước cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, mọi người tự hứa hết lòng hết dạ chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước để xứng đáng với lòng mong muốn của Bác Hồ (87).

(87) Sau buổi lễ đồng chí Tư Vũ đã tặng cho vị ni sư trụ trì chùa bức ảnh của Bác. Chùa đã tổ chức lễ cầu siêu cho Bác và vị ni sư này đã giữ mãi tấm ảnh của Bác cho đến ngày viên tịch.

Đề trường trị, cảnh cáo bọn nguy ở đồn Tân An thường xuyên kéo đi lùng sục, bắn giết đồng bào. Tháng 10-1969, đồng chí Tám Nhọn đã có sáng kiến dùng một trái pháo 105 ly của địch bắn lép, cải tiến thành một trái mìn, đặt cách đồn của chúng chừng 100 mét. Du kích ta phục kích sẵn bên ngoài. Như thường lệ, khoảng 7 giờ tối, bọn địch nghênh ngang kéo ra khỏi đồn, khi chúng lọt vào tầm, qua mìn bằng chính đầu đạn 105 ly của chúng nổ tung; một tên chết tại chỗ, một số bị thương, đồn trưởng Mười Thằng bị mìn cắt cụt 2 chân, ta thu 3 súng ga-răng. Cũng tại nơi đây, vào tháng 11-1969, du kích Tân Qui Tây đã tổ chức trận đánh phục kích bọn lính đi tuần tra vào lúc 11-12 giờ đêm, diệt tại chỗ một số tên, số còn lại hoang chạy về đồn (88).

Bước sang năm 1970, tình hình Tân Qui Tây và các xã vùng ven cũng như nhiều nơi trong tỉnh có lúc thật căng thẳng. Cùng với việc địch liên tục mở các cuộc càn quét, dùng phi, pháo đánh phá vùng giải

(88) Theo đồng chí Nguyễn Văn Tư : Bọn nguy ở đồn Tân An chi trong vòng khoảng hơn 1 tháng bị ta đánh cho 2 trận ở ngay một vị trí; đ/c Tư kê : "... Khoảng tháng 11-1969 cùng ngay vị trí đặt mìn lần trước làm một tên lính chết tại chỗ. Còn trận đặt mìn của đ/c Tám Nhọn (tháng 10-1969) theo tôi nhớ là có 2, 3 tên chết tại chỗ, số còn lại đều bị thương nằm tại chỗ (vì hầu hết bị cụt chân), chứ không phải chạy bán sống bán chết về đồn; chỉ có 1 tên không bị thương chạy bán sống bán chết về đồn và sau đó tên này cũng bị chết trong trận đánh tháng 11-1969".

phóng, chúng mở chiến dịch "bình định nông thôn", chiến dịch "phụng hoàng" (89) kết hợp bọn cảnh sát, an ninh quân đội, tình báo v.v... ngày đêm rình rập, bắt bớ, tra tấn bất cứ ai bị tình nghi có quan hệ, che giấu Việt cộng. Chúng bắt những gia đình có người thân đi tập kết, những ai chúng cho là thân Cộng hàng đêm phải tập trung ngủ tại đình, hoặc nơi gần đồn bót do chúng chỉ định. Chúng tìm mọi cách xảo quyết để mua chuộc, dụ dỗ, sử dụng các tên gián điệp, chiêu hồi đánh phá vào các căn cứ, cơ sở của ta (90).

Do hoang mang, sợ chết, tên Rầy đã ra chiêu hồi, hãn đã chỉ điểm cho bọn địch bắt chị Hồng Hoa, chị Hai Gò, anh Bé Cùi... Cán bộ, đảng viên, cơ sở ở Tân Qui Tây gặp hết sức khó khăn; các đồng chí Tư

(89) Xuất xứ của tổ chức Phụng Hoàng là một tổ chức đơn thuần tình báo do Cục tình báo CIA của Mỹ ở Sài Gòn lập ra năm 1967, hoạt động dưới danh hiệu "Văn phòng phụ tá đặc biệt" (OSA) để hỗ trợ cho chương trình bình định. Tháng 7-1968, Mỹ chuyển giao tổ chức này cho ngụy nhưng vẫn tiếp tục điều khiển thông qua 300 cố vấn đặc trách bình định ở các tỉnh, quận. Tổ chức này được chính Mỹ gọi là "Con chim của thân chết" do tinh dã man, tàn bạo trong hoạt động. [Theo lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến... Sdd, trang 541]. Riêng ở Sa Đéc, trực tiếp chỉ huy chiến dịch "Phụng Hoàng" là thiếu tá Đỗ Hữu Ích, Trưởng Ty cảnh sát.

(90) Tuyên bố với báo chí Sài Gòn, tỉnh trưởng Sa Đéc là đại tá Huỳnh Ngọc Diệp huỳnh hoang"... đã bình định xong toàn tỉnh, tiêu diệt hết 95% Việt cộng" (!?).

Bầu, Hai Lòi phải tạm lánh sang vùng khác một thời gian ⁽⁹¹⁾. Theo chỉ đạo của Thị xã ủy ⁽⁹²⁾, các cán bộ, đảng viên chưa bị lộ phải hết sức bí mật, khéo léo bám dân, giữ vững địa bàn, củng cố và xây dựng căn cứ lờm. Mặt khác cùng với các tổ chức công khai hợp pháp trong nội ô; các giới hợp mặt nhau làm kiến nghị hưởng ứng các phong trào : cứu đói, đòi quyền sống, đòi cải thiện chế độ lao tù... ⁽⁹³⁾. Nhờ vậy, phong trào trong nội ô dần dần khôi phục.

Đầu năm 1971, tổ đặc công của thị xã đã đánh mìn ở quán Thanh Bình diệt nhiều sĩ quan ngụy ⁽⁹⁴⁾. Cuối năm 1971, cơ sở nội thị bắt đầu hồi phục, phong trào chiến tranh du kích vùng ven cũng khôi phục trở lại; ba mũi giáp công đã phá lỏng thể kềm kẹp của địch ở nhiều nơi. Trong nội ô, các phong trào chống quân sự học đường, chống "tinh hạt hóa" các trường công, "nghị viện" và Tổng thống tay sai Mỹ, chống "bầu cử độc diễn", "dân chủ giả hiệu"... thu hút được sự đồng tình của các tầng lớp.

(91) Theo đồng chí Lê Văn Mai : Tên Rầy ra đầu hàng năm 1965 (1966) chỉ điếm bắt một số người. Chị Hồng Hoa, anh Bé Cùi là cơ sở ta. Còn Tư Bầu, Hai Lòi ở phường I, do địch tình nghi còn quan hệ Việt cộng, phải lánh khỏi thị xã 1959.

(92) Bí thư Thị xã ủy lúc này là đồng chí Lê Văn Mai.

(93) Do tổ trí vận thị xã thường tổ chức tại chùa Hương...

(94) Theo đồng chí Lê Văn Mai : tổ đặc công kết hợp cơ sở binh vận đánh mìn nô chậm tại quán ăn Thanh Bình làm chết và bị thương 25 tên.

Ơ Tân Qui Tây, trong ngày bầu cử, cán bộ ta hướng dẫn quần chúng các ấp Tân An, Tân Hòa viện cớ bận làm ăn không đi bỏ phiếu, khéo léo tây chạy, xé bỏ bích chương dán hình Thiệu, còn sổ bắt buộc phải đi bầu thì vào phòng phiếu tìm cách gạch mặt hình Thiệu... (95)

Phong trào học sinh các trường Trung học Sa Đéc, Trung học tư thực Bồ Đề còn sôi nổi đấu tranh, phản đối bọn Lon-non xua đuôi, giết hại Việt kiều ở Campuchia, tô chức đốt hình nộm Thiệu, Lon-non, lên án bọn xâm lược mở rộng chiến tranh sang biên giới Campuchia (96). Đoàn học sinh Phật tử trường Bồ Đề đấu tranh chống đàn áp Phật giáo, mở các buổi sinh hoạt trại lòng ghép nội dung kêu gọi hòa bình, ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam... Đối phó với các phong trào đấu tranh từ Sài Gòn lan về, quận trưởng Đức Thịnh (97) phải

(95) Theo cơ sở báo, khi kiểm phiếu, rất nhiều phiếu bất hợp lệ vì ảnh Thiệu bị bấm lung hoặc gạch mặt. Tỷ lệ cho Thiệu "trúng cử" không quá 20%. Nhưng ngay quyền Sa Đéc bắt các nhân viên kiểm phiếu mang các loại "biên bản kiểm phiếu" về xã Tân Vĩnh Hòa làm lại cho Thiệu "trúng cử 100%" (!?).

(96) Sau cuộc đảo chính ngày 18-3-1970, từ ngày 30-4-1970. Mỹ ngay huy động đại bộ phận quân chủ lực ngay ở miền Nam kết hợp sư đoàn kỵ binh không vận 1 và Sư bộ binh 25 Mỹ thực hiện cuộc tấn công vượt biên giới lên đất Campuchia.

(97) Trung tá Lê Văn San, quận trưởng Đức Thịnh ký lệnh cấm các chùa làm lễ Vu Lan để ngăn ngừa "Việt cộng" lợi dụng tập hợp biểu tình "phá rối trật tự trị an..."

ra lệnh cấm các chùa làm lễ Phật Đản, Vu Lan... bố trí canh sát, mật vụ ngăn chặn, nhưng đồng bào Phật tử Sa Đéc và cả từ Sài Gòn xuống vẫn bất chấp lệnh cấm của chúng kéo về làm lễ tại các chùa Tây Hưng, Linh Quang... ở Tân Qui Tây.

Ngụy quyền Sa Đéc huy động cánh sát dã chiến và bọn "Phượng hoàng" tìm mọi cách thâm nhập, theo dõi, cài người vào đánh phá các tổ chức của ta. Ngày đêm bọn biệt kích, thám báo, canh sát len lỏi vào các xã ven, trọng yếu như Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Tân Phú Đông truy tìm các cơ sở của ta. Chúng ráo riết bắt lính, đồn quân. Ở Tân Qui Tây chúng dồn dân dân tự vệ các nơi thành 62 dân vệ bổ sung cho các đồn bót, ruộng bắt 32 thanh niên đưa đi quân dịch.

Có thể nói sau các đợt tổng tiến công Mậu Thân, từ năm 1969, nhất là những năm 1970-1971, trong khi địch thu được nhiều kết quả bình định nhất so trước đây mặt trận vùng ven và nông thôn "tạm thời lắng dịu", thì phong trào trong nội ô nhờ tác động của các phong trào từ Sài Gòn lan về hỗ trợ, ủng hộ nên có một bước phát triển mới.

Năm 1972 : với chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" : bộ binh ngụy + hỏa lực + hậu cần Mỹ đã bị ta đánh tan với chiến thắng đường số 9 - Nam Lào. Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam nhằm tiêu diệt lớn

quân địch, mở rộng vùng giải phóng, góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng địch, ta, thay đổi cục diện chiến tranh ở miền Nam. Thực hiện chỉ thị của trên, Thị xã uy Sa Đéc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập tinh hình, nhiệm vụ mới, trong đó nắm vững phương châm kết hợp ba đòn chiến lược : tiêu diệt chủ lực địch trên chiến trường lựa chọn; tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn phá thế bình định; đấu tranh chính trị ở các thành thị. Liên tục các tháng cuối năm 1972, lực lượng võ trang của Tân Qui Tây cùng với các xã ven đã phối thuộc lực lượng võ trang thị xã Sa Đéc mở nhiều cuộc tấn công phá vỡ vòng đai bao vệ thị xã của địch, tạo điều kiện nối liền đường dây giao thông liên lạc giữa Khu 8 và Khu 9 (98).

Song song với tấn công quân sự, đấu tranh chính trị, công tác binh vận cũng được đẩy mạnh (99). Thị

(98) Tại đường Chùa, ta phục kích đánh một tiểu đội địch, thu 11 khẩu súng. Đồn Cái Đôi (Tân Hưng) bị ta đánh sập lô cốt, đồn trưởng và 3 tên khác bị diệt. Ta còn tấn công một đơn vị địch chốt tại chùa Giác Long, diệt 5 tên, thu 70 súng. Ngoài ra còn phối hợp với du kích xã Bình Thạnh (Cao Lãnh) diệt hai đồn Cà He và Cồn Cáp...

(99) Theo đồng chí Lê Văn Mai : "... Nhờ ta nắm được hầu hết lực lượng "Phòng vệ dân sự" (do địch tổ chức trong đó có thanh niên chiến đấu, nhân dân tự vệ...); nhiều gia đình có con em trong lực lượng này nhưng trong nhà vẫn nuôi chứa cán bộ ta (như chị Hai Gò, ông Tư Cụt...). Đến năm 1975 các cơ sở phòng vệ dân sự chẳng những giao nộp đầy đủ vũ khí mà còn tham gia du kích canh gác trong những ngày đầu mới giải phóng..."

xã uy phân công hai đồng chí cấp uy viên trực tiếp chỉ đạo công tác tuyên huấn và công tác binh vận; phong trào học sinh, giáo chức hoạt động mạnh ngay trong khu vực nội ô; phong trào binh vận, địch vận, trí thức vận có ảnh hưởng mạnh trong ngũ quân, ngũ quyền (100).

Khi có Hiệp định Paris, Tỉnh ủy Vĩnh Long chỉ đạo "quyết đánh thắng, không để địch lấn ta" và thực hiện phương châm "giữ vững vùng giải phóng, đứng vững vùng tranh chấp". Tháng 2 năm 1973, Thị xã uy Sa Đéc triển khai Chi thị 02 của Trung ương Cục, Nghị quyết của Khu ủy Khu 9 và Tỉnh ủy. Khẩu hiệu và phương châm chỉ đạo lúc này là "tay nắm vững Hiệp định, chân đứng vững hai vùng, đánh địch bằng ba qua đấm chính trị - quân sự - binh vận". Lực lượng vũ trang tỉnh Vĩnh Long (D 857)

(100) Đồng chí Tư Phước, đồng chí Tổng Thành Trung (Ba Thành Trung), được Thị xã uy phân công trực tiếp phụ trách các mặt trong nội ô và các xã ven; đồng chí Trương Thanh Gia phụ trách vận động giáo viên; học sinh Huỳnh Thế Hùng (Huỳnh Công Quốc) phụ trách phong trào học sinh đã treo cờ Mặt trận, rải truyền đơn ngay trên đường vào trường Trung học Sa Đéc; các giáo sư (trung học) tiến bộ của trường ủng hộ, tạo điều kiện cho học sinh hoạt động. Để thâm nhập "thành phần thứ ba" chống Thiệu, anh Nguyễn Văn Môt (giáo sư trung học) đã vận động các trí thức tiến bộ tham gia tổ Trí vận, hội Nhà giáo yêu nước, tổ chức được tổ nòng cốt trong học sinh, giáo viên, Phật tử yêu nước trong trường Tư thực Bồ Đề... Hơn 50 giáo chức ký tên không gia nhập "Đảng Dân chủ úp bộ" của Thiệu.

liên tục phản công đánh bọn lẩn chiếm, bình định. Phối hợp cùng với tỉnh, lực lượng võ trang Tân Qui Tây - thị xã Sa Đéc trừng trị bọn địch vi phạm Hiệp định. Phong trào đấu tranh chính trị, tấn công binh vận cũng có bước chuyển biến mới, tập trung cho yêu cầu chống bắt lính, chống vào phòng vệ dân sự, phá khu gom dân, trở về ruộng vườn cũ sản xuất...

Ngay trong lúc chuẩn bị thi hành lệnh ngừng bắn, bọn ngụy quyền ở Sa Đéc đã mở chiến dịch "lấn đất, giành dân"; chúng ra lệnh cho bọn tề xã, ấp từ nội ô ra đến vùng ven và bất cứ nơi nào chúng kiểm soát được, bắt buộc dân chúng phải vẽ cờ ba que trước cửa và ngay trên nóc nhà, còn công chức, học sinh... phải mua một cờ ba que cỡ nhỏ đeo trước túi áo, xem như một thứ giấy thông hành, ai không đeo bị coi như theo Việt cộng. Nhân dân các nơi bị ép buộc phải vẽ cờ nhưng khi bọn chúng kéo đi thì lại tìm cách xóa cờ, bôi bẩn cờ trên các nóc nhà. Tuy bên ngoài còn ra vẻ hung hăng, nhưng bên trong thì binh sĩ, ngụy quyền rất hoang mang dao động, có người than thở với dân rằng : "ký Hiệp định hòa bình rồi, mà vẫn còn đi cấm cờ, lấn đất... coi chừng chết uổng mạng !".

Tại Tân Qui Tây và ngay trong nội ô thị xã, cán

bộ, đang viên được kịp thời phổ biến các văn kiện của Hiệp định Paris, tinh thần Chỉ thị 02 của Trung ương Cục miền Nam, chủ trương của Tỉnh ủy Vĩnh Long, nắm vững và quyết tâm thực hiện phương châm "quyết đánh không để địch lấn ra;... giữ vững vùng giải phóng, đứng vững vùng tranh chấp, tấn công vùng kềm và thị xã, trừng trị bọn đi lấn chiếm, vi phạm Hiệp định". Thị xã ủy còn trực tiếp kiểm tra các xã về việc tuyên truyền, phổ biến cho quần chúng nắm vững cơ sở pháp lý của Hiệp định, thực hiện chủ trương phát huy sức mạnh đánh địch bằng ba mũi giáp công nhất là khi chúng lấn chiếm, cầm cờ, vi phạm Hiệp định.

Cũng từ sau Hiệp định Paris, phong trào đấu tranh chính trị công khai phát triển rộng trên toàn thị xã ⁽¹⁰¹⁾ đã hỗ trợ tích cực cho quần chúng tố cáo, vạch mặt bọn hiếu chiến, vi phạm Hiệp định, nhiều người còn nhô cờ, xóa cờ địch thay vào cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, xô xát ca với bọn lính thi hành lệnh của ngụy quyền đi lấn đất, cầm cờ...

(101) Các tổ chức như "Ủy ban đòi quyền sống", "Ủy ban hòa giải, hòa hợp dân tộc", phong trào đòi thi hành Hiệp định Paris, đòi thành lập Chính phủ ba thành phần... do một số giáo chức, bác sĩ tham gia vận động như : Nguyễn Văn Mót, Nguyễn Đăng Khoa, bác sĩ Hai v.v...

Theo sự phân công của trên, đồng chí Nguyễn Thị Vẹn (Sáu Vẹn) được cử làm Bí thư chi bộ Tân Qui Tây. Tô bình vận do đồng chí trực tiếp phụ trách đã vận động móc nối, tổ chức được một số binh sĩ trong đó có anh Tư Na là lính bớt Nàng Hai, anh Út Tiệm nằm trong "phòng vệ dân sự" (102), nhờ vậy ta thường xuyên nắm được tình hình của địch. Anh Út Tiệm đã tích cực bao vệ đồng chí Sáu Vẹn trong những lần đi cấm cờ của ta, giải thoát mỗi khi địch xuất hiện, bao vây...

Tháng 8 năm 1974, để tạo điều kiện chuyên mạnh ở vùng yếu (vùng tôn giáo, vùng bị địch kềm kẹp) và tạo sự gắn bó chiến trường giữa Đông và Tây sông Tiền, Trung ương Cục giải thể tỉnh Kiến Phong và cắt một phần tỉnh An Giang, thành lập hai tỉnh Sa Đéc và Long Châu Tiền (103). Tỉnh Sa Đéc gồm có 7 huyện, 2 thị xã : Chợ Mới, Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An, thị xã Cao Lãnh (Kiến Phong), Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành và thị xã Sa Đéc (Vĩnh Long).

"Sự phân chia lại chiến trường, tổ chức lại tỉnh như trên thể hiện quan điểm tấn công, quan điểm

(102) Hai anh Tư Na và Út Tiệm cũng là nòng cốt của ta trước đây trong phong trào phá rã ấp chiến lược.

(103) Về phía địch vẫn giữ y địa giới hành chính của các tỉnh Kiên Phong, Sa Đéc, Vĩnh Long, Long Xuyên, Châu Đốc...

thực tế và quan điểm quần chúng, nhằm tập trung chuyên vùng yếu tôn giáo và toàn bộ chiến trường lên, đánh bại âm mưu bình định mới của Mỹ - Thiệu, giành dân, giành quyền làm chủ, thay đổi tương quan trong một thời gian ngắn theo yêu cầu của ta ở vùng này... tổ chức lại tỉnh Sa Đéc như trên, thực tế đã tạo cho Đảng bộ và quần dân ta nhiều khả năng và thuận lợi mới trong tấn công địch và chuyển phong trào. Vì nó sẽ phát huy được truyền thống đoàn kết đấu tranh của nhân dân Long Châu Sa nói chung và Sa Đéc hiện nay trong quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (104).

Thị xã Sa Đéc gồm có các xã : Tân Xuân, An Tịnh, Tân Phú Đông, Tân Qui Tây, Tân Qui Đông, Vĩnh Phước, Tân Hưng và Tân Vĩnh Hòa. Đảng bộ thị xã Sa Đéc lúc này có tổng số 65 đảng viên (33 nam, 9 nữ); 9 chi bộ trong đó có 5 chi bộ cơ quan quân sự và dân, chính, Đảng. Nội ô có 10 đảng viên, 1 chi bộ mật : ngoại ô có 23 đảng viên, 3 chi bộ.

"Bố trí lại huyện, ranh huyện và thị xã như trên xuất phát từ tính chất của tỉnh, yêu cầu và nhiệm vụ sắp đến, triển vọng tình hình và trình độ cán bộ nhằm tập trung sức của Đảng bộ, chuyển cho được

(104) Trích "Nghị quyết Hội nghị BCH Tỉnh Đảng bộ Sa Đéc (tháng 8-1974) thực hiện quý IV/1974 và phương hướng cho năm 1975".

khôi dân ở đây, xây dựng căn cứ địa bàn, hành lang, tạo thuận lợi cho giành thắng lợi sắp đến" (105). Đề chi đạo cụ thể và sâu sát, Tỉnh ủy còn chia tỉnh Sa Đéc làm 4 khu vực, đề ra nhiệm vụ và bước đi cụ thể sát với tình hình đặc điểm của mỗi khu vực, nội dung công tác là "chuyên, mở, giữ, xây... quán triệt quan điểm bạo lực cách mạng, thể hiện bằng thế 3 mặt tại chỗ, bằng lực lượng 3 mũi tại chỗ và qua đám của lực lượng vô trang tập trung" (106). Vào cuối tháng 9 năm 1974, Nghị quyết của Tỉnh ủy Sa Đéc được triển khai đến cấp xã, chuẩn bị cho đợt hoạt động mùa khô 1974-1975.

Những tháng cuối năm 1974, cục diện mới trên chiến trường miền Nam xuất hiện, quân nguy không còn đương đầu nổi với quân chủ lực của ta khi chúng hành quân lấn chiếm. Viện trợ Mỹ bị cắt giảm, nguy quyền Sài Gòn lúng túng, rối loạn trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế... Năm thời cơ thuận lợi, Trung ương Đảng ta quyết định mở chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975 tiến tới hoàn toàn giải phóng miền Nam.

(105) Trích "Nghị quyết Hội nghị BCH Tỉnh Đảng bộ Sa Đéc (tháng 8-1974) thực hiện quý IV/1974 và phương hướng cho năm 1975".

(106) Lời bế mạc Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần thứ 1, ngày 17-9-1974, thị xã Sa Đéc thuộc khu vực IV.

Từ ngày 20-12-1974 đến 20-3-1975, liên tục 3 cao điểm của chiến dịch được mở trên địa bàn tỉnh Sa Đéc thắng lợi đã góp phần chuyển thế và lực của ta lên một bước và đẩy địch lún sâu vào thế bị động, lúng túng. Riêng trên địa bàn thị xã Sa Đéc, Ban chỉ đạo chiến dịch phân công đồng chí Lê Quang Sáu chỉ huy, phối hợp các lực lượng vũ trang tấn công các đồn Rạch Bần, Tứ Quý, Cái Sơn, Sa Nhiên, Rạch Dầu, diệt 13 tên ác ôn, thu nhiều vũ khí, hàng chục tên bị bắt, đầu hàng, ta giáo dục cho về gia đình. Quân chúng ngoại ô, vùng ven được phát động đứng lên làm chủ; phối hợp với lực lượng Đoàn 1 Vĩnh Long phục kích đánh thiệt hại nặng đại đội Bảo an 692, phá hỏng 3 đoạn lộ...

Sau những thắng lợi dồn dập của ta ở Tây Nguyên, Trung Bộ, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 3 và nửa đầu tháng 4-1975, cục diện quân sự, chính trị ở miền Nam đã bước vào giai đoạn nhảy vọt. Ngày 15 và 16 tháng 4 năm 1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc họp mở rộng khẩn cấp, tập trung thảo luận Nghị quyết đặc biệt và Mệnh lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ là : "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao lực lượng, tinh thần, phát huy cao độ sức

manh tổng hợp ba mũi giáp công, 3 thứ quân, ba vùng, vùng lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa nhanh chóng đánh sụp toàn bộ nguy quân, nguy quyền, cướp chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo, quyết giành toàn thắng... Cụ thể : xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh" (107).

Ở phía nam sông Tiền, thị xã Sa Đéc là mục tiêu trọng điểm. Ngay từ đầu năm 1975, Tỉnh ủy chỉ đạo Thị xã ủy Sa Đéc đưa cán bộ về bám địa bàn, xây dựng lực lượng. Do vậy, từ trước ngày 30-4-1975, lực lượng vũ trang thị xã cùng các cơ sở chính trị, binh vận hầu như đã quét sạch bọn địch ở vùng ven, tạo thế áp sát thị xã. Từ ngày 10-4-1975, tô đặc công thị xã đã đánh sập cầu Hòa Khánh để ngăn chặn địch từ hướng Vĩnh Long có thể kéo lên. Các cơ sở nội ô, lực lượng học sinh tăng cường hoạt động rải truyền đơn khắp thị xã, tuyên truyền, vận động binh lính địch rất hiệu quả, làm tan rã và chuyển hóa lực lượng phòng vệ dân sự, thu được 13 khẩu súng các loại, tạo thế bao vây từ rạch Ông Thung, Ông Hộ, Rạch Dầu và hầu hết các ấp của xã Tân Qui Tây như Tân An, Tân

(107) Trích Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Sa Đéc mở rộng ngày 15 và 16-4-1975.

Hòa, Tân Bình xuống tới ấp Vĩnh Thới, sát nội ô thị xã Sa Đéc (108).

Ngày 30-4-1975, hai Tiểu đoàn 502A và 502B của ta từ Tân Mỹ, Mỹ An Hưng, kinh Thầy Lâm tiến về phối hợp với lực lượng địa phương, chia làm nhiều mũi đánh vào thị xã. Trong nội ô, các cơ sở đã phát động quần chúng nổi dậy gây áp đảo bọn đầu sỏ. 23 giờ ngày 30-4, Lê Khánh - Đại tá Tiểu khu trưởng Sa Đéc phải lên máy bay chạy trốn.

Rạng sáng ngày 1-5-1975, quân ta từ các hướng Tân Dương, Tân Qui Tây, Tân Khánh, Bình Tiên tiến vào thị xã phối hợp nhịp nhàng với lực lượng quần chúng trong nội ô nổi dậy tiến chiếm các mục tiêu, cơ quan đầu não của địch (109). Đến 7 giờ sáng ngày

(108) Theo đồng chí Lê Văn Mai : Ngày 30-4-1975 ta đã tổ chức ba mũi tấn công vào thị xã Sa Đéc. Mũi 1 đánh vào dinh tỉnh trưởng và D 834, căn cứ Đám Lác; mũi 2 đánh vào quận Đức Thịnh, Tòa Hành chánh tỉnh, mũi 3 đánh vào căn cứ pháo binh ở Tân Xuân.

(109) Tinh thần địch vô cùng hoang mang, rệu rã, ta vừa nổ súng thì số còn lại của Tiểu đoàn bao an 411 bỏ chạy, ta thu tại chỗ 1 M79, 2 súng cối 60 ly, 11 AR 15... Tại Tiểu khu còn lại 11 sĩ quan, trong đó có một trung tá phải ra đầu hàng. Lực lượng địch ở thị xã Sa Đéc hoàn toàn tan rã. Khi các cánh quân của ta tiến vào thị xã hầu như không gặp phải sự kháng cự nào của ngụy quân; Tiểu đoàn 432, 834, ngay cả đại đội chiến tranh tâm lý cũng nhanh chóng đầu hàng hoặc bỏ trốn, trên con đường bờ sông từ cầu Sắt Quay cho đến bến chợ nơi nào quân áo lính cũng vứt dáo... Hơn 5.000 binh lính, quan chức trong bộ máy ngụy quyền tại thị xã Sa Đéc tan rã nhanh chóng, ta thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng, kho tàng các phương tiện chiến tranh.

1 tháng 5 năm 1975 thị xã Sa Đéc đã hoàn toàn giải phóng. Trên cột cờ Tòa hành chánh tỉnh, trụ sở xã Tân Vĩnh Hòa cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay rực rỡ trong nắng sớm.

Tại xã Tân Qui Tây, theo sự phân công của Ban chỉ đạo thị xã, các đồng chí Nguyễn Thị Vẹn (Sáu Vẹn) - Bí thư chi bộ, Lê Văn Chính, Trần Văn Lành, Bùi Phú Hữu, Lê Văn Phước, Nguyễn Thị Nhì... cùng nhiều quần chúng cơ sở nhanh chóng triển khai tiếp quan các cơ sở của địch.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975, nhân dân Tân Qui Tây, thị xã Sa Đéc cùng với nhân dân các nơi trong tỉnh nô nức kéo về nội ô thị xã dự mít tinh chào mừng chiến thắng. Cả thị xã rợp bóng cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ⁽¹¹⁰⁾, tràn ngập khí thế tự hào; quân dân tay bắt mặt mừng, mọi người hân hoan trong niềm vui sướng : Khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất đất nước từ 30 năm qua giờ đã trở thành sự thật. Tại buổi lễ mít tinh, đồng bào phấn khởi đón nhận lời tuyên bố của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Sa Đéc : "... Kê từ giờ phút này đất nước ta sạch bóng quân Mỹ,

(110) Cờ Mặt trận : nửa đỏ, nửa xanh, chính giữa có ngôi sao vàng. Thơ Tố Hữu : ... "Lá cờ nửa đỏ, nửa xanh; Màu đỏ của đất, màu xanh của trời; Ngôi sao chân lý giữa đời..."

tinh ta đã hoàn toàn giải phóng. Đã xóa bỏ hoàn toàn các cơ cấu nguy quân, nguy quyền và các tổ chức chính trị phản động do Mỹ và bọn tay sai lập ra từ hơn 20 năm nay... Đã thành lập chính quyền cách mạng các cấp...".

Trong suốt chiều dài lịch sử; từ thuở những người lưu dân đến đây mở đất, lập làng, người dân Tân Qui Tây đã kế thừa truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc. Khi đất nước rơi vào tay thực dân, đế quốc, mỗi tấc đất, mỗi xóm ấp, mỗi con người nơi đây đều gắn với số phận của cả dân tộc. Từ ngày có Đảng trên mảnh đất Tân Qui Tây từ những người cộng sản đầu tiên mà tiêu biểu là đồng chí Lưu Hoài Nghĩa đã nhân lên thành những thế hệ đang viên liên tục đấu tranh không mệt mỏi góp phần hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước; nhân dân Tân Qui Tây dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng đã đóng góp sức người, sức của, người trước ngã, người sau tiếp tục đứng lên liên tục đấu tranh cho đến ngày toàn thắng. Nhiều người đã dũng cảm hy sinh như các đồng chí

Lê Văn Phát, Sáu Rê, Ba Phước, Phan Văn Liên, Trương Văn Tiết, học sinh Nguyễn Văn Trường, em giao liên Nguyễn Văn Tòng, chị Hai Gò, anh Út Đồng... và hàng ngàn quần chúng yêu nước, cách mạng.

Dù giặc có bêu đầu ở Cầu Đốt, neo đá nhân chìm dưới dòng sông, dù chịu cực hình đánh đập tra tấn dã man của kẻ thù, dù bị tù đầy, nhà tan cửa nát vì địch phát hiện nhà có đào hầm nuôi chứa cán bộ cách mạng... tất cả đều một lòng một dạ son sắt thủy chung với Đảng, với Bác Hồ, với cách mạng. Dù ở ngay trong vòng vây kềm kẹp, trong vùng tạm, chiếm của giặc hay ngay trong lòng địch, mỗi một người dân Tân Qui Tây đều hướng về cách mạng : dù ít, dù nhiều, đóng góp sức mình cho ngày toàn thắng của dân tộc...

Đồng chí Lê Văn Mai (Ba Mai), nguyên Bí thư Thị xã uy Sa Đéc, một trong những người con của đất Tân Qui Tây đã có nhận xét như sau :

"... Đấu tranh chính trị, binh vận liên tục là sự thể hiện lòng yêu nước của nhân dân Tân Qui Tây mà kẻ địch không thể nào xóa được. Địch thoa đen quần chúng nhưng quần chúng không bị thoa đen; vẫn nuôi chứa, đóng góp cho cách mạng; động viên con em không đi lính cho địch, có đi cũng tìm cách

móc nối với cách mạng. Những năm 1956-1959, bà con ở Cao Mên, Ông Hộ nuôi chứa cán bộ Tỉnh ủy Vĩnh Long, rồi nuôi chứa cấp ủy và bộ đội vũ trang thị xã ngay trong nhà mình. Có nhà bị địch phát hiện, bắn chết ở hầm (như chị Hai Gò), có nhà cả gia đình bị địch bắt tra tấn dã man. Nhưng nhân dân Tân Qui Tây vẫn động viên con em tham gia kháng chiến; trong đó có em 15 tuổi chiến đấu rất gan dạ và anh dũng hy sinh như Bé Thu, Ngà... và nhiều đồng chí khác.

Phụ nữ Tân Qui Tây càng thể hiện khí tiết trung kiên; dù bị o ép, chị em vẫn kiên quyết không đi tập "Phụ nữ cộng hòa". Chẳng những vậy, các chị còn tham gia, đóng góp tiền của cho cuộc nổi dậy khởi nghĩa những năm 1960, 1962... vận động các giới tiêu thương, tiêu chu, nông dân nhiệt tình đóng góp tiền, gạo cho kháng chiến...

Về chi bộ Tân Qui Tây; phai nói dù bị xóa sổ rồi lập lại rất nhiều lần, nhưng rõ ràng khi có đồng chí đang viên bị địch bắt thì có đồng chí khác thay, vẫn có chi bộ mật ở xã lãnh đạo quần chúng cùng lực lượng vũ trang đấu tranh liên tục cho đến ngày cách mạng toàn thắng, giành chính quyền về tay nhân dân...".

Từ đó, có thể rút ra một số bài học.

+ Từ lòng yêu nước, căm thù giặc, khi bắt gặp ánh sáng của Đảng Cộng sản, nhân dân Tân Qui Tây tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; tin vào cuộc kháng chiến dù có gian khổ, trường kỳ nhưng nhân dân ta nhất định thắng lợi.

+ Những người đảng viên, chi bộ Tân Qui Tây biết cùng với nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết; thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công". Đặc biệt là phát huy đoàn kết vận động mọi thành phần tiến bộ, tích cực, mọi tôn giáo; nhiều ngôi chùa là nơi liên lạc, sản xuất vũ khí, hội họp, tạm ẩn... cho cán bộ cách mạng; có nhà sư, trụ trì, Phật tử bị địch bắt tra tấn dã man đến chết, hoặc bị tù đầy vẫn một lòng yêu nước, vì "đạo pháp", vì dân tộc.

+ Là vùng ven thị xã, bị tạm chiếm, thường xuyên đặt trong "tâm ngắm" của địch; nhưng chi bộ, các đảng viên và nhân dân Tân Qui Tây đã dũng cảm, mưu trí trong đấu tranh với địch. Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng được đảng viên, cán bộ Tân Qui Tây tiếp thu đầy đủ và nghiêm túc thực hiện dù trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm. Trong

thực hiện các nhiệm vụ : đảng viên, chi bộ và nhân dân biết nắm vững đặc điểm tình hình của địa phương mình vận dụng nhuần nhuyễn phương châm "Hai chân, ba mũi"; xây dựng lực lượng quần chúng đấu tranh chính trị, xây dựng lực lượng võ trang và phong trào binh vận. Nhờ vậy phong trào cách mạng ở Tân Qui Tây lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn; khi thì bí mật, khi thì công khai; người ngã xuống, người khác tiếp tục đứng lên vững vàng chiến đấu cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Những bài học ấy sẽ làm phong phú thêm truyền thống yêu nước đấu tranh cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Qui Tây để tiếp tục phát huy trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hoàn cảnh các điểm hẹn hội họp cán bộ kháng chiến trong 2 thời kỳ 1946-1973



1. Điểm cây nhao (Filatóp) nhà bà Phan Thị Su
ấp Tân Hòa, xã Tân Qui Tây năm 1967



2. Hầm bí mật (nhà bà Nguyễn Thị Sao ấp Tân Lợi B,
xã Tân Qui Tây nuôi chứa đồng chí Tư Cẩn nguyên là
Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long thời gian chống Mỹ cứu nước



3. Chùa Linh Nguyên xã Tân Qui Tây điểm hẹn, hội họp cán bộ kháng chiến (2 thời kỳ 1946-1973)



4. Chùa Tây Hưng xã Tân Qui Tây (trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp) Ban cơ khí TX.Sađéc đóng nơi đây (1945-1948)

PHẦN III

TÂN QUI TÂY CẢI TẠO, XÂY DỰNG BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1975-2000)

I- THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1975-1986) :

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cùng với cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Qui Tây - thị xã Sa Đéc bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng quê hương.

Trước mắt là biết bao công việc bộn bề; sau bao năm chiến tranh, hơn 300 ha ruộng đất, vườn tược bị bỏ hoang, nhiều gia đình bị thiếu đói phải kịp thời cứu trợ, gần 1.000 người chưa có công ăn việc làm, trong đó gồm cả những binh lính, công chức của chế độ cũ phải trở về quê sinh sống và cả người những nơi khác đến tạm cư... Đã vậy, số ngụy quân, ngụy quyền cũ chưa chịu cải tạo vẫn ẩn nấp tìm cách xúi giục, gây hoang mang, chia rẽ, hòng phá hoại sự đoàn kết xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng trong những ngày đầu mới mẻ.

Biết bao khó khăn chồng chất trong những ngày đầu mới giải phóng; cán bộ thiếu, công việc gần như rất mới mẻ và quá sức đối với mỗi người. Nhưng nhờ truyền thống, vận dụng những bài học kinh nghiệm trong đấu tranh giải phóng dân tộc, chi bộ đã biết dựa vào các gia đình nòng cốt, vận động, tổ chức thanh niên, học sinh, giáo chức và các tầng lớp nhân dân trong xã đoàn kết cùng nhau giải quyết những khó khăn trước mắt; nhường cơm xẻ áo, đùm bọc nhau trong đời sống, hăng hái lao động khôi phục sản xuất. Đồng thời, chánh quyền cách mạng xã cũng kiên quyết trấn áp bọn phản động, bọn đội lốt tôn giáo kích động gây chia rẽ... Biện pháp chủ yếu là lấy chủ trương, chính sách của Mặt trận và Chánh phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam, học tập tại chỗ hoặc tùy theo đối tượng mà đưa đi học tập cải tạo.

Những thanh niên, học sinh nòng cốt trong xã được chính quyền tổ chức thành đội tình nguyện tham gia tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự xóm làng, xóa bỏ các tàn tích văn hóa độc hại của chế độ cũ để lại... Các lớp bổ túc văn hóa, xóa mù chữ được mở để nâng cao dân trí và trình độ học vấn cho mọi người. Nhờ cuộc vận động nhường cơm xẻ áo, hăng hái tăng gia sản xuất, học tập, lao động nên ngay trong những tháng cuối năm 1975, đời sống của nhân dân trong xã đã dần dần ổn định.

Cán bộ, đảng viên cùng với các đoàn thể, quần chúng nòng cốt trong xã được chỉ bộ tổ chức học tập thông suốt các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của trên, nắm vững tình hình, nhiệm vụ mới : "Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Với khí thế của người chiến thắng, mọi người hăng hái thực hiện các chủ trương của trên, bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngày 25-4-1976 là ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Nhân dân Tân Qui Tây phấn khởi tham gia các buổi hội họp, sinh hoạt, học tập về thể lệ bầu cử, ứng cử, tìm hiểu danh sách các ứng cử viên... Lần đầu tiên được công khai tham gia bầu cử xây dựng nền dân chủ mới; mọi người hăng hái đi bầu người đại diện xứng đáng của mình vào Quốc hội.

Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội thống nhất cả nước đã quyết định tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đất nước hòa bình, độc lập, tự do, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người...

Thực hiện Nghị quyết của Thị xã ủy Sa Đéc, chỉ bộ Tân Qui Tây tổ chức hội nghị bầu đồng chí Nguyễn Văn Trường làm Bí thư của xã; Hội nghị cũng đề ra những nhiệm vụ cơ bản cấp thiết phải thực hiện của địa phương trong giai đoạn mới :

- Về kinh tế : tập trung sản xuất, khôi phục diện tích hoang hóa, canh tác hết diện tích lúa mùa trong xã, nạo vét kinh mương và đào mới con kinh dài 600 mét từ Rạch Rẫy vào gần đến kho đạn để có đủ nước phát triển lúa 2 vụ ở vùng này. Những hộ thiếu đói được xét cứu trợ, những hộ từ các nơi khác đến tạm cư trong chiến tranh được động viên trở về nơi cũ, nếu muốn ở lại thì được bà con đùm bọc, chính quyền giúp đỡ, tạo điều kiện làm ăn sinh sống.

- Về văn hóa - xã hội : cùng với ngành giáo dục thị xã, chăm lo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng. Tích cực tu sửa bàn ghế, trường lớp, xây dựng các điểm trường tiểu học (cấp 1) ở Tân Hòa, Tân An, Tân Bình bảo đảm gần 500 học sinh được đến lớp học hành. Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa ⁽¹¹¹⁾. Vận động và tranh thủ thành lập một trạm y tế của xã, bước đầu đảm nhận được công tác hộ sinh và khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân.

Về an ninh - quốc phòng :

Quê hương vừa được giải phóng - chi bộ và nhân dân xã Tân Qui Tây mới bắt tay vào khôi phục cuộc

(111) Ngay từ đầu năm học đã có gần 300 người theo học các lớp XMC và BTVH, được Ty giáo dục công nhận, cấp giấy khen là xã có phong trào BTVH và XMC tốt. Năm học 1979-1980 toàn xã có hơn 1.000 học sinh tiểu học (cấp 1)

sống, hàn gắn vết thương chiến tranh chưa được bao lâu thì ở biên giới Tây Nam bọn phản động Campuchia đã khởi động cuộc chiến tranh diệt chủng và xâm lược biên giới tỉnh Đồng Tháp tại huyện biên giới Hồng Ngự.

Đề góp phần bảo vệ toàn vẹn chủ quyền Tổ quốc và biên giới đất nước, để quyết tâm tiêu diệt kẻ thù xâm phạm độc lập và để làm nghĩa vụ quốc tế tiêu diệt bọn diệt chủng Pôn pốt Iêngxari giúp đỡ nhân dân Campuchia anh em. Thanh niên cả tỉnh đã hăng hái tình nguyện lên đường.

Cùng với các địa phương trong thị xã Sa Đéc, nhân dân xã Tân Qui Tây lại một lần nữa tiễn đưa chồng, con em mình ra trận. Tính trong gần 10 năm kể từ năm 1978, 231 thanh niên ưu tú của xã đã nối tiếp nhau làm nhiệm vụ trực tiếp cầm súng và trong số này, 5 người con thân yêu của quê hương đã ngã xuống, 4 đồng chí đã để lại một phần thân thể của mình tại chiến trường. Giờ đây, để bảo vệ Tổ quốc thân yêu, hàng trăm thanh niên xã Tân Qui Tây luôn góp mặt trong lực lượng thường trực ở các binh chủng, ở các lực lượng từ bộ đội địa phương đến chủ lực của quân khu và ở các quân đoàn thuộc Bộ Quốc phòng.

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựng nước đi đôi với giữ nước các thế hệ người Tân Qui Tây quyết

không hồ thẹn với quê hương và lớp lớp người đi trước.

Về củng cố chính quyền xã : chi bộ bổ sung cán bộ, đảng viên kiện toàn bộ máy chính quyền. Mặt trận và các đoàn thể, nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kế tiếp trận ngập lụt lớn năm 1978 làm thiệt hại hàng ngàn mẫu vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế, nhà ở, cầu đường... Đời sống nhân dân đang có khó khăn càng khó khăn hơn, nhưng dưới sự lãnh đạo của BCH Thị Đảng bộ Sa Đéc, chi bộ xã Tân Qui Tây, cán bộ nhân dân Tân Qui Tây, đoàn kết một lòng, phát huy tinh thần tương thân tương ái, hoạn nạn có nhau, nhanh chóng khắc phục hậu quả ngập lụt và ổn định được cuộc sống.

Nhờ vậy trong năm đầu sau ngày giải phóng, các mặt công tác của xã đã đi vào nề nếp, thực hiện được các nhiệm vụ của địa phương. Tuy vậy việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội còn nhiều lúng túng, toàn xã có 37 cán bộ, công nhân viên, nhưng trình độ năng lực không đồng đều, còn nhiều hạn chế do thiếu được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên không tránh khỏi khó khăn, vướng mắc trong buổi đầu.

Bước sang năm 1977, thực hiện Nghị quyết của Thị xã ủy, chi bộ Tân Qui Tây tiến hành đại hội bầu ra chi ủy mới; đồng chí Trần Văn lành được bầu làm Bí thư. Chi bộ đã đề ra nghị quyết, xây dựng

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, chuẩn bị thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa mà trước mắt là cải tạo nông nghiệp.

Vừa bước vào triển khai thực hiện kế hoạch thì mùa lụt năm 1978 lại ập đến, Tân Qui Tây cũng như nhiều nơi khác ở đồng bằng sông Cửu Long bị nhấn chìm trong biển nước; nhà cửa, đường sá, ngay cả chợ Nàng Hai... đều bị ngập sâu từ 0,5m - 0,7m. Toàn bộ vườn ruộng bị hư hại nặng nề, hầu hết diện tích lúa mùa năm ấy phải mất trắng bởi trận lụt lớn nhất trong vòng hơn 60 năm trong mùa lũ lụt, chi bộ Tân Qui Tây đã sát cánh cùng nhân dân làm mọi việc để hạn chế mức thiệt hại về người và của; động viên mọi người phát huy tinh thần đoàn kết "tương thân tương ái", "lá lành đùm lá rách" cùng nhau vượt qua cơn nguy khó. Khi nước rút, mọi người lại bắt tay ngay vào đẩy mạnh sản xuất vụ lúa Đông xuân, trồng các loại cây màu ngăn ngừa để kịp thời bù đắp sản lượng lương thực mà mùa nước dũ đã lấy đi. Bên cạnh, nhân dân Tân Qui Tây đã phát huy tinh thần đùm bọc lẫn nhau khi hoạn nạn, khó khăn; đã nhường một phần đất đai của mình cho hàng trăm hộ dân ở Tân Qui Đông, Tân Hưng (phường 4) do bị đất lở không nơi ở phải di dời sang Tân Qui Tây.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương của trên, chi bộ quán triệt cho cán bộ,

đảng viên thực hiện cải tạo nông nghiệp; điều chỉnh một số ruộng đất cho nông dân, vận động và tổ chức hình thành các "tổ đoàn kết sản xuất", bước đầu đi vào làm ăn tập thể, chuyển diện tích lúa một vụ lên lúa hai vụ được gần 100 ha. Cho đến cuối năm 1980, các tổ đoàn kết sản xuất được chuyên lên thành 7 tập đoàn sản xuất nông nghiệp, căn bản hoàn thành cải tạo nông nghiệp trong giai đoạn một. Tuy còn nhiều lúng túng trong điều hành và quản lý, tổ chức còn mang tính hình thức, gượng ép, song bước đầu cũng tạo được ý thức làm ăn tập thể, đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tạo cho các hộ nông dân nghèo có điều kiện sản xuất, cải thiện đời sống. Kết quả là đến năm 1980 toàn xã Tân Qui Tây có 620 ha cây lương thực; sản lượng qui thóc đạt 1.537 tấn, bình quân mỗi người được 321,8kg/năm. Ngoài ra toàn xã có 77 con trâu, 46 con bò, chăn nuôi được 1.188 con heo... (112).

Bước vào những năm 1981-1985, chi bộ Tân Qui Tây tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thị xã Sa Đéc (khóa III), với những nhiệm vụ chính trị chủ yếu được đề ra trong chương trình hành động là : cán bộ, đảng viên Tân Qui Tây

(112) Theo niên giám thống kê thị xã Sa Đéc, 1985; xã Tân Qui Tây có 6.058 dân; trong đó nông nghiệp là 4.974 người (82,11%), phi nông nghiệp là 1.084 người. Số hộ nông nghiệp là 772 hộ (72,49%); 293 hộ phi nông nghiệp (27,51%).

tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa về nông nghiệp và công thương nghiệp. Tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Ban quản lý tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các cán bộ quản lý hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong công tác thủy lợi nội đồng; nạo vét kinh mương, san bằng mặt ruộng, áp dụng giống mới, từng bước chuyển hết diện tích lúa một vụ lên thành lúa hai vụ... học tập nâng cao trình độ chăm bón lúa đạt năng suất cao. Cử cán bộ, đảng viên đi tham quan, học tập các cơ sở tiểu thủ công nghiệp làm ăn tốt trong và ngoài tỉnh để về mở rộng, phát triển các ngành nghề trong xã như làm bánh kẹo, đan lát, sản xuất gạch ngói... Cố gắng sắp xếp thành các tổ hợp tác, tuy mới chỉ là hình thức song dần dần cũng tạo thành "phong trào làm ăn hợp tác", bước đầu gây ý thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân từ cách làm ăn cá thể tiến lên làm ăn tập thể.

Kết quả của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Tân Qui Tây cho đến năm 1986 đã thực hiện được như sau (113).

(113) Theo Niên giám thống kê Thị xã Sa Đéc.

Năm	Tổng số hộ nông nghiệp	Số tập đoàn sản xuất nông nghiệp	Số hộ tham gia tập đoàn	Số tổ đoàn kết sản xuất	Số hộ tham gia tổ đoàn kết sản xuất
1983	549	4	322	4	227
1984	756	11	744		
1985	772	11	766		
1986	1.034	12			

Nhìn chung, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã đã có bước cải thiện đáng kể. Nếu năm 1981 bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 276kg, thì đến năm 1986 đã nâng lên được 431kg (trong đó có 421kg lúa). Thu nhập bình quân mỗi tháng của một nông dân trong xã năm 1984 là 74 đồng/người/tháng, thì đến năm 1985 đã nâng lên được 93 đồng/người/tháng (114).

Về văn hóa - xã hội : Chi bộ và chính quyền xã Tân Qui Tây rất quan tâm đến công tác giáo dục, vận động con em đến trường đúng độ tuổi, tu sửa, xây dựng trường lớp, cố gắng khắc phục các lớp học ba ca, tiếp tục duy trì các lớp bổ túc văn hóa; về y tế, năm 1982 trạm y tế xã được xây dựng khá khang trang với 15 giường khám chữa bệnh cho nhân dân. Các gia đình chính sách được đặc biệt quan tâm. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; toàn

(114) Đơn vị tiền trước đổi tiền tháng 9-1985 (14-9-1985).

xã bước đầu lập hồ sơ cho 38 hộ gia đình thuộc diện chính sách, tổ chức thành 3 tổ, được giúp đỡ, tạo điều kiện làm ăn sinh sống, không để hộ nào phải gặp hoàn cảnh quá khó khăn.

Về công tác an ninh, quốc phòng : Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã được xây dựng, củng cố. Các tổ tự quản đi vào nền nếp vừa đảm bảo an ninh trật tự xóm ấp, trấn áp kẻ xấu, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội vừa là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước. Hàng năm đều đạt chỉ tiêu tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ngày càng đi dần vào chất lượng, chú trọng nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. Chi bộ thường xuyên tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết cấp trên, qua đó trang bị cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức mới phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới để thực hiện tốt trong từng lĩnh vực công tác của mình. Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, chi bộ cũng đã kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực, đưa ra khỏi đảng một số đảng viên vi phạm pháp luật hoặc quá yếu kém không được quần chúng nhân dân tín nhiệm. Từ các

phong trào quần chúng, chi bộ cũng đã bồi dưỡng phát triển thêm một số đảng viên mới, trẻ, có trình độ và năng lực để kế tục sự nghiệp cách mạng của địa phương. Thị xã ủy cũng đã điều động cán bộ về giúp cho xã Tân Qui Tây làm tốt công tác xây dựng chánh quyền, bồi dưỡng cho cán bộ xã về nghiệp vụ, chuyên môn...

* * *

Mười năm (1976-1986) khôi phục kinh tế, ổn định đời sống, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chi bộ Tân Qui Tây đã lãnh đạo nhân dân thực hiện được những thành tựu đáng kể, nhưng cũng không ít những vấp vấp khuyết điểm. Từ trong chiến tranh chuyển sang thời kỳ xây dựng hòa bình; mỗi lĩnh vực công tác đều mới mẻ, nhất là các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên đã phát huy tinh thần đoàn kết, nhận rõ trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân song mỗi người đều nhận thấy mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới là hết sức nặng nề, khó khăn không thể quan niệm đơn giản như buổi đầu : "Hễ đánh thắng đế quốc Mỹ thì mọi việc đều có thể làm được"... Thực tiễn đã cho thấy muốn làm tốt nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội; không có cách nào khác là phải vừa làm vừa học, và phải không ngừng học tập nâng cao trình độ của mình ngang tầm với nhiệm vụ mới, tự trang bị cho mình

ca hai mặt lý luận và thực tiễn, đồng thời phải biết tiếp thu sáng kiến, huy động sức mạnh của nhân dân.

II- THỜI KỲ SAU ĐỔI MỚI (1986-2000) :

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam ⁽¹¹⁵⁾. Đại hội của kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên đã nhìn nhận, đánh giá :

"Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên cơ sở nhận định đúng những đặc điểm cơ bản của tình hình cách mạng nước ta, Đảng ta đã kịp thời quyết định thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế trong cả thời kỳ quá độ. Nhưng việc đánh giá tình hình cụ thể về các mặt kinh tế, xã hội của đất nước đã có nhiều thiếu sót. Do đó trong 10 năm qua, đã phạm nhiều sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế... Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đi đôi với việc ra sức xây dựng những cơ sở và lực lượng kinh tế mới, phải rất coi trọng cải tạo và sử dụng tốt các cơ sở và lực lượng kinh tế sẵn có bằng những hình thức và bước đi thích hợp. Nhưng chúng ta chưa xác định được rõ ràng, nhất

(115) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp từ ngày 15 đến 18-12-1986, tại Thủ đô Hà Nội.

quán những quan điểm, chủ trương và chính sách chỉ đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đã có những biểu hiện nóng vội muốn xóa bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng biến kinh tế tư bản tư nhân thành quốc doanh..." (116).

Trên cơ sở tiếp thu các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Đồng Tháp, Thị xã ủy Sa Đéc; chi bộ và nhân dân Tân Qui Tây rất phấn khởi tán thành ủng hộ và đi theo đường lối đổi mới của Đảng. Cũng năm 1986, Đại hội chi bộ Tân Qui Tây đã tiến hành, đồng chí Phan Văn Bé Hai được bầu làm Bí thư chi bộ.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chi bộ Tân Qui Tây đã xây dựng phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của xã, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ trong thời gian trước mắt từ 1986-1989 là đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và tiêu thu công nghiệp; xóa bỏ tệ hành chánh quan liêu, bao cấp, cải tổ công tác quản lý các tập đoàn sản xuất, tổ đoàn kết sản xuất theo phương hướng mới "khoán sản phẩm đến người lao động"...

Trong nông nghiệp, mạnh dạn giao đất cho nông dân; khuyến khích nông dân gieo trồng các giống lúa mới, thâm canh và luân canh trên đồng ruộng. Các

(116) Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

giống gia súc, gia cầm được phổ biến cho nông dân. Nhà nước hỗ trợ các khâu kỹ thuật sử dụng phân bón, chăm sóc, thu hoạch sao cho đúng thời vụ, đạt năng suất cao... Đồng thời tiếp tục hoàn chỉnh thủy lợi nội đồng, qui hoạch bờ vùng, bờ thửa trên toàn bộ diện tích lúa hai vụ của các tập đoàn. Tổ chức các lớp hướng dẫn cho nông dân phương pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) v.v...

Công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và thương mại dịch vụ, sau nhiều năm khó khăn vướng mắc, nhờ có chính sách mới, chính quyền xã tạo điều kiện thuận lợi cho các tư nhân đăng ký sản xuất kinh doanh. Nhiều cơ sở xay xát lúa gạo, chế biến lương thực, thực phẩm mọc lên, các ngành nghề sửa chữa cơ khí nhỏ, nghề mộc, nghề rèn, đan lát, làm gạch mộc, làm bột kết hợp chăn nuôi... được phục hồi, phát triển. Hợp tác xã mua bán ở chợ Nàng Hai được củng cố. Công ty kinh doanh lương thực cấp 4 được thành lập, các hoạt động dịch vụ mua bán có phần khởi sắc... đã tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách xã. Bên cạnh, nông dân liên tiếp được mùa nên năm nào xã cũng hoàn thành nghĩa vụ thuế, giao nộp về trên đúng thời hạn.

Chi bộ và chính quyền xã rất quan tâm đến công tác y tế và kế hoạch hóa gia đình. Nghị quyết của chi bộ đề ra mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên phải gương mẫu thực hiện và tuyên truyền sâu

rộng trong nhân dân. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số của xã từ 2% năm 1986 đến năm 1989 giảm còn 1,5%. Cán bộ nhân viên trạm y tế xã làm nòng cốt phát động phong trào giữ gìn vệ sinh, ăn chín, uống chín trong nhân dân, thực hiện các chiến dịch tiêm chủng mở rộng hàng năm đều đạt từ 95% trở lên, bên cạnh làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được thực hiện tốt.

Trụ sở cũ của Ủy ban nhân dân Tân Qui Tây nằm trên khu đất chật hẹp tại vòm Nàng Hai không còn phù hợp, từ năm 1986-1988, Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc cấp kinh phí xây dựng trụ sở mới của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Tân Qui Tây nằm ven Tỉnh lộ 23, với phòng làm việc, hội trường khang trang, thuận tiện cho công tác.

Giữa năm 1989, Thị xã ủy Sa Đéc điều động chỉ Phan Văn Nền về làm Bí thư chi bộ Tân Qui Tây thay đồng chí Phan Văn Bé Hai chuyển công tác khác. Lúc này tổng số đảng viên của chi bộ lên đến 26 đồng chí; ngoài các đồng chí là đảng viên tại chỗ, còn có các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí mất sức, có đồng chí 40-50 tuổi đang đã về nghỉ nhưng vẫn sinh hoạt chi bộ đều đặn, đóng góp nhiều kinh nghiệm quý cho chi ủy trong việc lãnh đạo các mặt công tác của địa phương.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, với thực tiễn công tác, được thường xuyên bồi dưỡng,

học tập, cán bộ, đảng viên xã Tân Qui Tây bước đầu đã có nhiều chuyển biến nhiều mặt; số lượng và chất lượng đảng viên đã tăng lên, tư tưởng, chính trị, tổ chức được củng cố, nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từng bước được hình thành.

Nhìn lại chặng đường 5 năm (1986-1990) tuy không dài, song chi bộ Tân Qui Tây đã cùng với nhân dân địa phương vượt qua nhiều khó khăn thử thách, bước đầu có những thành tựu mới làm tiền đề cho chặng đường tiếp tục đổi mới, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Đó là từ sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, sản lượng lương thực nhìn chung còn thấp, cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống nhân dân còn rất nghèo nàn, thiếu thốn đến chỗ đảm bảo được lương thực và có dự trữ, sản phẩm tiêu thụ công nghiệp phát triển vừa giải quyết được việc làm vừa có hàng hóa trao đổi buôn bán với các nơi. Đời sống văn hóa của nhân dân theo đó cũng được nâng lên một bước; cầu, đường, trường học, trạm y tế, điện tiêu dùng... ngày một tốt hơn.

Tháng 6 năm 1991, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đây là **"Đại hội trí tuệ - đổi mới, dân chủ - kỷ cương - đoàn kết"**, là Đại hội lần đầu tiên thông qua **"Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta"**. Đảng ta đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó có nhiệm vụ thực hiện chủ

trương, đổi mới toàn diện; chuyên đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Bước vào năm 1991, số lượng đảng viên của chi bộ Đảng Tân Qui Tây tăng lên, nhiều đảng viên là cán bộ hưu trí về sinh hoạt trong chi bộ. Nhằm đáp ứng tình hình và nhiệm vụ cách mạng của địa phương trong thời kỳ đổi mới. Đảng bộ xã Tân Qui Tây được thành lập, đồng chí Phan Văn Nền được cử làm Bí thư Đảng ủy xã (117).

Cũng năm 1991, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ. Sự kiện này đã tác động không ít đến tâm tư tình cảm của các cán bộ, đảng viên; các đồng chí đảng viên lão thành từng trải 40-50 tuổi đang cảm thấy băn khoăn lo lắng cho sự nghiệp cách mạng thế giới nói chung và tình hình trong nước nói riêng; đó là những suy nghĩ, lo lắng chân thành, đáng trân trọng. Tuy vậy không một ai tỏ ra hoang mang dao động, mất phương hướng. Tiếp thu đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng ta; kiên định con đường xã hội chủ nghĩa mà Bác Hồ, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn; toàn Đảng bộ ra sức học tập,

(117) Quyết định ngày 16-8-1991 của Thị xã ủy Sa Đéc chuẩn y thành lập Đảng bộ cơ sở và Đảng ủy xã Tân Qui Tây, Đảng bộ cơ sở xã Tân Qui Tây có 45 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ, 4 chi bộ ấp và 1 chi bộ quân sự công an).

nắm vững Cương lĩnh của Đảng, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động; tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới kinh tế; cụ thể là phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, sản xuất hàng hóa, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội những năm 1991-1997 của Tân Qui Tây hàng năm đều phát triển với mức tăng trưởng liên tục.

Trên mặt trận nông nghiệp : toàn xã đã có 1.339 ha đất gieo trồng cây hàng năm, trong đó trồng 1.304 ha cây lương thực là 21 ha rau đậu, 14 ha cây công nghiệp. Diện tích đất sản xuất lúa hai vụ được qui hoạch ổn định là 647 ha; năng suất bình quân là 55 tạ/ha (năm 1992-1993), có nơi đạt 65-70 tạ/ha ở vụ Đông xuân. Sản lượng lúa năm 1997 đạt gần 6.000 tấn, đưa bình quân lương thực cho mỗi người lên 619kg/người/năm.

Tuy vậy, Đảng bộ Tân Qui Tây trong tổng kết công tác lãnh chỉ đạo lĩnh vực nông nghiệp cũng đã nhìn nhận, đánh giá mặt mạnh, mặt yếu là nông nghiệp của xã có phát triển đúng hướng song chưa toàn diện. Công tác cải tạo vườn tạp, phát triển nghề làm vườn chưa

đạt kế hoạch đề ra; chưa đầu tư đúng mức chuyên
đôi giống cây trồng có giá trị kinh tế cao như xoài,
nhãn, cam, quýt... Toàn xã có 235 ha vườn tạp, chỉ
mới cải tạo được 98,5 ha, lập vườn mới 83 ha (đạt
64,8% kế hoạch). Nghề trồng hoa kiềng chỉ mới phát
triển được 3 ha; song song với nghề trồng hoa kiềng,
nghề đan giỏ (bội) từ 5-10 hộ đan ban đầu đã phát
triển trên 30 hộ, được vay vốn mua nguyên liệu tre,
nứa... góp phần đáng kể vào việc giải quyết công ăn
việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhiều
gia đình. Toàn xã đã thực hiện được 49 công trình
thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp; đào đắp
14.470 mét khối đất; hệ thống kênh mương nội đồng
có tổng chiều dài 28.940 mét. Ngoài ra còn vận động
nhân dân thực hiện dự án đắp bờ bao khép kín từ
rạch Xóm Rắn (ấp Tân Lợi B) đến giáp ranh xã Tân
Phú Đông (ấp Tân An), nhằm đảm bảo cho sản xuất
vụ Hè thu và vườn cây ăn trái, tránh lũ hàng năm.

Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn
Tân Qui Tây có bước phát triển mạnh. Từ 3 cơ sở
lau bóng gạo (giữa năm 1993), đến năm 1996, trên
địa bàn xã đã có 54 xí nghiệp lớn và nhỏ, thu hút
trên 1.800 lao động, công nhân bốc xếp. Các xí nghiệp
đã đăng ký thành lập 6 công ty trách nhiệm hữu hạn,
28 doanh nghiệp tư nhân và 20 hộ cá thể. Giá trị công
nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã đạt từ
15 đến 24 tỷ đồng, tăng gấp 20 lần so với năm 1993.

Tính đến năm 1997, trên địa bàn Tân Qui Tây có tổng số 563 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ cá thể. Trong đó sản xuất công nghiệp có 157 cơ sở; dịch vụ giao thông vận tải có 129 cơ sở; thương nghiệp có 152 cơ sở; nhà hàng ăn uống có 84 cơ sở; và các ngành khác có 41 cơ sở. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh đạt 17.094 triệu đồng (giá cố định năm 1994); đứng hàng thứ 4 trong 8 xã, phường của toàn thị xã Sa Đéc. Ngoài ra còn có 236 hộ kinh doanh, dịch vụ, buôn bán tư nhân với 323 lao động. Nhờ vậy tình hình ngân sách xã đã đảm bảo cân đối được giữa thu và chi. Từ năm 1993 đến 1997, công tác thu thuế nông nghiệp, công thương nghiệp hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao từ 10-15%.

Tính đến cuối năm 1996, tổng giá trị sản phẩm địa phương của xã đạt 40,2 tỷ đồng, tăng 2,91 lần so với năm 1993. Trong đó nông nghiệp chiếm 37,3%; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 59,7%, thương nghiệp, dịch vụ chiếm xấp xỉ 3%. Bình quân thu nhập của mỗi người dân là 4.020.000 đồng/người/năm, tăng 291% so với năm 1993. Nhờ tăng trưởng kinh tế khá, đời sống nhân dân cũng được nâng cao so với trước. Toàn xã có 85% hộ sử dụng điện, 65% hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố; số hộ mua sắm, trang bị được tivi, radio, cassette, xe gắn máy... ngày một nhiều.

Với tinh thần Nhà nước và nhân dân cùng làm, từ năm 1991, Tân Qui Tây đã tiến hành xây dựng mạng lưới điện nông thôn, đến năm 1996, toàn xã đã có 85% số hộ được sử dụng điện. Có điện, ngoài việc thắp sáng, phục vụ sinh hoạt, người dân còn có điều kiện phát triển sản xuất như bơm nước tưới vườn, rẫy, trồng hoa kiềng, chạy máy xay bột và làm các nghề tiêu thu công nghiệp khác... Giao thông nông thôn cũng được cải thiện đáng kể; làm mới 38 cây cầu ván, xây 8 cầu bê tông, sửa chữa 48 cây cầu khác. Đường nông thôn ở các ấp Tân An, Tân Lợi A, Tân Lợi B được nâng cấp, rải đá với tổng chiều dài 4.108 mét (đạt 85% kế hoạch). Nhằm tạo thuận lợi cho việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân, năm 1985, Đảng ủy, UBND xã quyết định xây dựng Trạm y tế tại địa điểm mới (gần khu vực chợ Nàng Hai mới), đồng thời xây dựng phân trạm y tế ở ấp Tân Lợi B (gần cầu rạch Ông Hộ).

Năm 1996, khu vực chợ Nàng Hai mới được qui hoạch, xây dựng. Chợ Nàng Hai mới tạo điều kiện cho hơn 300 hộ buôn bán, giữ vai trò là một trong những chợ "vệ tinh" của chợ Sa Đéc, với vị trí thuận lợi là nơi giao lưu tiếp giáp đường sông, đường bộ phía Tây Bắc của thị xã. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, tín dụng ngân hàng, hệ thống bưu điện viễn thông... tạo cho Tân Qui Tây bộ mặt ngày càng đổi mới.

Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Qui Tây tại Đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2000-2005 đánh giá kết quả phát triển kinh tế như sau :

"Trong 5 năm qua ở địa phương có bước phát triển tích cực, biểu hiện rõ nhất là ngành sản xuất và lau bóng gạo với 58 cơ sở, nghề làm bột lọc, hủ tiếu có 76 hộ, cùng nhiều ngành thủ công khác được khôi phục phát triển. Sự tăng thêm về số cơ sở, về qui mô sản xuất, cải tiến thiết bị kỹ thuật, mở rộng vốn sản xuất... là biểu hiện rõ nét sự tiến bộ trong lãnh đạo chuyên dịch cơ cấu kinh tế của xã "từ một địa phương thuần nông thành một địa phương phát triển công nghiệp, và công nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của xã cũng như trong toàn bộ ngành nông nghiệp - tiêu thụ công nghiệp của thị xã Sa Đéc". Có thể nói Đảng bộ và nhân dân Tân Qui Tây đã có bước đi đúng hướng trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở một địa bàn nông nghiệp... Năm năm qua (1996-2000) hoạt động thương mại - dịch vụ của xã đã tăng lên rất đáng kể, chợ Nàng Hai từ một chợ nhóm gần cầu Sa Đéc đã được di dời, xây dựng mới và hoạt động có hiệu quả. Xét trên phương diện thực hiện phương châm "chợ nuôi chợ" thì đây là công trình có giá trị và hiệu quả nhất ở thị xã Sa Đéc. Hiện chợ Nàng Hai là chợ lớn thứ hai của thị xã Sa Đéc, thu hút trên 400 hộ vào buôn bán kinh doanh. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn 2 chợ Cầu Đốt và cầu kinh Ông Hộ, cùng mạng

lưới thương nghiệp nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống... phát triển khắp các địa bàn sản xuất và khu dân cư; cho thấy thương nghiệp - dịch vụ của địa phương hết sức sôi động, phục vụ kịp thời đầy đủ nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp vẫn là một nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 đề ra. Theo đó, địa phương đã thực hiện được nhiều công tác và chủ trương đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp như chuyển đổi sang giống lúa mới đảm bảo năng suất và chất lượng gạo xuất khẩu. Thực hiện các chương trình khuyến nông và vận động nông dân thâm canh tăng vụ, nâng cao hiệu số vòng quay của đất. Đào đắp 17.005km đê bao chống lũ, bao vệ vườn cây ăn trái; cải tạo 50,3 ha vườn tạp thành vườn chuyên canh và mô hình kinh tế VACR; nghề trồng hoa kiểng phát triển (trên 6 ha). Nhờ đây mạnh chuyên dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi đã mang lại kết quả : năng suất lúa đạt từ 8,5 tấn đến 9 tấn/ha; sản lượng lương thực đạt 6.500 tấn/năm; thu nhập kinh tế vườn bước đầu đã cao hơn thu nhập từ cây lúa; đàn heo trong xã đạt 39.000 con, sản lượng heo thịt đạt 580 tấn/năm; bình quân lương thực của mỗi người dân trong xã đạt 560kg/người/năm.

Từ kết quả phát triển mạnh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp - dịch vụ cùng với

sự ổn định sản xuất nông nghiệp toàn diện : lúa, vườn cây ăn trái, hoa kiềng, rau màu, chăn nuôi,... nên mức tăng trưởng kinh tế (GDP) của xã hàng năm tăng 13,8% (cao hơn 0,8% mức tăng bình quân toàn thị xã). Thu nhập bình quân mỗi người đạt 5,5 triệu đồng/năm (1999).

Các mặt văn hóa - xã hội của xã cũng đã có bước chuyển biến mới. Các phòng học được xây dựng thêm; năm học 1996-1997, Trường Tiểu học Tân Qui Tây có 3 điểm trường ở 3 ấp Tân An, Tân Hòa, Tân Lợi B với tổng số 32 lớp, 1.153 học sinh. Trường trung học cơ sở (cấp 2) được xây dựng ở ấp Tân Hòa, nằm bên Tỉnh lộ 23 khang trang, có 15 lớp, 632 học sinh. Trường được vinh dự mang tên Trường trung học cơ sở Trần Thị Nhượng - tức cô giáo Ngài. Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Sa Đéc. Ngành giáo dục Tân Qui Tây có 73 cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong đó hầu hết giáo viên đều có trình độ sư phạm từ trung cấp đến đại học đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các kỳ thi cuối cấp đều đạt trên 90%. Xã đã được công nhận hoàn thành xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học (1997). Ngoài số học sinh tiểu học và trung học cơ sở học tại các trường trong xã, còn có hơn 1.000 học sinh - sinh viên theo học các trường trung học phổ thông (cấp 3), cao đẳng, đại học trong và ngoài tỉnh... Nhân dân Tân Qui Tây - Sa Đéc vốn có

tinh thần hiếu học; hiện nay cứ bình quân 5 người dân thì có một người đang theo học tại các trường, góp phần đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 3 y sĩ và 1 nữ hộ sinh, ngoài ra còn có mạng lưới cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các chương trình y tế quốc gia; đến năm 1996, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Tân Qui Tây giảm xuống còn 1,22%, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã...

Các hoạt động văn hóa, thể thao cũng có nhiều khởi sắc. Trạm truyền thanh với hệ thống 12 loa phóng thanh có đường dây dẫn đến 4 ấp của xã, hàng ngày đưa tiếng nói của Đảng, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, kịp thời thông báo các chủ trương, đường lối, các thông tin, chương trình văn hóa, văn nghệ đến với quần chúng. Phong trào thể dục thể thao; có đội bóng đá của xã, đội bóng mini của trường trung học cơ sở, đội đua xuồng... tham gia các giải do thị xã tổ chức, chào mừng các ngày lễ hội. Các cụ lớn tuổi tham gia các đêm tập thể dục dưỡng sinh. Ngoài ra xã còn hình thành được câu lạc bộ hát với nhau. Câu lạc bộ đờn ca tài tử... tạo sân chơi lành mạnh cho thanh niên và những người yêu thích văn nghệ.

Tính đến hết năm 1996, xã đã thực hiện các chính

sách xã hội khá tốt. Toàn xã có 110 liệt sĩ, trong đó có trợ cấp 59 gia đình liệt sĩ và 44 thân nhân đang thờ cúng liệt sĩ. Ngoài số mộ liệt sĩ do gia đình yêu cầu để nằm lại ở đất nhà; tất cả các mộ liệt sĩ đều được qui tập về nghĩa trang chu đáo. Xã hiện có 04 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó có 2 mẹ còn sống được phụng dưỡng đến cuối đời với mức trợ cấp hàng tháng 150.000 đồng. Có 32/38 thương binh được hưởng trợ cấp; 67/73 cán bộ hưu trí, mất sức được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, toàn xã có 315 người được khen thưởng huân chương, huy chương, bằng khen các loại trong các thời kỳ kháng chiến.

Các gia đình chính sách đều được xét cấp thẻ bảo hiểm y tế, xây cất 30 căn nhà tình nghĩa, hỗ trợ đời sống cho 48 hộ (mỗi hộ từ 4-5 triệu đồng). Hội Liên hiệp Phụ nữ xã còn quyền góp xây cất được 10 căn nhà tình thương cho những gia đình nghèo, khó khăn. Chính quyền và các đoàn thể còn hỗ trợ, giúp đỡ cho 30 người neo đơn, 60 người tàn tật và 5 trẻ em mồ côi...

Hàng năm vào những ngày lễ, tết, ngày Thương binh liệt sĩ (27-7), Đảng ủy, UBND và các đoàn thể đều tổ chức họp mặt hoặc cử người đến thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách. Xã còn vận động thành lập "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", năm 1996 số vàng của quỹ lên đến 6.600.000 đồng, giúp đỡ các gia đình

gặp khó khăn, cho vay vốn làm kinh tế gia đình, tạo điều kiện cho con em các gia đình chính sách học nghề, tìm việc làm... Nhờ vậy, đến cuối năm 1996, trong 137 gia đình chính sách của xã đã có 17 hộ giàu (chiếm 12,6%), 56 hộ khá (chiếm 42%), 47 hộ trung bình (chiếm 35%) còn 17 hộ nghèo (chiếm 12%).

Báo cáo của BCH Đảng bộ xã Tân Qui Tây tại Đại hội đảng viên nhiệm kỳ 2000-2005 đã đánh giá các mặt công tác thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội : "... Lĩnh vực văn hóa - xã hội của địa phương trong những năm qua có sự tiến bộ rất rõ nét. Nhận thức sâu sắc đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển nên 5 năm qua hệ thống trường lớp các cấp học : mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đã được phát triển tương đối hoàn chỉnh từ các điểm trường trên 4 ấp đến trường trung học cơ sở tại xã đủ khả năng đáp ứng nhu cầu được học tập của con em. Chất lượng dạy và học được các trường hết sức quan tâm nhờ nâng cao trách nhiệm giáo viên và chất lượng dạy học nên những năm gần đây các trường đã thu hút hết học sinh của địa phương và một số địa phương lân cận như Tân Dương, Tân Khánh Đông, Tân Qui Đông và phường 1 đến theo học. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi học đạt 98%, tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp tiểu học dưới 1%, trung học cơ sở dưới 3%. Đội ngũ học sinh giỏi đáng kể, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ở cả 2 cấp học đạt trên 90%. Các lớp học linh hoạt, bỏ túc trung học cơ sở được đầu tư từ

ngân sách địa phương luôn duy trì từ 2 đến 3 lớp. Một điểm trường của xã đang đề nghị công nhận đạt trường chuẩn quốc gia. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm một cách toàn diện; xã đã có 1 trạm y tế và đầu tư xây dựng thêm 1 phân trạm y tế tại ấp Tân Lợi B để tăng cường công tác y tế. Hiện đã có 1 bác sĩ trạm trường cùng 8 nhân viên y tế đảm bảo được một số yêu cầu khám trị bệnh thông thường, sơ cứu dễ chuyên lên bệnh viện tuyến trên, thực hiện các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng trẻ em, chương trình uống Vitamin A, Sabin ngừa bại liệt và tiêm ngừa VAT cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chương trình vệ sinh môi trường, và kết hợp với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình làm tư vấn các biện pháp tránh thai. Nhìn tổng quát, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân ở xã Tân Qui Tây những năm qua đã được đảm bảo tương đối cơ bản và chủ động, vững chắc, không để xảy ra dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa đã được truyền thông rộng rãi, số bà mẹ sinh con thứ ba giảm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân là 1,09%/năm. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em đã được các ngành, đoàn thể, đặc biệt là Hội LHPN và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hết sức quan tâm. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên chăm lo đến đối tượng trẻ mồ côi, lang thang, trẻ em khuyết tật bằng các hành động thiết thực như trợ

cấp tiền, thuốc men, quần áo, tập võ. Các đối tượng thiếu niên, nhi đồng trong xã đã được quan tâm tổ chức vui chơi ca hát và nhận quà tặng nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1-6 và Tết trung thu hàng năm. Trẻ em suy dinh dưỡng ở các kinh C, D được cấp đường, sữa; các bà mẹ được tập huấn về nấu ăn cho con đảm bảo dinh dưỡng. Kết quả đến tháng 6-2000 chỉ còn 32 trẻ suy dinh dưỡng (118).

Thực hiện các chính sách xã hội cũng ngày càng tốt hơn. Trong 5 năm (1996-2000) địa phương đã xây dựng nhà tình nghĩa cho 17 gia đình thương binh liệt sĩ, cấp 72 suất hỗ trợ đời sống (mỗi suất 5 triệu đồng), trợ cấp khó khăn đột xuất cho 162 đối tượng (tổng cộng 165,3 triệu đồng). Thường xuyên thăm hỏi, tặng quà cho 100% gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công và các Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân ngày 27-7 và các dịp lễ, tết... Các hộ gia đình chính sách nghèo đã được địa phương quan tâm giải quyết vốn xóa đói giảm nghèo bằng vốn quốc gia giai quyết việc làm, các dự án như tôn cao nền nhà... Đảng bộ đã có chủ trương kịp thời nên trong tổng số 196 gia đình thuộc diện chính sách của địa phương đến nay (6-2000) có 193 hộ có đời sống ổn định và khá giả, trong đó có 28 gia đình thương binh liệt sĩ

(118) Năm 1996, toàn xã có 75 trẻ suy dinh dưỡng, chiếm 32% tổng số trẻ; đến tháng 6-2000 còn 32 trẻ suy dinh dưỡng, tức giảm được 7,38% so với năm 1996.

trở thành hộ giàu, đang tiếp tục hỗ trợ cho 3 hộ nghèo còn lại.

Đối với các hộ nghèo ở địa phương; đầu năm 1996 còn 225 hộ có mức thu nhập bình quân mỗi người dưới 100.000đ/tháng, chiếm 9,8% tổng số hộ toàn xã. Qua 5 năm, thông qua các dự án xóa đói giảm nghèo, gần 1.000 lượt hộ được vay vốn (tổng số vốn trên 5 tỷ đồng), đại bộ phận các hộ có phương hướng sản xuất, có ý chí phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Phong trào văn nghệ quần chúng dần được khôi phục và phát triển. Các hoạt động của Đội thông tin lưu động, các câu lạc bộ ca nhạc tài tử, hát với nhau, đặc biệt là sinh hoạt "CLB người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan" đã khơi dậy phong trào sinh hoạt văn nghệ lành mạnh trong quần chúng. Trong xã đã có sân bóng chuyền, một số sân bóng đá mini và đang xây dựng sân bóng đá của xã.

Về phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng gia đình văn hóa bước đầu đạt những kết quả phần khởi : 3 ấp đạt tiêu chuẩn ấp kiểu mẫu, 1 ấp đạt ấp tiên tiến; 98% hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, bình xét có 1.426 hộ đạt 3 tiêu chuẩn (74,93%). Việc triển khai, thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở đã nâng cao nhận thức trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người, nhờ đó đã thúc đẩy các phong trào ở địa phương như phong trào tự quan, xây dựng và kiến thiết cầu, đường, giúp

đỡ nhau lúc hoạn nạn khó khăn, làm nhà tình thương... đã trở thành nền nếp và xây dựng được tình đoàn kết trong cộng đồng".

Thực hiện chính sách an ninh quốc phòng toàn dân; toàn xã có 04 ban nhân dân ấp, thành lập được 52 tổ nhân dân tự quản (119), đảm bảo được an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Việc đăng ký, quản lý quân dự bị I và thanh niên trong độ tuổi 17-27 được chặt chẽ, đi vào nền nếp. Hàng năm, bộ phận quân sự xã phối hợp cùng hội cựu chiến binh, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ... đến từng gia đình đối tượng động viên thăm hỏi, vận động, xem xét từng trường hợp cụ thể làm cơ sở cho hội đồng nghĩa vụ quân sự xã bình xét miễn, hoãn chính xác... Nhờ vậy liên tục nhiều năm, công tác tuyển quân của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhằm củng cố hệ thống chính trị vững mạnh.

Tháng 8 năm 1991, Đảng bộ cơ sở Tân Qui Tây được thành lập; công tác xây dựng Đảng ngày càng đi vào nền nếp, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ được triển khai đến các chi bộ và từng đảng viên. Từ Đảng ủy đến từng chi bộ đảm bảo sinh hoạt

(119) Theo phân loại cuối năm 1996, có 27 tổ hoạt động tốt, 19 tổ khá, và 6 tổ yếu.

thường kỳ hàng tháng đều đặn; từng cấp ủy viên đến đảng viên đều được phân công trách nhiệm rõ ràng. Ý thức, tinh thần trách nhiệm được nâng cao. Công tác phát triển Đảng, qui hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được cụ thể hóa trong kế hoạch, chương trình hành động của Đảng bộ, chi bộ. Từ thực tiễn công tác trong 10 năm đổi mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao trình độ, năng lực lên một bước đáng kể.

Tháng 3-1995, đồng chí Phan Văn Nên từ trần để lại niềm thương tiếc cho toàn Đảng bộ. Công việc tiếp tục tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng bộ vẫn được tiến hành (120). Về qui hoạch, đào tạo cán bộ, Đảng bộ tuyển chọn 9 đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị, kế toán, quản lý hành chính và đại học kinh tế nhằm tạo đội ngũ kế thừa khi các đồng chí lớn tuổi công tác trong chính quyền, các đoàn thể về hưu... đồng thời cũng sắp xếp, tạo điều kiện cho 8 đồng chí theo học các lớp bổ túc văn hóa trung học.

Nhờ được thường xuyên rèn luyện, học tập, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã nhìn chung

(120) Đồng chí Nguyễn Văn Tiến Dũng, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhận nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thanh Nhân giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Tiến Dũng.

ôn định tư tưởng, vững vàng trong các lĩnh vực công tác, giữ gìn phẩm chất cách mạng, chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, góp phần làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Tuy vậy, tác động của cơ chế thị trường, ảnh hưởng của lối sống thực dụng... đã làm cho một số ít đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên, thậm chí vi phạm kỷ luật của Đảng (121).

Năm 1996, Đảng bộ Tân Qui Tây hình thành thêm hai chi bộ mới; chi bộ giáo dục và chi bộ an ninh quốc phòng, nâng tổng số là 6 chi bộ, với 74 đảng viên, trong đó có 39 đồng chí hưu trí, 12 đồng chí nghỉ mất sức. Tuổi đời bình quân của Đảng bộ là 49. Về trình độ chính trị có 09 đồng chí cao cấp, 13 đồng chí trung cấp, 03 sơ cấp, số còn lại đang được tiếp tục đào tạo. Về trình độ học vấn; cấp I, II, có 22 đồng chí, cấp III có 18 đồng chí; trung cấp, cao đẳng và đại học có 34 đồng chí. Kết quả bình chọn chất lượng đảng viên qua các năm như sau :

(121) Đảng bộ đã xét kỷ luật cảnh cáo 1 đảng viên, đề nghị về trên xóa tên 1 đảng viên. Từ năm 1991 đến năm 1996, phát triển được 8 đảng viên mới, trong đó có 3 trong ngành giáo dục đã tốt nghiệp Đại học sư phạm. Xét miễn sinh hoạt cho 4 đồng chí vì già yếu.

Năm	Tổng số đảng viên	Đảng viên đạt vững mạnh	Đảng viên khá	Đảng viên yếu
1991	45	40	5	0
1992	46	41	5	0
1993	47	45	2	0
1994	50	47	3	0
1995	63	57	5	1
1996	74	70	4	0
1997	85	80	01	(Không xét 4 do mới kết nạp)
1998	87	82	4	(Không xét 1 do mới kết nạp)
1999	89	76	9	(Không xét 4 do mới kết nạp)
2000	13	106	3	Yếu 1, không xét 3 do mới kết nạp

Công tác xây dựng đoàn thể ngày càng giữ vai trò quan trọng nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong xã. Đảng bộ luôn nhận thức đúng đắn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bên cạnh vai trò tập hợp quần chúng, còn là cầu nối giữa Đảng - chính quyền và nhân dân. Do vậy Đảng bộ Tân Qui Tây luôn quan tâm đến công tác củng cố, tăng cường lãnh đạo các đoàn thể; kịp thời bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, uy tín bổ sung vào thành viên Mặt trận Tổ quốc xã; hình thành Hội cựu chiến binh xã; củng cố Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các đoàn thể khác, tạo điều kiện

thuận lợi nơi làm việc, hỗ trợ kinh phí để các đoàn thể hoạt động, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình. Cán bộ đoàn thể được tổ chức học tập về đổi mới công tác quần chúng trong giai đoạn hiện nay, phương pháp công tác quần chúng trong cơ chế thị trường.... Năm 1996 Mặt trận Tổ quốc xã Tân Qui Tây với 8 hội thành viên ⁽¹²²⁾ của mình đã tổ chức, tập hợp được 2.067 hội viên, đoàn viên, đạt 20% trên tổng số dân của xã. Đến tháng 6-2000; có 76,26% nông dân tham gia Hội nông dân; có 70% phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội Liên hiệp phụ nữ; có 136 Đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh sinh hoạt ở 7 chi đoàn; 406 Hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam sinh hoạt ở 9 Chi bộ; 105 Hội cựu chiến binh; 755 cụ sinh hoạt trong Hội người cao tuổi ⁽¹²³⁾.

Về công tác xây dựng chính quyền, căn cứ Quyết định 86 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; bộ máy chính quyền cấp xã được sắp xếp theo hướng tinh giản, thực hiện cấp xã là một cấp ngân sách. Từng ngành đều xây dựng qui chế làm việc, đảm bảo làm tốt vai trò là cơ quan chức năng, tham mưu

(122) Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ VN, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp TNVN, Hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi, Hội làm vườn, Hội sinh vật cảnh...

(123) Theo "Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Qui Tây tại Đại hội đảng viên, nhiệm kỳ 2000-2005".

cho UBND xã điều hành các mặt công tác quản lý Nhà nước ở địa phương, đồng thời thực hiện đúng các qui định của UBND thị xã, UBND tỉnh và của Chính phủ.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tiếp thu các ý kiến đóng góp của nhân dân, hàng quý tổ chức các cuộc họp đề xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban nhân dân áp hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, có chất lượng, cán bộ áp bám sát địa bàn, gần gũi nhân dân, kịp thời phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đề chính quyền xã giải quyết.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể - hệ thống chính trị ở xã ngày càng được kiện toàn, phát huy tốt chức năng vai trò, nhiệm vụ phát triển toàn diện các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên phạm vi địa bàn của xã.

* * *

Tân Qui Tây là một xã ven thị xã Sa Đéc. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhân dân nơi đây cùng chung số phận của những người dân mất nước, nô lệ, đại đa số chịu cảnh đói nghèo dưới ách áp bức bóc lột của thực dân, đế quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Tân Qui

Tây - Sa Đéc đã cùng với các nơi trong tỉnh đứng lên làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, giành lại chánh quyền về tay nhân dân. Tiếp theo là hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc; 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, để giành thắng lợi hoàn toàn; giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc vào năm 1975.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, hàng ngàn chiến sĩ, đồng bào, những người con yêu quý của Tân Qui Tây đã chiến đấu quên mình, hy sinh cho sự nghiệp giành lại độc lập, tự do, thống nhất đất nước... Cho đến nay, toàn xã đã có 04 Bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 110 liệt sĩ, 36 thương binh, 2 bệnh binh, 315 gia đình có công với cách mạng, 269 người trực tiếp tham gia bộ đội và 73 cán bộ lão thành cách mạng còn sống về nghỉ hưu trí, mất sức... Trong 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976-1996), chi bộ, rồi Đảng bộ cùng với chánh quyền. Mặt trận và các đoàn thể Tân Qui Tây tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết nhân dân trong xã vượt qua những khó khăn thử thách để đưa xã nhà từng bước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu : Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

PHẦN IV

NHỮNG TRUYỀN THỐNG QUÍ BÁU CỦA TÂN QUI TÂY

+ Xuyên suốt các bài học kinh nghiệm trong hai cuộc kháng chiến cũng như trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải không ngừng giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Đây là nhân tố quyết định. Từ mỗi cán bộ, đảng viên đến chi bộ, Đảng bộ phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, bằng toàn bộ hoạt động thực tiễn của mình, động viên, bồi dưỡng đến mức cao nhất năng lực cách mạng và sức sáng tạo của nhân dân.

+ Trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vấn đề đặt lên hàng đầu là giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong suốt cả quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ thực tiễn của địa phương, vận dụng các phương pháp, phương thức phù hợp, không cục bộ, bản vị hẹp hòi, lấy nâng cao trình độ tổ chức thực tiễn của mình cùng với nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn liền với nâng cao cảnh giác, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Phải thực sự đoàn kết từ trong chi bộ, Đảng bộ

đến ngoài nhân dân. Biết dựa vào dân "lấy dân làm gốc", phát huy sức mạnh đoàn kết của nhân dân từ trong hai cuộc kháng chiến đã xây dựng được "trận địa lòng dân, căn cứ địa lòng dân", thì ngày nay phải phát huy tinh thần dân chủ ngay từ cơ sở để xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh và hạnh phúc. Lấy mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho nhân dân thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu là thước đo cụ thể, là kết quả sau cùng của việc triển khai, thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là cơ sở xây dựng khối đoàn kết. Phải thật sự chăm lo xây dựng, củng cố các đoàn thể, vận dụng những kinh nghiệm trong kháng chiến, mặt trận phải thu hút vào tổ chức, thành viên của mình tất cả mọi người tán thành xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, hạnh phúc, thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Đó cũng là nội dung cơ bản của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, của công cuộc đổi mới.

+ Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng chính đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt. Toàn thể cán bộ, đảng viên Đảng bộ Tân Qui Tây không ngừng phấn đấu, học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức của người cách mạng, nâng cao năng lực ngang tầm nhiệm vụ mới, toàn tâm toàn ý phục vụ cho sự nghiệp : Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hoàn cảnh xây dựng xã Tân Qui Tây từ năm 1986 đến năm 2000



1. Trụ sở UBND xã Tân Qui Tây



2. Khu vực chế biến và xây sửa gao



3. Chợ Nàng Hai đã hoàn thành trong 3 năm, 2 nhà lòng A và B



4. Trạm Y tế xã khám và điều trị Tây y và Đông y

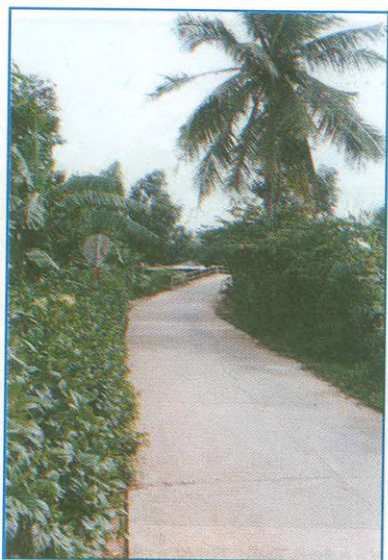


5. Trường Trung học cơ sở Trần Thị Nhung



6. Trường Tiểu học Tân Qui Tây

7. Đường làng
xã Tân Qui Tây



8. Cầu Sadrž

PHẦN V

PHỤ LỤC

(Các số liệu đến năm 1996)

- + Liệt sĩ : 110 liệt sĩ.
- + Thương binh : 36 thương binh.
- + Bệnh binh : 02 bệnh binh.
- + Gia đình có công với cách mạng : 315 gia đình.
- + Số người trực tiếp tham gia bộ đội : 269 người.
- + Cán bộ lão thành cách mạng hiện hưu trí, nghỉ mất sức : 73 cụ.

+ Bà mẹ Việt Nam anh hùng : 04 bà mẹ.

1. Mẹ Lê Thị Bên (đã mất).
2. Mẹ Võ Thị Thương (đã mất).
3. Mẹ Lê Thị Phương Thảo (ở ấp Tân An).
4. Mẹ Nguyễn Thị Sáu (ở ấp Tân Lợi B).

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TÂN QUI TÂY

I- Bí thư chi bộ Tân Qui Tây :

1. Lưu Hoài Nghĩa, liên chi bộ Tân Qui Đông,
Tân Qui Tây phụ trách xã Tân Qui Tây 1930-1947.

2. Nguyễn Ngọc Ân 1947-1953.

3. Nguyễn Văn Biểu 1953-1954.

4. Trần Tấn Đạt 1954-1957.

5. Nguyễn Văn Trùng 1957-1968.

6. Trần Văn Phước 1968-1969.

7. Nguyễn Thị Vẹn 1969-1975.

8. Nguyễn Văn Trùng 1975-1977.

9. Nguyễn Thị Vẹn 1977-1978.

10. Trần Văn Lành 1978-1980.

11. Huỳnh Chí Thành 1980-1982.

12. Nguyễn Thanh Long 1982-1983.

13. Nguyễn Văn Tư 1983-1985.

14. Nguyễn Văn Khoa 1985-1986.

15. Phan Văn Bé Hai 1986-1989.

II- Bí thư Đảng bộ xã Tân Qui Tây :

1. Phan Văn Nên 1989-1995.

2. Nguyễn Văn Tiến Dũng 1995-2000.

3. Nguyễn Thanh Nhân 2000 đến nay.

HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ TÂN QUI TÂY

I. Bí thư Chi bộ:



Đ/c Lưu Hoài Nghĩa
Bí thư liên Chi bộ xã
Tân Qui Tây phụ
trách xã Tân Qui
Tây 1930-1947



Đồng chí
Nguyễn Ngọc Ẩn



Đồng chí
Nguyễn Văn Biếu



Đồng chí
Trần Tấn Đạt
(Tức là Tám Tuất)



Đồng chí
Nguyễn Văn Trùng



Đồng chí
Trần Văn Phước



Đồng chí
Nguyễn Thị Vẹn



Đồng chí
Trần Văn Lành



Đồng chí
Huỳnh Chí Thành



Đồng chí
Lưu Thanh Long



Đồng chí
Nguyễn Văn Tư



Đồng chí
Nguyễn Văn Khoa



Đồng chí
Phan Văn Bé Hai

I. Bí thư Đảng bộ cơ sở



Đồng chí
Than Văn Nền



Đồng chí
Nguyễn Văn Tiến Dũng



Đồng chí
Nguyễn Thanh Nhàn

Danh sách Chủ tịch UBND xã Tân Qui Tây
(theo thứ tự thời gian)

1. Nguyễn Văn Toàn 1945-1947.
2. Lưu Thanh Long 1947-1949.
3. Nguyễn Thị Vẹn 1949-1951.

*(Thời gian từ 1951 đến 1975 cấp ủy trực tiếp
lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh).*

- | | |
|----------------------|--------------|
| Nguyễn Văn Trừng | 1975-1976 |
| Lê Văn Tiểu | 1976-1977 |
| Trần Văn Hảo | 1977-1978 |
| Trần Văn Lành | 1978-1980 |
| Huỳnh Chí Thành | 1980-1983 |
| Nguyễn Văn Sự | 1983-1984 |
| Nguyễn Văn Khoa | 1984-1986 |
| Tổng Văn Hội | 1986-1988 |
| Lưu Văn Thanh | 1988-1989 |
| Nguyễn Văn Tiến Dũng | 1989-1995 |
| Nguyễn Thanh Nhân | 1995-2000 |
| Tăng Phước Long | 2000 đến nay |

**Danh sách Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
xã Tân Qui Tây
(theo thứ tự thời gian)**

1. Nguyễn Văn Toàn	1945-1948
2. Trần Văn Hảo	1948-1951
3. Nguyễn Văn Trường	1975-1980
4. Trần Văn Hảo	1980-1985
5. Nguyễn Văn Lý	1985-1987
6. Lê Văn Tốt	1987-1989
7. Nguyễn Thế Liên	1989-1991
8. Trương Thanh Gia	1991-1997
9. Nguyễn Văn Trung	1997-2001

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ ĐỒNG CHÍ LƯU HOÀI NGHĨA



Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa
(Ảnh 1948)

Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa thường được gọi là Tư Nghĩa, còn có tên là Nguyễn Văn Đố, Lưu Hoài Đông, sinh năm 1889 tại Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, trong một gia đình nho giáo gốc nông dân.

Năm 1916, sau khi học xong chương trình tú tài Pháp, không chịu ra làm việc cho thực dân, ông tha phương lên Sài Gòn học nghề thợ bạc. Từ năm 1927 ông đã có liên hệ với tổ chức Công hội đỏ của Bác Tôn Đức Thắng, năm 1928 tham gia Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, năm 1929 trở thành đảng viên An Nam Cộng sản Đảng. Cũng trong thời gian này vừa làm thợ bạc, vừa hoạt động cách mạng, đồng chí Lưu Hoài Nghĩa liên hệ với những người yêu

nước, tiến bộ ở Sa Đéc - Tân Qui Tây - Tân Qui Đông. Tháng 8-1930 cùng với Phan Hồng Vinh, Trần Văn Nghĩa, Hai Thành... thành lập Chi bộ Tân Qui Đông - Sa Đéc.

Tháng 3 năm 1936 trên đường từ Sài Gòn về Sa Đéc ông bị địch bắt đày ra Côn Đảo. Năm 1942 được tha, ông trở về Bến Tre một thời gian ngắn rồi về sống và hoạt động cách mạng tại quê vợ - xã Tân Qui Tây, Sa Đéc ⁽¹²⁴⁾. Trong những năm tháng sống và hoạt động cách mạng ở Tân Qui Tây, ông mở nhiều lớp học tư, dạy không lấy tiền với mục đích truyền bá tư tưởng cách mạng, gây dựng cơ sở và đào tạo cán bộ. Thông qua đồng chí Lưu Hoài Nghĩa, các thanh niên yêu nước Nguyễn Văn Hiền, Lưu Thanh Long, Nguyễn Văn Trường... tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin, "Đường Kách mệnh" của Nguyễn Ái Quốc, trong số đó nhiều người trở thành đảng viên Đảng Cộng sản.

Cách mạng tháng Tám thành công ngày 25-8-1945 ở Sa Đéc, ông thay mặt nhân dân tiếp nhận và thành lập chánh quyền cách mạng của xã Tân Qui Tây. Sau đó bàn giao công việc lại cho đồng chí Nguyễn Văn Hiền, nhận nhiệm vụ do Xứ ủy phân công về quản

(124) Nay là nhà số 31/1 ấp Tân An, xã Tân Qui Tây.

lý đồn điền Cờ Đỏ ở Cần Thơ. Ở đây một thời gian ngắn, ông được bố trí trở về công tác ở Sa Đéc. Tháng 5 năm 1948 ông được Tỉnh ủy phân công nhiệm vụ Bí thư Thị xã ủy Sa Đéc (tên mới lúc này là Lưu Hoài Đông).

Do bệnh tim tái phát, được cấp trên cho thôi giữ chức Bí thư Thị xã ủy Sa Đéc để dưỡng bệnh. Từ đó ông lấy tên Nguyễn Văn Cò, về sống ẩn náu nhưng vẫn bí mật hoạt động cho đến ngày từ trần (14-9-1960).

Đồng chí Lưu Hoài Nghĩa là một trong những hạt giống đỏ gieo mầm cách mạng trên mảnh đất Tân Qui Tây - Sa Đéc, là người cộng sản kiên trung, được nhân dân địa phương tin tưởng kính mến (125).

(125) Theo tư liệu của đồng chí Trương Thanh Gia.

DANH SÁCH GIA ĐÌNH NUÔI CHỨA TÌNH ỦY VĨNH LONG (TRƯỚC ĐỒNG KHỞI 1960)

TT	Tên gia đình	Ấp, xã Tân Qui Tây	Ghi chú
1	Ông bà Hai Dầy	Ngọn rạch Ông Hộ, ấp Tân Lợi	Nơi hợp TU, Vĩnh Long những năm 1956, 1957, 1958
2	Nguyễn Văn Đầy (Tám Đầy)	ấp Tân Lợi B	Nơi hợp TU, nuôi chứa đồng chí Sáu Tâm
3	Lê Thị Phiến (Tư Phiến)	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa đồng chí Bảy Tho
4	Nguyễn Văn Liễu (Mười Tỏi)	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa đồng chí Bảy Tho
5	Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Kim	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa các đồng chí cán bộ TU
6	Phan Thị Sao (Ba Lễ)	ấp Tân Lợi A	Nuôi chứa các đồng chí Tư Cẩn, Bảy Tho, Bảy Hoàng
7	Lê Văn Phối (Hai Phối)	ấp Tân Lợi B	Nơi hợp Tỉnh ủy
8	Lê Thị Đình (Chín Đồng)	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa các đồng chí Tư Cẩn, Tư Rạng
9	Huỳnh Văn Kính (Sáu Kính)	ấp Tân Lợi B	- nt -
10	Ông Ba Thín	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa VPTU và đ/c Bảy Tho
11	Sáu Đỏ	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa VPTU và đ/c Tư Cẩn
12	Hà Chiến Tranh (chị Chín Hoạch)	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa đ/c Bảy Tho
13	Nguyễn Văn Thiệp	ấp Tân Lợi B	Cha của đ/c Kịch, bảo vệ TU
14	Phạm Văn Nhân (Ba Giáo)	ấp Tân Lợi B	Nơi hợp Tỉnh ủy
15	Ông Ba Nhát	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa đ/c Sáu Tâm (Nguyễn Việt Châu)
16	Nguyễn Văn Huân (Hai Huân, Đạo Huân)	ấp Tân Lợi B	Nơi hợp TU, những năm 1957, 1958, 1959
17	Nguyễn Ngọc Huân (Hai Thắt, Hồ Hải)	ấp Tân Lợi B	Nuôi chứa đ/c Bảy Hoàng

Hoàn cảnh hội thảo truyền thống cách mạng Đảng bộ xã Tân Qui Tây



1. Tập thể các đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Qui Tây nhiệm kỳ 2000 - 2005



2. Hội thảo tại Hội trường xã Tân Qui Tây

MỤC LỤC

Trang

Phần I :

Tân Qui Tây, đôi nét về vùng đất, con người	5
---	---

Phần II :

Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân Tân Qui Tây	15
---	----

Chương I : Tân Qui Tây trước khi có Đảng lãnh đạo (1867-1930)	15
--	----

Chương II : Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền (1930-1945)	22
---	----

Chương III : Xây dựng, củng cố bảo vệ chính quyền cách mạng tiếp tục kháng chiến chống Pháp (1945-1954)	40
--	----

Chương IV : Tân Qui Tây tiếp tục kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)	71
---	----

Phần III :

Tân Qui Tây cải tạo, xây dựng và bảo vệ quê hương (1975-2000)	133
---	-----

1. Thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)	133
--------------------------------------	-----

2. Thời kỳ sau đổi mới (1986-2000)	145
------------------------------------	-----

Phần IV :

Những truyền thống quý báu của Tân Qui Tây	171
--	-----

Phần V :

Phụ lục	177
---------	-----

Chỉ đạo biên soạn :

**BAN TUYÊN GIÁO THỊ XÃ ỦY SA ĐÉC VÀ
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN QUI TÂY**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

**NGUYỄN THANH NHÀN
Bí thư Đảng ủy xã Tân Qui Tây**

Nhóm biên soạn :

- TRƯƠNG THANH GIA

- NGUYỄN VĂN QUÍ

- LÊ VĂN BA

Hiệu đính :

- Thạc sĩ : LÊ KIM HOÀNG

**Trưởng phòng Khoa giáo thuộc
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp**

Biên tập xuất bản, sửa bản in, trình bày : **Lê Văn Ba**
 Ảnh : **Tư liệu**

Đính chính lịch sử truyền thống cách mạng xã Tân Qui Tây

TT	Trang	Dòng (từ trên xuống)	Đã in	Sửa lại là
01	8	10	... và bột nổ	... và hột nổ
02	11	20	Năm 1975	Năm 1981
03	11	15	Sau là Lấp Vò	Sau là Lai Vung
04	41	13	... bất hợp ký	... bất hợp lý
05	84	13	... các dụ	... các vụ
06	86	1	... tra trần	... tra tấn
07	131	1	Hoàn cảnh...	Toàn cảnh...
08	133	Phần III	Thời kỳ đổi mới (1975-1986)	Thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)
09	137	18	... xxống...	... xuống...
10	156	14	... đào đắp 17.005 km...	... đào đắp 17.005 mét...
11	173	1	Hoàn cảnh...	Toàn cảnh...
12	179	Ảnh 1	... Bí thư liên chi bộ xã Tân Qui Tây phụ trách xã Tân Qui Tây...	... Bí thư liên chi bộ xã Tân Qui Đông - Tân Qui Tây...
13	180	Ảnh 7	Đ/c Than Văn Nền	Đ/c Phan Văn Nền
14	51	1	Thị xã SaĐéc	Thị xã Ủy SaĐéc

In 400 cuốn, khổ 13x19cm tại Xí nghiệp In Đồng Tháp. Giấy phép
 xuất bản số 45/GPXB-SVHTT ngày 22 tháng 11 năm 2002 của Sở
 Văn hóa - Thông tin Đồng Tháp. In và nộp lưu chiểu tháng 06 năm 2003.

